

MỪNG TÂN VÂN

I
Tân-Vân tuần báo mới ra đời.
 Lên tiếng chào mừng khắp mọi nơi.
 Sáng-lập lựa nhậm tay thân-thực.
 Chủ-trương góp đủ mặt ưu-thời.
 Phần son tô lại màu sống núi.
 Bút mực xoay quanh khoản đất trời.
 Trăng sáng hơn sao, chồn kém cạp.
 Quá tin nên cũng chúc theo lời.

II
Saigon nay có báo Tân-Vân,
 Ra mặt chào đời lúc khó-khân.
 Hiệp lực công nên người cửa các.
 Thiết thời tiếng nổi khách làng văn.
 Nâng cao tư-tưởng theo trình-độ.
 Gắng sức tài-bồi vừng bồn cân.
 Dự-luận mừng thăm tôn chỉ sản.
 Miệng bình giữ kín đề lời rân.

H ĐỒNG-GIANG

III
Việt-Dân nay đổi lại Tân-Vân.
 Mới-mê càng nhiều chuyện nói năng.
 Bờ bên ngôn-ngang giàu biển học.
 Có hoa đua-nở đẹp vườn văn.
 Điem-tô non nước nghiên dù cạn.
 Phê-diễn văn-chương bút chẳng cần...
 Tư-tưởng dung-hòa Âu-Á lại.
 Dắt-diu dân chúng bước thêm hàng...
 Mlle NGUYỄN-THỊ-ĐƯỢC
 (Choquan)

HÃY GIÚP TÂN-VÂN
Tân-Vân tuần-báo mới ra đời.
 Hãy tán thành, rải khắp nơi.
 Biên-tập lựa rông bài hữu ích.
 Chủ-trương đều những bạn đa tài.
 Mua năm đá tiện không lo lổ.
 Trả tháng càng hay có chỗ lời.
 Làng báo hiện nay âu có một.
 Giúp nhau công, của hỡi ai ơi.
 THƯỢNG-NGUYỄN

SỐ BÁO NÀY CÓ BÀI

- Văn-đề tự-học. Cửa P. H.
- Kính-tế chỉ-huy. Nhứt và Mỹ có thể đánh nhau không? Hòa-thượng hiện yếu (Điền-tra). Chị em có cách làm cho trở nên đẹp. Cái ghen lạ đời. Hạng gái làm trong hàng. Cửa H. A.
- Cổ-kim Giai-vận. — Chuyện vật làng văn. — Tùy-bút. Thiên hạ đồn. — Cao miên. Nhi - đồng. — Đua ngựa. Chuyện lạ.
- Lỡ, Lầm. — Lười gươm Nữ-hiệp. — Chết vì Con. Tình đời giá dối.

20 trương..... 0 \$ 10

TÂN VÂN

Nam thu nhựt
So 3 - gia 0 \$ 10

Ngày thu bay
18 Août 1934

Chủ-nhơn sáng lập : Mlle Trần-thị-Hiệp -- Quản lý chủ-nhiệm: Phan-vân-Thiết

BAO-QUAN : N° 45-49, RUE GARROS-SAIGON

VẤN-ĐỀ TỰ-HỌC

Câu tục-ngữ : « Không thầy đồ mầy làm nên » có thể sửa lại một nghĩa khác nữa cũng đúng : « Không thầy tự mầy cũng nên ».

Tôi tưởng giữa lúc như lúc này ở xứ mình : sự học mới củ đổi thay, cảnh cửa nhà trường chật hẹp, mà có nhiều người hoặc vì cảnh nghèo bỏ học dở dang để ra làm ăn, hoặc bị lớn tuổi không vô trường nào được nữa, thiết vấn-đề tự-học là một vấn-đề hạp thời nên nói lắm.

Thế nào là tự-học ? Nghĩa là mình có chút ít học-thức làm gốc rồi, thì mình có thể khắc khổ công-phu, tự mình học lấy, mà cũng trở nên tấn tới giỏi dang dặng. Tự-học, tức là cách học không có thầy giáo, không vô nhà trường. Tự-học, thì nhà trường của mình là cõi đời ; thầy học của mình là quyển sách.

Thiệt, tôi từng nghe thấy những người gặp nhảm cảnh (ng) lỡ dở đã nói trên đây, thường ngã lòng nản chí, than tiếc cho mình :
 — Tức quá ! Hồi đó tôi bị cảnh nghèo (hay là lớn tuổi) bó buộc đi ra làm việc kiếm ăn, thành ra bây giờ dầu muốn trau dồi sự học thức của mình cho giỏi thêm, nghĩ thật khó lòng, mà cũng không còn phương thế. Chẳng lẽ bỏ việc trở vô nhà trường ? Vả lại tiền bạc có đâu ? Lại cũng không có sức chịu nổi số tiền giờ cho thầy học tự.

Hiện thời ở xã-hội ta, quả có những anh em thầy thợ và những người rãnh rang ở nhà, đành chịu dở dang ở trong cái giới-hạn học-thức khi kia của mình, chớ không biết làm sao cho mở mang tấn tới thêm được nữa.

Ấy là họ quên không tính tới sự tự học là sự có thể làm được. Họ cứ nhớ lấy câu tục-ngữ : « Không thầy, đồ mầy làm nên ? », mà không nghĩ rằng tuy không thầy nhưng mình có thể chịu khó tự-học thì cũng giỏi cũng nên được vậy.

Lắm người nghĩ rằng muốn học tấn phải vô trường học ; nghĩ vậy là một điều sai lầm.

Vấn biết trường học là nơi phải có, để bảo sự hay, chỉ sự biết cho người ta ; song ta lại phải xét rằng trường học

chẳng qua là cho ta có một cái hoàn-cảnh, một kim chỉ-nam mà thôi, chớ sự học-vấn được thành-công kết quả cùng không, là ở nơi ta mà ra hết thầy.

Ví dụ anh có một cuốn sách lữ-hành chỉ-nam trong tay, nhưng anh không đi tới đâu một bước, để du-lich quan-sát, mà anh chỉ ở nhà nói mò và nằm mộng thôi, thì làm sao biết rõ được phong-cảnh chỗ nọ, tình trạng đất kia ra thế nào ?

Sự học-vấn cũng vậy đó.

Phàm những người học-vấn được ít nhiều thành công kết quả hơn người, đều là do nơi công-phu khắc khổ của họ chịu khó tự-học mà ra. Phàm nhiều sau khi ở trường học ra rồi, thì vô thơ-viện, hoặc là ở nhà chăm xem sách vở báo chí, cũng là xem xét nghiên ngẫm những lẽ đời việc thế ; nay đời mai một ít, mai nhiều biết thêm ra, vậy rồi lần lần trở nên người có học vấn lợi lạc xuất chúng. Cự học ngày xưa đã vậy, mà tấn học bây giờ, ta thử ngó chung quanh mình ta coi, có thiếu gì người tự học thành tài ?

Cái chứng cứ rõ ràng hơn hết, là ta thử coi cũng một bằng-cấp thành chung, sao những người này thì ở mãi trong vòng học-vấn đó cho tới già, còn những người kia, ví dụ như mấy ông Nguyễn-Phan-Long, Phạm-Quỳnh, Ng. văn-Vĩnh, thì lại trở nên mấy nhà văn-chương tài-bộ, học-vấn huyền-thâm ? Chẳng phải là nhờ ở công-phu tự-học thì là gì đó ?

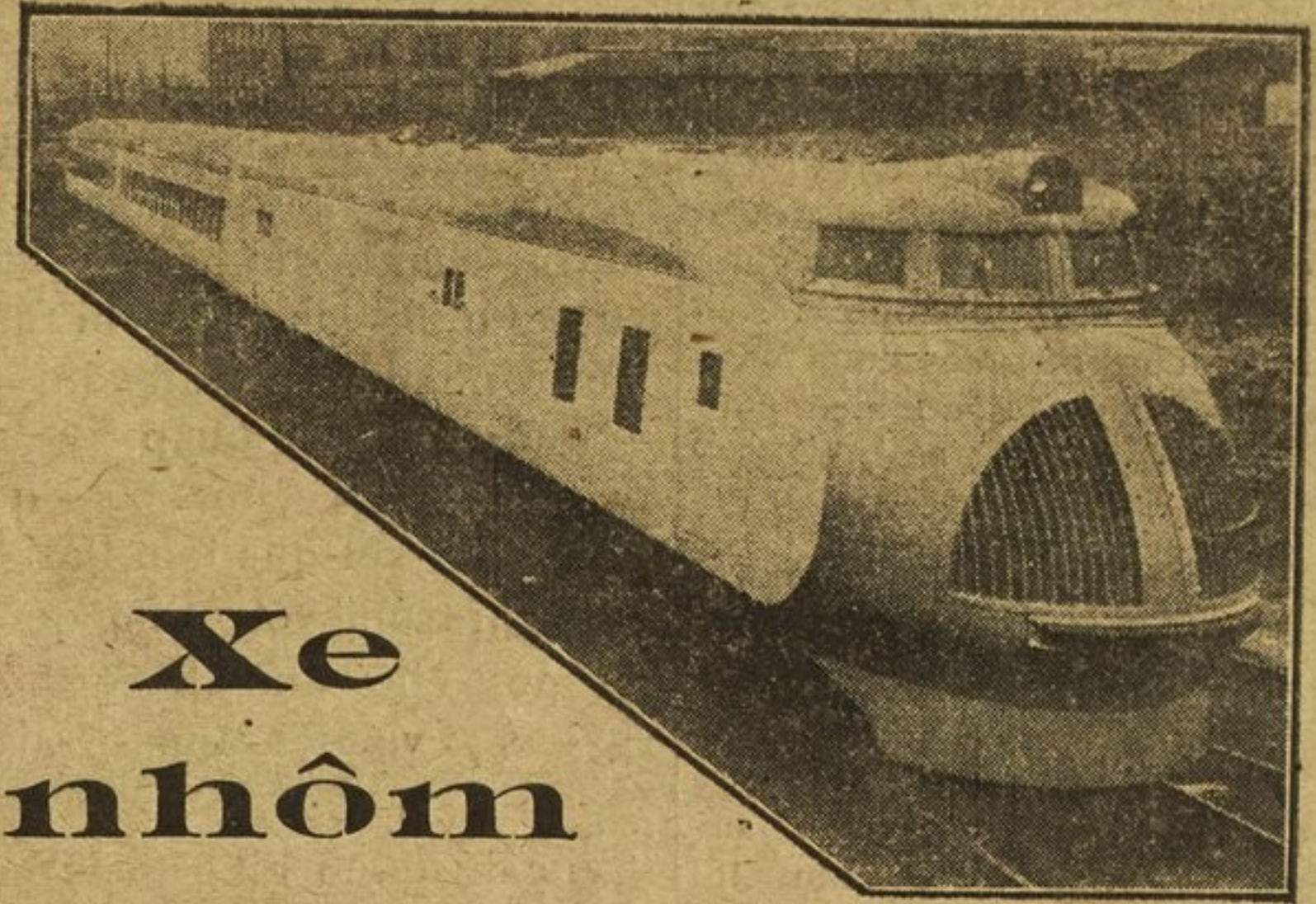
V. A.

(COI TIẾP QUA TRƯỞNG 20)

Lời rao cần kíp

Cùng chư vị đại-lý và độc-giả Việt-Dân trong thời gian 1er Février đến 31 Juillet 1934 còn thiếu tiền báo xin vui lòng gửi về ngay cho M. Phan-vân-Thiết. Và luôn dịp xin nhắc lại rằng M. Thiết cùng tòa soạn báo Tân-Vân ngày nay không can dự gì với tờ báo Việt-Dân nữa. Tờ báo này nay đã trở về cho chủ-nhơn nó là ông Đặng-Thúc-Liêng.

P.V.T.



Xe nhôm

Xe lửa kiểu mới bằng nhôm ở Huế kỳ chạy một giờ đến 180 ki-lô-mét.



BAO LUÔN CẢ CÂU 6-8 CHO ANH NGÔN-ĐÀM

Kỳ trước, tôi nghĩ tán-thành việc lập tiệm « Bao-vân » vì nó có thể hữu-ích cho ít nhiều anh em văn-sĩ

thiệt có tài học mà hiện-thời rũi ro thất-nghiệp. Tiệm ấy, chẳng những « bao » các thư-diễn-văn, chúc-từ, thơ ca, xã-thuyết mà thôi, lại « bao » cả đoán thai đề cũng là mối lợi rất lớn. Đề 36 con bây giờ, hơn Ba Cầm (không phải Cầm) béc lột gian lận rõ ràng, thế mà thiên-hạ-đua nhau đem tiền đánh : tối ngày thấy chỗ này chỗ kia, người ta xúm lại bàn thai om sòm. Bàn thai mà đánh cứ thua hoài, có lẽ người ta tưởng mình dở về tích xưa diên củ cho nên bàn trật đi ; nay có số đoán thai treo bằng chiếu hàng, tự nhiên nhiều người chơi đề thua cay lo gở, thế nào cũng đến mượn đoán vậy.

Chà ! Tiệm « Bao-vân » chẳng khai ra, thì thôi, chớ đã khai ra thì tôi chắc những người chủ-trương sẽ bận rộn tới ngày cho coi, và lại mỗi thứ văn tất phải đặt ra từng ty từng số riêng chuyên trách, thì mới đủ tiếp rước thân-chủ, tròn vẹn công việc.

Anh Ngôn-Đàm ở báo Công-luận chắc sẽ là một thân-chủ quanh năm. Thân-chủ này mỗi ngày đặt tiệm « Bao-vân » phải bao hai câu văn lục-bát ; đôi khi bao trọn cả bài « Bia miệng » cũng có.

Vậy bề nào tiệm lại cũng phải mở một phòng biện-sự riêng, có máy nói riêng, và ở ngoài treo bằng như vậy :

KHO DỰ-TRỮ ĐẶC-QUYỀN NHỮNG CÂU 6-8 CHO N.Đ.

(Dépôt exclusif des vers 6-8 pieds pour N. Đ.)

NGƯỜI LÀ KHÔNG ĐƯỢC VÀO TỰ TIỆN

Chắc có độc-giả lấy làm ngần ngại — Phải, văn biết mấy tháng nay

anh Ngôn - Đàm viết mục « Bia miệng » ở C. L. có cái tật riêng là dưới chót bài nào mỗi ngày, dầu hay dầu dở, dầu độc-giả không hiểu mà chính anh cũng không hiểu mặc lòng, thế nào cũng kết-thúc bằng hai câu có văn, trên 6 dưới 8 ; hai câu ấy sao sao mỗi bữa anh cũng nặn ra được, hà tất phải phiên tiêm « Bao-vân » ?

Nói nghe cũng phải quá chớ ! Anh Ngôn-Đàm lãnh cả tòa-soạn C. L. mà mỗi ngày chỉ phải, hay chỉ có thể, viết một bài « Bia miệng » là nhiều ; mỗi một bài đó, người ta nói ảnh cạm cụi viết từ 7 giờ tối cho đến 12 giờ khuya, chung quanh bàn viết có 10 chồng Nam-phong cũ, ba bốn cuốn tục-ngữ phong-dao, và bốn năm cuốn tự-diễn, nào Paulus Của, nào Trương-Vĩnh-Ký, nào Đào-Duy-Anh đủ thứ, như vậy thì 2 câu lục-bát mỗi ngày, anh ta làm gì đến đôi tưng thiếu mà phải mượn ai « tá gà » ?

Song trò đời nhà ai cũng vậy : ít bột thì thế nào làm bánh được cho nhiều, nếu thiếu bột mà đi lấy cạm để làm bánh bột lọc, thì bánh đó có ra gì và ai ăn cho nổi ! Chớ độc-giả không coi mấy lúc này thường có hai câu 6 8 sau đuôi và có bữa có những câu trời đất cũng không hiểu được.

(COI TIẾP TRƯỞNG SAU)

Bon Prime N. 26
Để lãnh đồng-hồ
 Có đủ 52 cái bons liên tiếp, cái đầu phải ở trong khoản 31 Mai về trước thì được lãnh một cái đồng hồ.
 Từ bon này về sau, bon nào không có dấu « Contrôle T.V. » thì bỏn-báo không thể nhận.

Tùy bút

(TIẾP THEO TRƯƠNG NHỨT)

Tức như bài hôm thứ ba rồi, anh ta xoi móc Nam-Chúc và Trương, Thiết này mà dưới bài ảnh kết-thức hai câu lục-bát này, tôi chắc ngoài anh ta ra, đố ai hiểu đặng. Cái quý gì mà :
Ngỡ mình an sĩ chiêm khôi.
Quang minh tỉnh lợi thời rời thiên lương.

Linh-hồn cụ tổ tiếng Việt-Nam ở 4000 năm trước và linh-hồn ông Alexandre de Rhodes ở trên thiên-đàng, chắc phải ăn năn về sự đặt ra tiếng Việt-Na và chữ quốc-ngữ để cho ngày nay có người như anh Ngón-Đàm dùng mà viết ra những câu « cao xa » quá lặn.

Đó là chứng cứ lúc này anh ta tưng thiếu môn lục bát, nếu sau có tiem « Bao-vân » mỗi ngày bao giùm cho anh hai câu, thì còn chi tiện lợi cho anh hơn, và mấy cuốn Nam-phong, mấy bộ tự-điển kia cũng đỡ mau rách nữa.



ALLÔ ! CÂU 6-8 CHO «MỎA» RỒI CHƯA TOA ?

CHỪNG đó, trừ ra bữa nào « chấy » óc mà anh Ngón-Đàm tôi làm « commande » trọn bài « Bia-miêng »

thì không nói, còn thì mỗi bữa anh tôi định viết bài gì, cứ kêu máy nói để bày tỏ đại ý cho ông chủ « kho dự trữ đặc-quyền những câu 6-8 » hay, chỉ sau một phút đồng hồ, có hàng hóa — là 2 câu kết-luận 6-8 — đem lại cho anh tôi xài.

— Allô ! Allô ! Phải số 4840 ; kho dự trữ 6-8 của tôi ?

— Allô ! Allô ! Thưa phải đây, bữa nay ông làm « commande » hai câu thuộc về chuyện gì đó ?

— Ê toa, bữa nay khoái lắm ! Mỏa viết xỏ tìm chỉ mặt một chàng văn-sĩ nửa mùa, đi dùng nữ-sắc để tiêu lòn vận-động vào làm nhà báo kia và mỗi tháng phải chia lương cho cái người tiến dân bao học mình trong sở ; cái giọng văn mỏa viết nhẹ mà đau, mát mẻ mà chết điếng, lại kín đáo cao kỳ đến đôi trăm người đọc không có một người hiểu nổi ; toa đã dự biết mà ! Toa đặt 2 câu thông lục bát để kết-luận bài này cho ngon, nhưng phải giữ bí mật, đừng cho ai hay, nghe toa.

— Ô, nếu vậy thì có sẵn câu này hạp cảnh lắm rồi (Vi anh em chủ tiem « Bao-vân » đã đặt ra sẵn sàng cả mấy trăm câu, đủ cả mọi cảnh tình sự vật, phòng khi thân chủ hỏi thì có liền. Hay không thì anh em chỉ nghĩ nửa phút, cũng có nghĩa và hay hơn người ta bốp trán cả đêm muốn mẹo đi một bên) :
Như vậy có phải là « Bao-vân » được việc không ? Từ đó, ngày nào bài của anh Ngón-Đàm cũng có câu 6-8 sau đó, mà không có bữa chịu bí hay là bất thông nữa.

TRƯƠNG-THIỆT

Cùng những vị thông-tin và độc-giả ở Lục-tỉnh

Bồn-báo cần dùng những bài điều-tra về những việc lạ xảy ra trong các nơi. Vậy chư vị thông-tin hay các độc-giả vị nào ham mê nghề điều-tra phóng-sự mà quan-sát được điều gì lạ gởi đến thì bồn-báo hoan nghinh lắm và bài nào thân dụng thì sẽ thù tạ tiền giấy mực tùy theo mỗi bài... Như có hình kèm theo thời cũng sẽ thổi tiền ấy lại cho nữa. Cần như là chuyện phải đúng với thực-tế mà thôi.

TÂN-VĂN

KINH TẾ CHỈ HUY

(Tiếp theo và hết)

Lâu nay người ta cũng có lo tìm phương thế mà chỉ huy kinh-tế, nhưng trong vòng mỗi quốc-gia mà thôi. Về mặt tiền tệ thì các nước xúm nhau mà hạ giá đồng tiền mình để ngoại-quốc mua chác với mình cho được nhiều. Về mặt lý-tài thì lớp bỏ kim-bản-vị, lớp bớt liền lời để có thể giúp vốn cho nông-công-thương mở mang thêm, nhiên hậu giá chế tạo đồ vật được rẻ bớt. Về mặt thương-mãi thì lớp tăng thuế thương-chánh để bảo-hộ thị-trường quốc-gia, lớp thì hạn chế sự nhập-cảng, vãn vãn.

Những phương pháp ấy tuy cũng có đôi chút kết-quả nhưng chỉ kết-quả tạm thời và cũng chỉ trong vòng từng quốc-gia một chứ không có hiệu nghiệm gì về hiện-tinh thế-giới.

Vì cái vấn-đề kinh-tế đây có quan-hệ cả hoàn-cầu, không riêng gì một nước nào nên muốn trừ nạn cần phải giải quyết về phương-diện quốc-tế. Các nha kinh-tế các nước cũng hiểu vậy nên năm ngoá họ mới nhóm nhau tại Londres (kinh-đô Anh-quốc) thành một Quốc-tế-kinh-tế-hội-đàm. Kết-quả thật không có gì, chỉ có một cuộc điều đình về lúa mì mà thôi. Sau khi đó, ban Ủy-viên-kinh-tế hội Quốc-liên mới nổi theo mà tham bác các vấn-đề, dung hợp sự sản xuất và sự tiêu-thụ các thứ hóa vật như sữa, đường, rượu, cây, hən, đồng, thiết v. v. Ấy đó, kinh-tế từng xứ sắp phải tùy theo những điều kiện chung của thế-giới. Nếu công cuộc ấy hoàn thiện thời là may

lắm và đó là cái bằng cứ những « cá-nhơn quốc-gia » đã hiểu rõ rằng sự tranh nhau mà làm cho hóa-vật rẻ mạt là lầm lạc và không có ích gì cho những người tiêu-thụ cả.

Tổ chức nền kinh-tế của toàn thế-thế-giới lại thời mới tránh được những nạn khùng-hoảng như đương thời bây giờ đây. Đều ấy là cần kíp lắm, xã-hội ngày nay sống chết cũng do nơi đó. Trong các giai-cấp thượng-lưu, cho đến các giai-cấp hạ-lưu, thuyết tư-bồn không còn được thanh hành như xưa nữa. Nếu nó không chịu theo tinh-thể hiện-thời cho thích hạp với sự nhu cầu thì chắc thuyết ấy không thể duy trì nữa được. Thật vậy ! Nếu không có phương gì để tổ-chức lại cho hăng hoi

cuộc sản-xuất kỹ-nghệ và canh-nông cùng cuộc quân phân hóa vật, nếu không thể làm cho vừa lòng những người tiêu-thụ (consommateurs) và gây cho thế-giới một sự hòa bình kinh-tế lẫn chánh-trị, thời cái xã-hội ngày nay phải đổ ngã chứ không sao đứng vững được.

Bởi cớ, sự đoàn-thề trong các dân-tộc là một điều cần thiết, ai cũng phải công nhận như vậy. Các nước trên trái đất này, phải đồng lòng mà thực hành cái chương-trình kiến-thiết mới như vậy :

1. — Các nhà sản-xuất hóa-vật phải liên hiệp nhau, mục-dịch để bớt sự sản xuất lại. Mỗi nhà phải sản xuất một số nhất định, không được trội lên.

2. — Phải thực-hành một cái chương-trình tạo tác to lớn, mục-dịch để tiêu-thụ những đồ vật-liệu còn dư ối, và có chỗ làm cho dân thất-nghiệp.

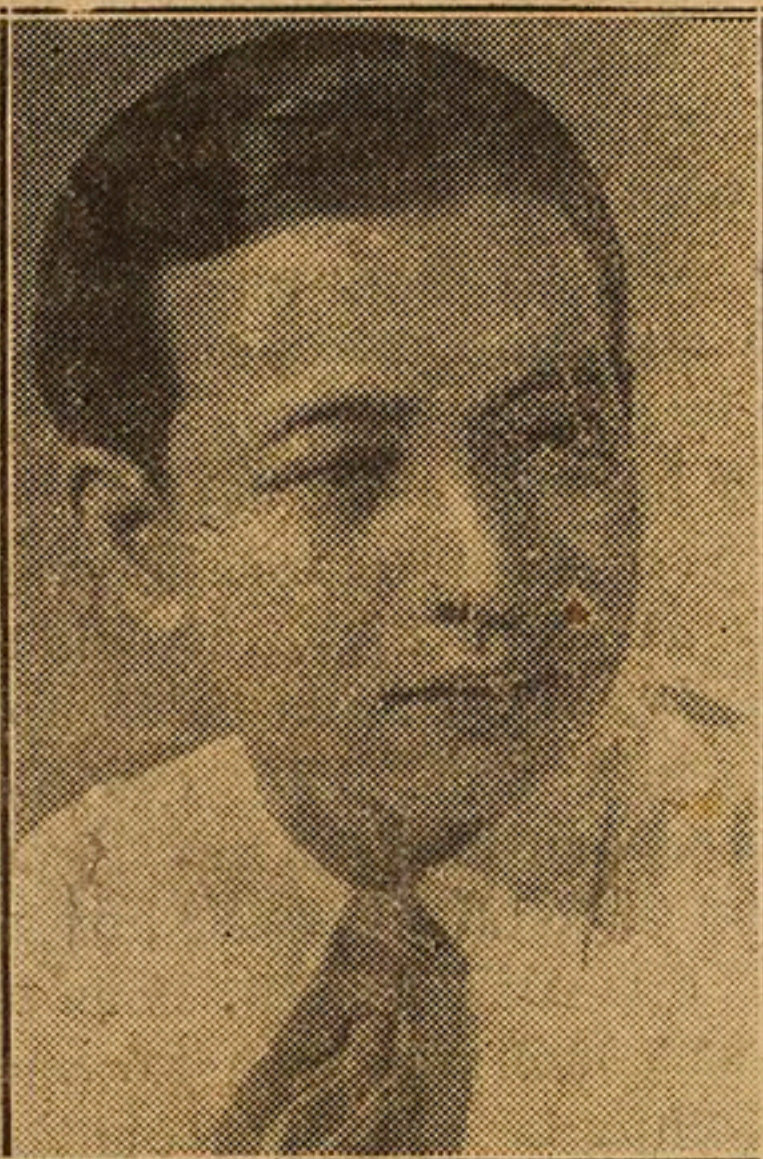
3. — Phải liên hiệp nhau về vấn-đề tiền-tệ, cốt cho có một môn tiền-tệ chung nhau, khỏi sợ sự lên xuống.

4. — Phải giữ những điều đã giao ước, mục-dịch để cho trên thế-giới, các dân-tộc có thể tin nhiệm lẫn nhau.

5. — Phải nhất định số giờ làm việc của thợ thuyền.

6. — Phải tổ-chức cuộc chở chuyên và trao đổi về phương-diện quốc-tế, mục-dịch cho hóa vật được quân phân một cách điều hòa, đừng có chỗ nhiều chỗ ít.

7. — Phải làm cho trong mỗi nước đều được hòa bình và yên ổn, vì yên ổn được, người ta mới vững lòng mà chăm lo kinh-tế.



M. Antoine Giàu
Tốt-nghiệp trường chuyên-môn chụp hình và hát bóng Paris. Chủ hiệu chụp hình « Studio Antoine Giàu » 45 Bd Bonard Saigon.

DAY CHỤP HÌNH

Chụp hình vừa là môn chơi rất thú vị vừa là hữu ích. Ai có một cái máy chụp hình mà biết chụp thì những hình dung của ông bà cha mẹ, những cảnh vui buồn nơi gia đình đều có thể lưu truyền đời đời trong dòng họ. Lại, có gì « giáo dục » (instruire) hay cho bằng hình ? Bất cứ là môn học nào : địa dư, sử-ký, văn-chương, khoa-học, văn vãn, có hình thì học trò mau hiểu mau nhớ.

Gần đây, bạn thanh-niên ta cũng lắm người ham chụp hình, nhưng mua máy chụp hình về ít lâu thời thấy ngả lòng thời chi. Ngả lòng vì chụp hay hư, không có ai chỉ về mảnh lối cho. Mà về việc chụp hình, nếu chụp hay hư thời thành ra tốn kém lắm.

Bởi những lẽ ấy nên ở xứ mình, việc chơi chụp hình rất thua sút các nước lân cận như Nhật, Tàu, Hạ-châu, Manille, Xiêm, vãn vãn. Ở mấy nơi ấy, những bạn chơi chụp hình nhóm lại thành club để ngày nghỉ đi chơi với nhau (excursions), tìm cảnh đẹp mà chụp chung để chỉ về dạy biếu nhau. Hễ ai mà có tìm được một « bài thuốc rữa » nào hiệu nghiệm thì nói lại cho trong bọn biết... Nói tóm, cái hay của một người cả bọn đều nhờ được.

Tôi, từ khi tốt-nghiệp ở trường chuyên-môn chụp hình và hát bóng Paris đến nay, lắm khi cũng muốn vén cái màn bí mật trong nghề chụp hình cho đồng-bào, nhưng chưa có dịp tốt. Nay nhận có anh em khuyến miến, tôi mới thương lượng với ông Phan-văn-Thiết chủ-nhiệm báo TÂN-VĂN là tờ báo tôi tưởng có thể phổ cập nhiều hơn hết, để công hiến cho độc-giả báo này phương-thuật chụp hình và tập chụp hình một cách rất công hiệu làm cho mình đỡ tốn hao nhiều lắm. Tôi không phải tự-phụ, nhưng vì nghề nghiệp tôi đã học và thực hành bên Pháp được tinh tường hẳn hoi, (chính đồng bào ở Saigon cũng thấy rõ) nên tôi dám đại ngôn rằng nếu đồng bào độc lòng thọ giáo với tôi thời đề mà biết rành nghề chụp hình vậy.

Chương trình của tôi định thi hành là :
1. — Viết bài về chụp hình, hát bóng, hát bóng nói, vãn vãn, trên báo Tân-Văn.
2. — Chỉ về bằng cách thực hành.

ĐIỀU-KIỆN ĐƯỢC DỰ VÀO NHỮNG BÀI HỌC THỰC HÀNH CỦA M. ANTOINE GIÀU DO BÁO TÂN-VĂN TỔ-CHỨC

- 1. — Phải là độc giả mua năm TÂN-VĂN mà đã trả tiền rồi.
- 2. — Được hỏi M. Antoine Giàu những chỗ nào mình không hiểu : một tháng hai lần. Viết câu hỏi trong một tờ giấy cho rành rẽ rồi nhà báo chuyển giao lại cho M. Antoine Giàu.
- 3. — Mỗi tuần, chúa nhật hay ngày lễ, M. Antoine Giàu sẽ tổ-chức cuộc du-ngoạn để tìm thắng cảnh mà chụp hình. Vì mỗi lần đi phải mượn xe hơi cho nên tùy theo số người và đường xa gần, mỗi kỳ mỗi vị « học trò » sẽ phải trả một số tiền nhỏ nhỏ.

Vị nào muốn ghi tên xin viết thư trước cho nhà báo TÂN-VĂN biết.

T. V.

Con rùa hơn 300 tuổi

Núi Khuê - phong, thuộc huyện Tân-hội bên Tàu là nơi danh thắng, người ta thường tới lánh nắng và du quang. Ở núi ấy có cái đầm kêu là Long-đàm, nước trong lắm, dầu hạn lâu cũng chẳng cạn.

Vừa rồi có trò nhỏ tên Diếp-Sanh vào núi bẻ củi, bỗng thấy bên đầm có con rùa, trên lưng có đeo cái bài bằng bạc, bèn bắt đem về nhà. Cha Diếp-Sanh trông thấy bài ấy có chữ : « Minh Vạn-lịch thập tứ niên chánh ngoạt Cương-châu tin-sĩ Trần-Khôn phóng (明萬曆十四年正月岡州信士陳坤放) Tịch ra con rùa này người ta thả từ năm 1586 cách nay 348 năm.

Đ.

Người máy ở Mỹ

Người máy (Robo) ở Mỹ có mỗi linh hoạt hơn ở các nơi rồi. Thế mà nay người ta tìm được cách làm cho nó thêm hơn nữa,

Người máy kiểu mới của Mỹ ngày nay có thể nghe đây nói và đáp lại những chuyện thường đẽ. Ở trong công xưởng, nó có thể coi máy chạy ; nếu máy nóng quá hay hết điện nó có thể lập-tức báo tin cho thợ tới sửa. Ở nhà, nó giữ em nhỏ được, đúng giờ thì nó cho ăn và giữ gìn chó mà không phá khuấy.

Ai là người có chút học-thứ cũng đều thấy rõ rằng thuyết kinh-tế tự-do là khỏ, còn thích hạp với thời cuộc nữa, và kinh-tế mỗi nước cũng như kinh-tế thế-giới đều cần phải chỉ huy cả.

Nhưng chỉ huy cách nào ? Ấy là đều khó giải-quyết vậy. Nhà triết-học Auguste Comte, thế kỷ 19, đã có tư tưởng rằng : Âu-châu đáng lý phải bỏ cái sự chia phân nước này nước nọ mà chia phân ra từng khu vực kinh-tế (régions économiques) mỗi nơi độ vài triệu dân, chừng bằng nước Thụy-si hay nước Bỉ-lợi-thời. Những nước nhỏ có thể tổ-chức đẽ, dân sự được độc-lập và hay chú ý đến việc chánh. Mỗi nước có một cơ-quan cai-trị do nơi một ban Ủy-viên giống như hội Quốc-liên.

Nhưng cái ý-tưởng ấy rất khỏ mà thực hành, gương Tiêu-Á-tế-á đã thấy rõ. Cần cho dân-tộc hiệp nhau, tín nhiệm nhau, dốc lòng tìm phương pháp có ích chung cho nhau dầu mà phải quèo chút đỉnh quyền-lợi mình cũng được.

Nếu đặng như thế thì vấn-đề kinh-tế khùng-hoảng lần lần mới giảm bớt và trên thế-giới mới yên ổn được.

P. H.

Đình-chánh. — Trong bài ở số trước, đoạn « Lúc đầu thế-kỷ thứ 20, thuyết « kinh-tế tự-do » được thanh hành... » xin đọc lại « Lúc đầu thế-kỷ thứ 19 về sau, thuyết kinh-tế tự-do được thanh hành v.v.

CUỘC ĐIỀU TRA «TÂY UẾ XÃ-HỘI»

VỤ LÊ-VĂN-NAM ĐỘI LỘT THẦY SÁI, LÀM HẠI GÁI TƠ



Có Huỳnh-Kim-H... một nữ tin-dồ của đạo-sĩ Lê-văn-Nam, không chồng mà có thai làm cho dư-luận ở Mytho sôi nổi rất nhiệt-liệt.

Lê-văn-Nam đội lột tu-hành dụ dỗ gái tơ vào con đường tà-vạy ra sao, các báo tây nam ở đây đã có đăng tin rồi. Nay vì mục-dịch «tây uế xã-hội», chúng tôi điều-tra vụ này kỹ-lưỡng, xin thuật rõ ra đây, để lột phước cái mặt nạ đạo đức giả dối của con người lợi dụng tôn-giáo để thỏa lòng tà-dục kia đã làm cho những kẻ ganh ghét Phật-giáo được nhơn đó mà làm tiếng thị-phi vầy khác.

Lai lịch của Lê-văn-Nam

Lê-văn-Nam sinh trưởng ở miền Hậu-giang, thuộc hạt Cantho, con người phóng túng quen thân, mấy tay anh chị, điếm đảng cờ bạc ở Lục-tỉnh đều biết mặt tất cả. Có ai tin người đó là nhà tu-hành cho được!

Năm nọ, nhơn anh ta lường gạt của một nhà cự-phủ ở miền Hậu-giang một số bạc khá to, sau người này biết mình làm cái ngón lợi hại của Lê-văn-Nam, nên định tìm anh ta mà giết.

Hay được tin, Lê-văn-Nam sợ hoảng hồn, nhưng không biết trốn tránh vào đâu, anh ta mới tình đường chun vô cửa Phật nương náo làm ăn. Anh ta bèn xuất-gia, lên núi Tri-tôn ở Châu-đốc mà ẩn mặt. Bề ngoài là thầy tu, nhưng bề trong vẫn là thằng điếm.

Hạ san hành đạo

Ở trên núi được ít lâu, Lê-văn-Nam, bộ chán mùi tương đưa kham khổ, nên chi môn men xuống giăng đạo. Rày đây mai đó, khi ở Tiên-giang, lúc ở Hậu-giang, nhờ có cái khẩu tài đặc biệt, thành ra đi tới đâu người ta làm mà nghe theo rất nhiều. Biết bao nhiêu gái tơ, vì nghe anh sai «hồ-mang» này mà sai đường lạc nẻo, nhẹ dạ non lòng, đến đổi dẫn thân vào cảnh đoạn trường thống khổ. Biết bao nhiêu gia đình tan tác, của tiền hết sạch, chồng vợ bất hòa cũng vì nghe lời của Lê-văn-Nam cám dỗ.

Một giờ hầu chuyện cùng bà Bành-thị-N...

Giăng đạo tại Mytho, Lê-văn-Nam đi đầu cũng xưng là «Đại đạo Phật giáo» (?) Chẳng rõ Lê-văn-Nam có cái thuật gì mà làm cho người ta mê mẩn tinh-thần nghe theo đông lắm.

Bà Bành-thị-N..., một bà già sồn sồn, đầu cao trọc, mình mặc áo ni-cô, nói chuyện cùng tôi :

— Cái đạo gì mà quái gở hết sức đi thầy. Cả nhà tôi và chồng tôi là M. Huỳnh-Công-Q... thơ-ký hàng xáng Mytho, đều là tin-dồ của huê-thượng (?) Lê-văn-Nam. Cách hành động của thầy chúng tôi ra sao, tôi đều rõ hết. Từ ngày xảy ra vụ con H..., con gái của chồng tôi mang cái hoang thai đến giờ thì riêng phần tôi chẳng còn tin ngưỡng như buổi xưa nữa. Tuy trước khi nhập môn cầu đạo có lời thề độc địa mặc dầu, song những việc tôi phong bại tục như vậy tôi không thể nào kín miệng được. Tôi cần phải tỏ hết ra cho công-chúng biết, kéo e nhiều người còn lầm lạc nữa. Tôi nói ra cho há lòng cảm tức, dầu cho phải bị máu ở quả tim trào ra mà chết theo như lời thề lúc nhập đạo đi nữa tôi cũng chẳng nao lòng.

— Cách hành động của Lê-văn-Nam ở đây ra sao, mà bà bắt bình tới nước như vậy ?

— Ôi, nói ra nó bắt nghẹn ngừng hết sức đi thầy. Trước khi nhập đạo, mỗi người phải nói tên tuổi cho huê-thượng Lê-văn-Nam viết vào một lá sớ bằng giấy vàng, trong sớ biên lời thề đại ý nói nếu kẻ nào đem những việc huyền bí của đạo ra mà nói cùng người khác thì sẽ học máu mà chết.

Cách thức tu hành càng quái lạ vô cùng. Mỗi khi ngồi tịnh trí, thì ngồi xếp chun «kiết già», tay bắt ấn «tam mục», đôi mắt nhắm khít lại, miệng ngậm, lưỡi cong lên ở gà, hai lỗ tai thì nhét gòn, xô quần ra, ngồi như vậy đặng lắng nghe hơi thở. Huê-thượng Lê-văn-Nam nói nếu luyện như thế thì được trường sanh bất tử.

Vậy đó còn không lạ mấy. Còn tới nước này, nếu thầy nghe qua chắc cũng phải rờm tai đi lặn. Một việc tôi bại nhất.

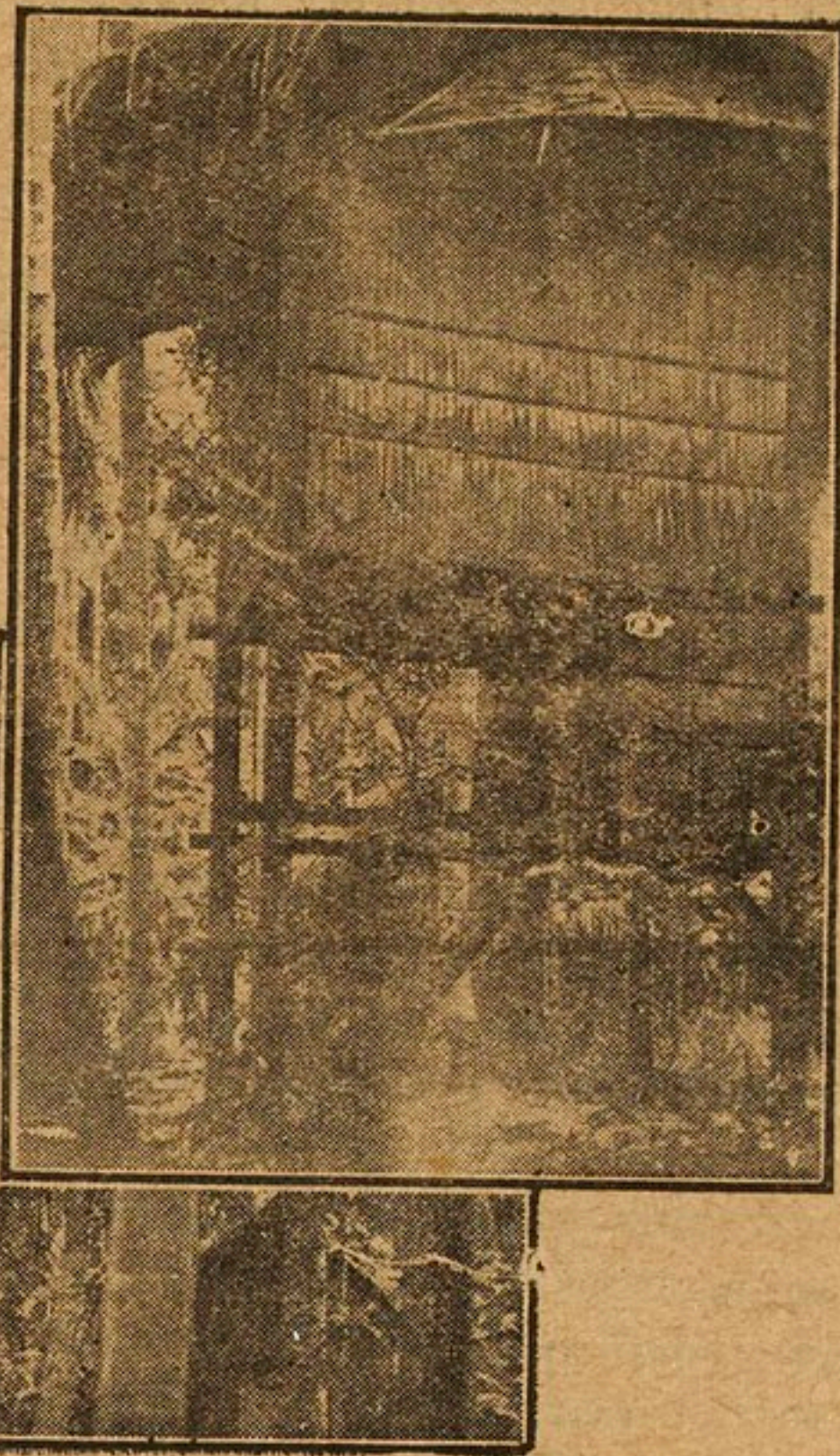
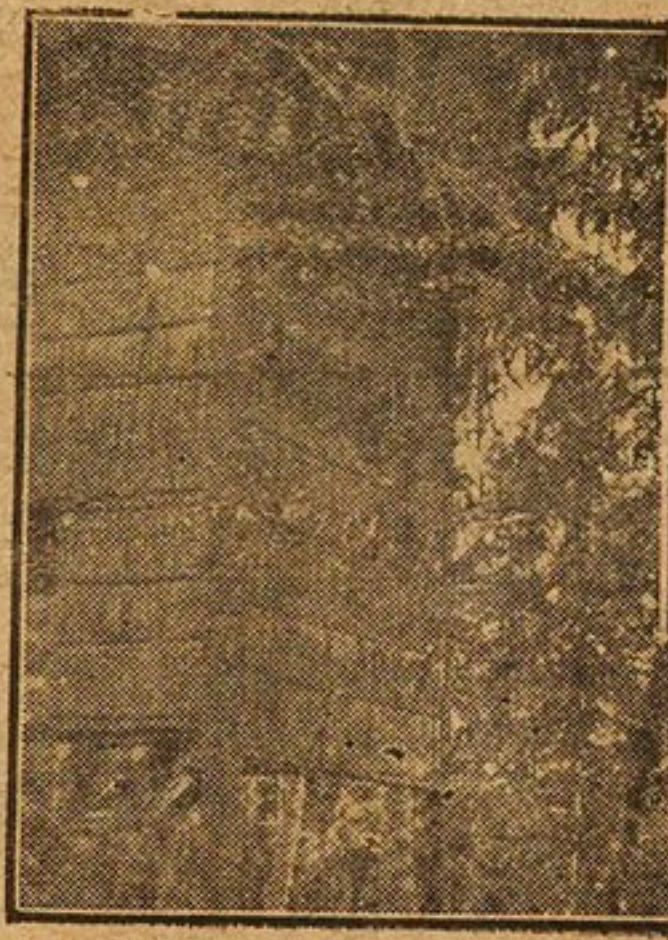
— Việc gì dữ vậy bà? Tôi hỏi.

— Tin-dồ, bất cứ là nam hay nữ, mỗi ngày bốn lần (tứ thời: tý, ngọ, mẹo, dậu) phải

vào mùng ngồi làm cho âm-dương cử-động, để cho tinh-khi xuất ra. Đó là «tinh-khi-thần» ???

Mỗi vị tin-dồ có một cái am riêng. Am ấy cất nơi chỗ sầm uất, bụi rậm, tu bề vắng vẻ, để tu tâm dưỡng tánh. Bốn phía am đều dựng vách kín mít, chỉ chừa một cái cửa

Hình tay mặt là tịnh thất cho mỗi tin-dồ của Lê-v-Nam ở tu một mình kín đáo. Còn hình dưới, độc-giã ngó kỹ cái máng xối để thông tiểu tiện xuống mương.



nhỏ để cho huê-thượng Lê-v-Nam vào viếng đệ-tử (?) mà thôi. Người trong am chẳng được phép tiếp rước ai khác hơn là sư Lê-văn-Nam, dầu người đến thăm ấy là cha mẹ hay bà con đi nữa cũng vậy. Người ở trong am quanh năm cuối tháng chẳng thấy mặt trời mặt trăng gì cả. Cơm nước hằng ngày có người đem lại lỗ cửa đút vào. Muốn tiểu tiện thì sẵn có một cái máng xối chảy thông ra mé rạch.

Một trăm hai chục đồng bạc của bà Bành-th-N. bay vào hàng thịt rươi

Bà Bành-thị-N... thuật tiếp : — Tháng chạp năm 1932, huê-thượng Lê-văn-Nam biểu tôi và vợ lớn của chồng tôi là Phạm-thị-P..., má con H..., lên núi Tri-tôn để luyện đạo(?)

Gần nửa năm, trường chay khổ hạnh ở chốn núi non để theo thầy học đạo (?). Lúc hai chị em đi thì mỗi người đều có đem theo một số bạc. Riêng phần của Phạm-thị-P... thì bao nhiêu chẳng rõ chờ của tôi thì 120\$00 hiện hiện.

Ở Tri-tôn chẳng bao lâu thì

120p. của tôi đều theo tay thầy Lê-văn-Nam mà bay vào hàng rươi thịt cả. Tôi nghiệp hai chị em tôi thì tương rươi đồ dạ, còn thầy lại rươi thịt ngoã nguê.

Tháng năm 1933, tôi xin trở về, túi trống tay trơn. Bấy giờ mới biết huê-thượng Lê-văn-Nam lợi dụng lòng mê tín của hôn đạo mà gạt gẫm người. Tôi bèn xin trả đạo (?) lại. Duy có vợ lớn của chồng tôi và chồng tôi chẳng rõ vì sao mà mê mù đạo (?) thái quá, để cho đến đời ngày nay con H... không chồng mà có chửa. Theo tôi nghĩ chắc Lê-văn-Nam có bùa ngãi chỉ đây chờ chẳng không.

Cô H... thọ thai

Cô H..., một nữ sinh-viên tốt-nghiệp trường Sư-phạm,

văn-Nam. Cô cũng như các tin-dồ khác, nghĩa là cũng trường chay khổ hạnh, nhập thất ở am vậy.

Cô ở am được ít lâu tới hôm ngày 17 Mai vừa rồi, huê-thượng Lê-văn-Nam ở Cantho qua, vào viếng am cô. Hai thầy trò vào am than khóc với nhau sao đó mà có người rình nghe được, chạy kêu M. Huỳnh-Công-K... là bác ruột của cô H... mà cho hay việc ấy. Ông K. liền vội vàng đến am kêu cửa, xin phép huê-thượng Lê-văn-Nam cho vào thăm cháu. Lê-văn-Nam không cho, nhưng ông K. cũng quyết vô được mới nghe.

Lê-văn-Nam thấy thế chẳng em hèn để cho ông K. mở cửa am kêu cô H... ra — Hỡi ôi! Bác vô được thì liệu hấy cháu mình bụng đã thê là đầu tư hồi nào! Ông K. thấy vậy tức giận vô hồi, nên cùng Lê-văn-Nam gây ra một cuộc khẩu chiến rất dữ dội. Vệc đó bề ra, mọi người đều hay biết, các báo tây nam đều có đăng tin này. Lê-văn-Nam lại đổ thừa rằng đó là cái thánh-thai (?)

Nhơn thai hay thánh thai đều ấy dễ thời-gian sẽ trả lời cho ta rõ. Bấy giờ dư-luận chỉ cho huê-thượng Lê-văn-Nam là cha của đứa bé còn ở trong lòng mẹ kia mà thôi.

Người ta nghi cho Lê-văn-Nam dùng tà thuật để cám dỗ tín đồ. Điều ấy thiệt hư lẽ nào, chúng tôi không cần biết chỉ yêu cầu cùng nhà đương đạo nên mở cuộc điều-tra và đến tận làng Thanh-trị Mytho mà khám xét mấy cái am của nhà sư quái gở Lê-văn-Nam, đừng để cho va lợi dụng sự tự do về tôn-giáo mà làm những việc bất lương bất chánh nữa. Ấy là sự mong mỗi duy nhứt của chúng tôi vậy.

H. S.

Advertisement for 'Quảng Cán Kỳ' medicine, featuring a box of pills and a bottle. Text includes '11 rue Canton CHOLON' and 'Thuốc Long lạnh - hớp nhiệt'.

Advertisement for 'TANG-BACH-KINH' medicine, featuring a portrait of a man and text: 'Thầy Thuốc Quảng-Đông TANG-BACH-KINH Chuyên trị những chứng bệnh: Ho-lao. Siêng. Sút huyết, vẩn vẩn. Bất luận nhiễm binn lâu mau, hoặc nam phụ lão ấu đều trị được cả.' Address: '60 Boulevard de la Somme SAIGON'.

NAHUT-MY TRAM HUNG

TRON hai năm nay, lỏ tai chúng ta nghe không biết mấy trăm lần, con mắt chúng ta thấy không biết mấy chục lần cái câu: Huê-kỳ và Nhựt sắp một lần tranh thắng phụ.

Thật, vấn-đề Nhựt-Mỹ làm hao không biết bao nhiêu giấy mực. Dư luận đã chắc rằng hai con cạp ở hai bên Thái-bình-dương có ngày phải chụp nhau, đã vậy hai năm nay lại xảy ra làm chuyện: Nhựt cướp Mãn-châu, Nhựt phá hoại đường thương-mại của Anh và Mỹ trên các thị-trường thế-giới, làm cho ai nấy đều nghĩ rằng giặc Mỹ-Nhựt phải có xảy ra trong nay mai đây. Có lúc người ta lại ngoa truyền rằng hai nước đã tuyệt giao nhau nữa, làm cho công-chúng lầm tưởng rằng biển Thái-bình kia sẽ trở nên chốn sa-trường mà chớ!

Trận Mỹ-Nhựt có thể có không?

Nếu có thời cuộc-diện thế-giới sẽ thay đổi cách nào?

Trong bài khái luận này, ký-giả rán chỉ vẽ cho bạn đọc thấy rõ cái chơn-trường vấn-đề ấy.

Trước hết, xin nói mau rằng: Giữa hai nước Huê-kỳ và Nhựt-bồn, có một cái hố rất to lớn: tức Thái-bình-dương đó. Cái hố ấy chính là đều gàn trờ thứ nhứt trong sự hai nước đánh nhau. Visao vậy? Những tay chuyên-môn về hải-quân đã có suy tính hẳn hoi rằng nếu chiến-thuyền Mỹ muốn từ nước mình sang đến Lữ-tống hay đến duyên-hải Nhựt-bồn thì phải kèm theo ít nữa bốn năm trăm chiếc tàu hàng để mà vận-tải lương thực trong khi khóa hải chiến tây đó. Mà nếu phải làm như thế thì chiến-thuyền Mỹ day trở rất là khó khăn, mất bớt nhiều lực-lượng của mình. Phương chi chiến-thuyền ấy lại phải đi ngang qua một khoản thủy - lộ rất dài mà trong đó phải gặp nhiều quần-đảo do người Nhựt thống trị: Marshall, Carolines, Marannes, chạy dài đến 1.500 hải lý (trên 24 ngàn cây-lô-mét). Nếu Nhựt chỉ dùng tàu lặn và phi-thoàn đóng trong những hải-đảo ấy mà bắn lui những tàu lương của Mỹ thời chiến-huyền của Mỹ đã nguy rồi. « Sặng đầu lương tận », dầu cho là con cháu của ông Franklin cũng phải co tay.

Mỹ họ dư biết vậy, vả lại hồi năm ngoái, trong lúc Mỹ Nhựt giành chống nhau về vấn-đề Tàu và Mãn-châu thì những vị hải-quân-chuyên-môn các nước nhóm nhau tại Genève (Thụy-sĩ) mà dự cuộc hội-nghị Tài-bình đều cho rằng nếu có trận thủy-chiến giữa Nhựt và Mỹ thời tất Mỹ phải chịu nhiều phần thiệt-thòi. Bởi có nên lúc ấy, Mỹ vận-động cho Anh theo phe với mình mà thi-hành cái lối

« tỏa quang bệ cang » không cho tàu Nhựt lèo hánh tới (làm vậy tất có giặc) thời Anh không khứng nghe theo. Chớ chi Anh chịu trợ lực cho họ thì Mỹ có ngần ngại gì mà không vớ chủ lùn lúc đó?

Nhưng, nếu nói rằng Mỹ ham gây gỗ thì Nhựt cũng chẳng hiền từ gì đó. Thật tình, Nhựt họ ghét Mỹ lắm, họ cho rằng Mỹ là một nước lớn, giàu, mà bụng xấu, cứ công kích phá hoại họ là một nước nghèo, thối-sần không đủ nuôi số dân đông quá như thế ấy. Nhựt có một thị-trường ngay trước cửa: nước Tàu, mà Mỹ họ vận động đủ ngón để cản trở không cho Nhựt thương nghị điều-trợ chi với Tàu cũ, để mà chiếm cái thị-trường ấy cho mình mà thôi. Mỹ họ ác cho đến nỗi họ không nài hao tốn, vải tiền ra mà chỉ huy một phe chánh-trị gia Tàu cứ nghịch hẳn với Nhựt, tây-chay hàng-hóa của Nhựt, đồ gi của Nhựt là không dùng không mua.

Bởi cơ, chánh-phủ Đông-kinh lấy làm oán thù Mỹ lắm, nếu không có cái hố sâu ở giữa thì hai năm về trước họ đã nhảy tới bóp họng kẻ nghịch rồi!

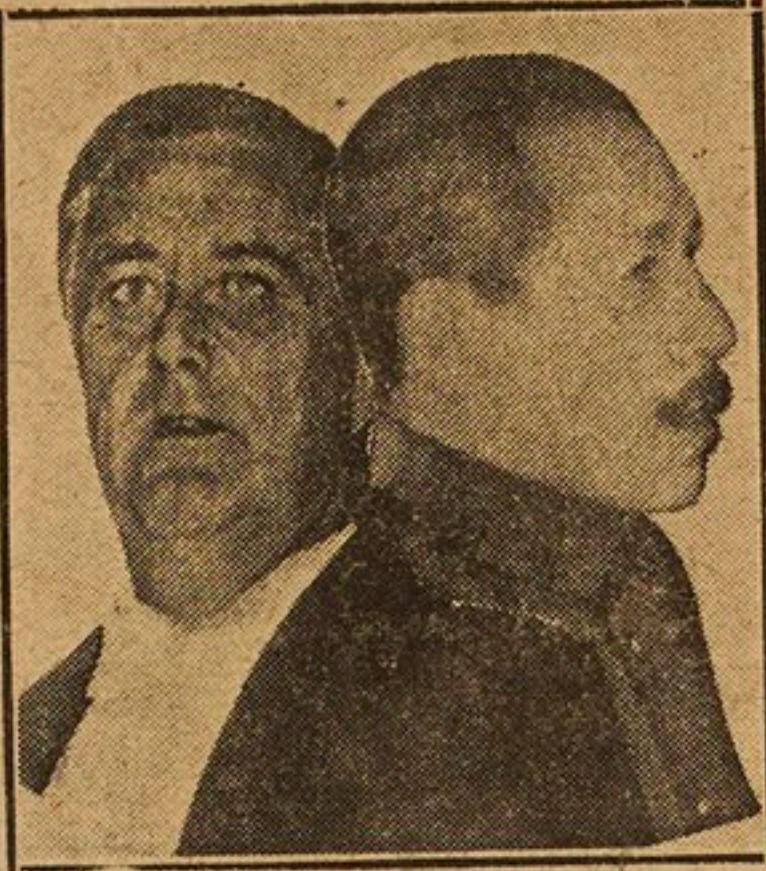
Cứ như hiện-trạng của sự văn-minh tấn-bộ, ngày nay một nước nào muốn tuyên-chiến với một nước khác, cần phải có một cái « kho chứa tài-liệu » mới được. Nghĩa là phải có nhiều thối-sần, nhiều sản-vật chế tạo, và nhứt là phải có nhiều lò xướng đúc súng, làm thuốc tạn, để cho có đủ mà dùng khi phải mua chác của ai. Nếu nước ấy không có « kho chứa tài-liệu » thì phải có « kho bạc » để mua đồ dùng ở các nước lân cận. Về phương-diện ấy, chúng ta có thể nói rằng nước Huê-kỳ đủ sức mà chịu một trận giặc lâu dài khỏi phải nhờ cậy nơi ai.

Còn nước Nhựt thì sao? Nước nhỏ, mà lại nghèo, không có những vật-liệu tối cần kíp. Ví dụ, nói về kỹ-nghệ làm lò đúc thì Nhựt-bồn không có đủ sắt và than mà dùng, phải mua rất nhiều sắt ở Mãn-châu và than đá ở bên Tàu. Họ chỉ có những mỏ đồng mà thôi, ngoài ra không có loại kim nào khác. Chỉ nói về vật ăn thực mạt, họ cũng phải mua ở ngoài.

Ở nước họ, có hai kỹ-nghệ to lớn: dệt hàng, nỉ và dệt vải, nhưng cũng phải mua vật liệu ở ngoại-quốc về mà làm. Bông vải thì mua của Tàu, Mỹ và Ấn-độ; nỉ thì mua ở Úc-đại-lợi và Nam-Phi-châu; dầu lửa là món cần kíp của một nước « Hải-đảo », thì lại mua của Mỹ và Nga.

Vả lại, nếu chúng ta biết

rằng Nhựt họ cần phải châu lưu khắp các biển (kể cả và Đại-tây-dương)ặng mua tài-liệu và đồ vật thực cùng bán hàng vải của họ, thì chúng ta hiểu ngay rằng họ cần lưu thông trên các biển một cách tự do mới được. Mà nếu họ chích chiến với Mỹ thì lập tức họ sẽ bị nghẹt con đường Đại-tây-dương, miền đông Thái-bình-dương, mất cả các thị-trường Bắc-Mỹ và Nam-Mỹ. Chớ còn miền tây Thái-bình-dương. (Úc-đại-lợi và quần-đảo Bà-lai) nhưng những thuộc-địa ấy giống với họ vẫn có cảm tình riêng với Huê-kỳ lâu nay, biết họ có chịu mua củ. Nhựt hoài không?



ai được ai thua?

Ở Đông-kinh, ông Hoàng-Mộc (Tổng-trưởng bộ binh trong tòa nội-các Trai-Đặng) yêu cầu cho Nhựt mở mang chiến-thuyền và tuyên-bố rằng: « Mãn-châu quốc đối với Nhựt là một vấn-đề chết sống ».

Ở Hoa-thành-đốn, Tổng-thống Roosevelt, định đóng thêm tàu chiến và tuyên-bố rằng: « Ta chào cái kỹ-nghuyên Thái-bình-dương là sản-khẩu của-trong lai sau này. Tương lai ấy, quyền bá-chủ phải về tay Huê-kỳ vậy ».

Chỉ còn có Ấn-độ là tiêu thụ vải bố chế tạo ở Osaka nhiều hơn hết. vì hàng tốt, giá rẻ, làm cho đồ Manchester (Anh) phải ối vô số.

Nhưng cái hại to hơn hết, chính ở Huê-kỳ mà ra. Huê-kỳ lâu nay mua đến 80-l. hàng to lùa của Nhựt, mỗi năm trả từ 650 đến 700 triệu đồng tiền vàng (một yen là 2 quan 40 tiền Pháp), nếu đánh với Huê-kỳ thì đồ ấy bán đâu cho hết. Lại từ hồi nào tới giờ, Nhựt mua đồ đúc của Huê-kỳ mà dùng, bây giờ đồ ấy mua ở đâu?

Ấy đó, nếu có chình-chiến giữa hai nước thì rất nguy cho Nhựt về đường kinh-tế.

Vả nếu Anh, nghe theo lời Mỹ mà trở mặt với Nhựt thì Nhựt mới làm sao? Nhựt tưng nước tất phải chụp lại nước Tàu mà tìm chỗ ở, đuổi Nga tuốt về Âu-châu.

Chừng ấy, Ấn-độ có lẽ cũng mở mắt mà theo với Nhựt để thoát-ly cuộc áp-chế của Anh.

Đó là một cuộc bàn phiếm,

nhưng không phải là không có lý cững cật. Bởi thế, Âu và Mỹ không có lợi gì mà gây ần thua với Nhựt cả. Dầu trăm lời muốn lẽ cũng không chối được rằng Nhựt là bá-chủ ở Á-châu, Nhựt muốn cho Á-châu nghịch với Âu - châu không khó chút nào. Quyền lợi của Âu Mỹ là để cho Nhựt ở yên mà làm cái hàng rào chặn đường nạn Cộng-sản.

Lờ hiệp-ước Mỹ Nga là một việc thiết sách làm cho thay đổi trong chánh-sách ngoại-giao của Nhựt nhiều lắm. Một bài khác chúng ta lại bàn đến xem sao?

PHAN-VĂN-THIỆT

Bài này vừa viết xong thì thấy trong một tờ báo Pháp chép lại trong một tạp-chi Nhựt « Hivode » những lời của ông Eudo phó đề-đốc thủy-quân Nhựt cũng bàn về vấn-đề này.

Ông Eudo cho rằng năm 1936 hai nước sẽ khởi chiến vì năm ấy Mỹ sẽ tạo tác xong cái chương-trình thủy-quân của họ, bên Nga thì kế-hoạch năm năm thứ nhì cũng sẽ hoàn thành nước Tàu nhờ Mỹ chỉ dẫn cho cũng sẽ sắp đặt xong lực-quân và hải-quân của họ, và cũng trong năm ấy các cù lao dưới tay quyền các liệt-cường cũng đã mãn hạn. Ông ta so sánh rằng nếu hải-quân Mỹ mà đi đến Nhựt thì Nhựt sẽ đem 9 chiếc chiến-hạm của mình mà cự với 15 chiếc của Mỹ. Mỹ có độ 8 hay 10 chiếc tuần-dương thì Nhựt cũng có 10, chiếc. Còn những chiếc tuần-dương thì Nhựt có đến 21, Mỹ chỉ có 10 mà của Nhựt lại lớn hơn và cự bị hẳn hoi hơn nữa. Còn ông Hirada, chuyên-môn về vấn-đề hải-quân nói rằng nếu muốn đánh Nhựt thì Mỹ gặp phải nhiều nỗi khó khăn, còn phần Nhựt thì dễ quá, hề vừa khai-chiến thì chiếm Lữ-tống mà đứng sức quân lính để chờ kẻ nghịch đến. Một hải-quân mạnh đến đâu mà phải đi xa chỗ căn cứ của nó đến cả mấy ngàn cây-lô-mét cũng khó mà hơn người Chừng đó, có khi Nhựt chỉ dùng tàu lặn cũng đủ làm thiệt hại cho Mỹ rồi...

Nói về tàu lặn thì Nhựt có nhiều thứ và lớn hơn của Mỹ nữa. Nhựt có 22 chiếc trên 1.000 tấn và 45 chiếc dưới 1.000 tấn, cộng 67 chiếc. Mỹ thì chỉ có 6 chiếc trên 1.000 tấn và 75 chiếc dưới 1.000 tấn, cộng 81 chiếc, nhưng về sự hay dở thì tàu lặn của Nhựt hơn của Mỹ nhiều.

Nói về tàu mới đóng, thì Mỹ mới đóng 3 chiếc, Nhựt đến 6.

Nói tóm, tàu lặn của Mỹ phần nhiều nhỏ hơn của Nhựt, tất không mạnh bằng.

Về không-quân thì viên đại-ý Taketomi nói như vậy:

Trận giặc Nhựt-Mỹ nay mai sẽ khởi đầu là một trận không-chiến. Hai đạo thủy-quân hai nước sẽ cho những phi-thoàn để tri trên mấy chiếc tàu chiến của họ (porte-avions) bay lên trời mà ần thua với nhau một trận đặng tranh chiếm không gian trên biển Thái-bình. Nước nào thua thì mất quyền kiểm-sát ở trên không.

Ông Taketomi lẽ tất nhiên cho rằng binh Nhựt thắng. Chừng ấy tàu Mỹ không thể bắn tàu Nhựt vì tàu bay giờ xung quanh đầy khói bao phủ, kẻ nghịch không thấy đâu mà bắn.

Nhựt được phần hơn vì tuy không thấy nhưng nhờ trên không gian bị Nhựt chiếm riêng phi-thoàn Nhựt sẽ báo cho hải-quân biết tàu nghịch ở chỗ nào mà bắn cho trúng. Lại thêm,

phi-thoàn Nhựt sẽ dùng súng liên-thình mà quét sạch binh lính đứng trên bong mấy chiếc tàu Mỹ. Ông Taketomi lại cho rằng quân sĩ của Nhựt hay giỏi mau lẹ hơn quân sĩ của Mỹ nhiều. Ví dụ từ dưới hầm đem lên một bi đạn thần công (obus) mà nạp vào, 50 tên lính Nhựt chỉ làm trong nửa phút đồng hồ, còn 50 tên lính Mỹ phải mất đến 35 secondes (1 phút 60 secondes).

Vì vậy cho nên người Nhựt ai cũng cho rằng nếu có giặc (mà theo họ thì thế nào cũng có) giữa Nhựt và Mỹ thì Nhựt chắc phải toàn thắng.

Lý-luận của họ không phải không đúng, nhưng sự thắng bại làm khi không ở trong những lý-luận. Lúc Âu-chiến, Đức hoàng Guillaume II tiên đoán rằng trong 15 ngày binh Đức sẽ chiếm thành Paris của Pháp nhưng thời-gian đã làm cho sai lầm cái sự quá tự phụ của ngài. Ngài không dè Anh theo Pháp, cũng như Nhựt ngày nay không dè những sự xảy tới khi hai nước Mỹ Nhựt giới tỗi hậu tho nhau mà tuyên-chiến vậy. Muu sự tại nhơn, thành sự tại cảnh ngộ...

P. V. T.

Muốn cho độc-giả hiểu rành cái vấn-đề Nhựt-Mỹ thêm nữa, số sau bồn-báo sẽ đăng bài: « Vấn-đề Thái-bình-dương hay là Nhựt-Mỹ đứng trước nước Tàu ».

Của NAM-CHỨC.

Phong trào «Đầu bạc»

Đương lúc thanh-niên thế-giới hô hào: « Tranh chỗ cho thanh-niên ! » chúng ta có thể nói rằng trong nhiều nước chỉ có mấy ông già là được chiếm những địa-vị quan-trọng.

Ở bên Pháp, tòa nội các do một ông già bảy mươi mấy tuổi làm đầu (Doumergue), bộ ngoại-giao và bộ binh-vụ cũng vậy (ba ông Doumergne, Re-thou, và Pétain đều gần 80 tuổi cả). Bên Anh thủ-tướng Ramsay Mac Donald cũng không kêu là trẻ được. Mà nhứt là ở Nhựt-bồn bọn « già » đặc-dụng hơn hết, nội-các Trai-Đặng vừa bị đổ có nhiều ông già bạc tóc: chính ông Trai-Đặng có 76 tuổi, Tài-chánh tổng-trưởng Yamamoto 78, chỉ có viên nông vụ tổng-lường là nhỏ hơn hết 50 tuổi. Lại mỗi lần có nội-các đổ, Thiên hoàng đều vời mà hỏi ý-kiến ông hoàng Sai-onfi (Tây-Viên-Tự) 85 tuổi. Không trách sao ở Nhựt, bọn thanh-niên tỏ ý bất mãn quá.

Giá báo

Một năm 5 \$ 20
Sáu tháng 2 \$ 65
Ba tháng 1 \$ 35
Mua báo phải trả tiền trước

THƯ XEM PHỤ-NỮ GIẢI-PHÓNG

GÁI LANG-SA và GÁI VIỆT-NAM

của NGUYỄN-VĂN-ĐÌNH

BẮT cứ là về phương-d ện nào, từ việc nhỏ nhoi cho đến việc rộng lớn, điều cần nhứt ta phải có ni có có.

Tôi không nói phụ-nữ Pháp đã thiết hoàn-toàn, phụ-nữ Việt-nam nhứt định phải xem đó mà làm gương. Tôi chỉ đem phụ-nữ Pháp làm ni mà sánh coi trình-độ phụ-nữ Việt-nam ta vừa tới đâu vậy.

Trước hết tôi xin hiến ra cái cảnh người đàn-bà nhà quê Pháp. Hễ chồng ra đồng, thì vợ ở nhà lo việc tề-gia, nào là sẵn sóc cho con, vá mạp áo quần, chăm nom nấu nướng. Nhảm lúc công việc « đóng ken » thì người đàn-bà cũng lắm phen ra đồng chia sẻ việc nặng nề với chồng vậy! Theo mấy tỉnh trồng nho, tới mùa nho chín thì đàn-bà cũng tay mang giỏ, tay cầm dao ra đồng cắt nho; mấy chị làm việc không khác chi nam-tử.

Phụ-nữ nhà quê Pháp hoạt-động công việc như thế tôi tưởng lại không hơn phụ-nữ Việt-nam ở nơi ruộng rẫy là bao.

Xong việc, bên Pháp, phụ-nữ cùng chung uống rượu, cắt bánh-mi chia với chồng con, thì ở nước Nam ta đây phụ-nữ cũng đồng bàn với chồng chia

canh sóc cơm ra cho chồng và con giống như đàn bà Pháp vậy.

Nhưng người ta nói ở Pháp nam-nữ bình quyền, thì tôi tưởng lại ở đất Việt này đây, người đàn ông nhà quê đâu có lấn quyền hơn vợ. Ở nước ta, sở dĩ mà có một phần phụ-nữ hạng này không có quyền như chồng là bởi tại cái « nạn » cha mẹ chồng đó thôi. Ấy vậy nếu a muốn giải-phóng cho phụ-nữ trong chốn thôn quê ở nước ta thì tôi tưởng tốt hơn là a nên kiếm sự chữa, hoàn toàn ở khoản cha mẹ chồng đối với dâu mới là đúng.

Đến như tay nội-trợ của những người làm công (ouvriers) ở thành-thị, bên Pháp, sau khi chồng đi tới xưởng làm việc, thì ở nhà vợ cũng liền theo đó quét dọn nhà cửa, sắp đặt mọi việc rồi thì mang bao (sac) đi chợ mua đồ về nấu nướng dọn sẵn đợi chồng mỗi giờ trở về cùng nhau ngồi ăn. Chứa nhứt, chồng vợ cũng đồng đi chợ chung với nhau. Còn ở nước ta, tôi thấy ngoài ra một số rất ít hạng này: sau khi chồng làm việc ở nhà biết lo sẵn sóc như phụ-nữ Pháp, còn lại phần đồng bao nhiều ở nhà đã chẳng lo cơm nước thì chờ, mà lại còn hiệp

nhau đánh xiệp, câu tôm. Chỉ như chồng áo quần cắt, cầm gong xe tối ngày, vợ cũng có thể nhòm nhà áo lụa quần hàng được. Theo hạng người này tôi tưởng lại cho phụ nữ Việt-nam có phần sung sướng hơn chồng nhiều đó.

BÂY giờ ta thử xét xem địa-vị của vợ mấy thầy. Bên Pháp ngoài ra những người có cửa riêng tiền sẵn mà đi làm việc thì vợ khỏi phải đi chợ mua đồ nấu nướng mỗi buổi sớm mai, chờ kỳ dư bao nhiêu đều phải làm lấy công việc đó hết. Từ vợ thầy kỹ thầy thông (lương tháng lối 1.000 f — 1.500 f) đến vợ ông trường-tiền, bác-vật (lương tháng 2.000 f — 4.000 f) cũng vậy. Còn phụ-nữ nước ta :

1. Hạng vợ mấy thầy lương độ 2, 3, chục bạc mỗi tháng, có đi chợ thì áo lụa quần hàng lại phụ thêm con đòi theo bung rồ.

2. Hạng vợ mấy thầy lương 6, 7 chục là hạng người lên mặt có phần có thông, ăn mặc như hàng phú hộ, ít có cô nào chịu bôn thân đi chợ lo miếng uống miếng ăn cho chồng như phụ-nữ Pháp. Rất đời con cái giao hết cho vú, cửa nhà phú mặc cho bồi.

3. Còn nói chi đến hạng vợ của những ông đốc học, trường-tiền, phủ; huyện, v.v. là bực kẻ sang ông lớn, thì ở nhà chỉ ngồi tréo mây duỗi rười. Ra đường có xe chực sẵn. Uống nước, có người rót; ăn trầu có tở tem.

Tóm lại, ba hạng phụ nữ này, trừ ra một số thiệt ít không bài bạc, còn bao nhiêu đều lão thông chuyện đánh bài giờ. Chồng làm việc mỗi tháng, tiền lương bao nhiêu lãnh về giao hết cho vợ tự l ệ u xây xài. Rủi tháng nào thần tiên không phò hộ, bài xấu, thì các bà các cô chạy ngược, chạy xuôi, thế vàng cầm chuỗi.

Nếu chồng hay được phần nản, thì mấy bà lên giọng sù-từ Hà-dông, mấy ông mấy thầy xếp giáp. Ấy vậy, nếu ta muốn tán-dương vảo-đề giải-phóng tôi tưởng lại nên cố-động cho đàn-ông hạng này giải-phóng họa là có nghĩa.

Bây giờ tới hạng phụ-nữ phú-hào.

Ta thử xét nét cái hành-vi qui tắc của mấy bà phú-hộ nước ta và cái địa-vị của hàng quý-tộc và đại-tư-bổn ở nước Pháp, ta sẽ nhìn nhận rằng mấy bà bên Pháp có quyền chi thì mấy bà ở xứ Việt-nam cũng có quyền ấy.

Bên Pháp, hạng đàn-bà này được ở sa-lông (salon) tiếp khách, được giao-du bài bạc (1), được chủ-trương sắp đặt việc làm ăn, thì bên Nam mấy bà cũng được tha-hồ nói chuyện cùng chị em từ sớm tới chiều, muốn đi đâu, chỉ có mất công ra lịnh thì có xe hơi chực sẵn đưa đi, muốn xài tiền bao nhiêu thì trong tay sẵn cầm chia khóa. Vậy hi mấy bà có ràng buộc chi đâu mà ta hồng giải-phóng?

Biết rằng mấy bà không có quyền ngồi ngan dự tiệc với chồng. Nhưng đó chỉ là thói quen việc riêng về phong-tục, nếu ta muốn yêu-cầu cái quyền đó cho mấy bà thì ta cứ chỉ ngay chỗ khuyết điểm của phong-hóa nhà ta. Ngày nay từ Nam chí Bắc đồng-bào công nhận sự sửa đổi phong-tục, là ngày mà mấy bà khỏi cần hờ hào vận-động, tự cái phong-trào nó đưa quyền ấy đến cho ngay!

(1) Bên Pháp có thứ bài gọi là bridge. Ai là người sang giàu đều phải biết chơi.

NGUYỄN-VĂN-ĐÌNH (CÒN TIẾP THEO KỶ SAU)



MỘT CÔNG-TRÌNH VĨ ĐẠI

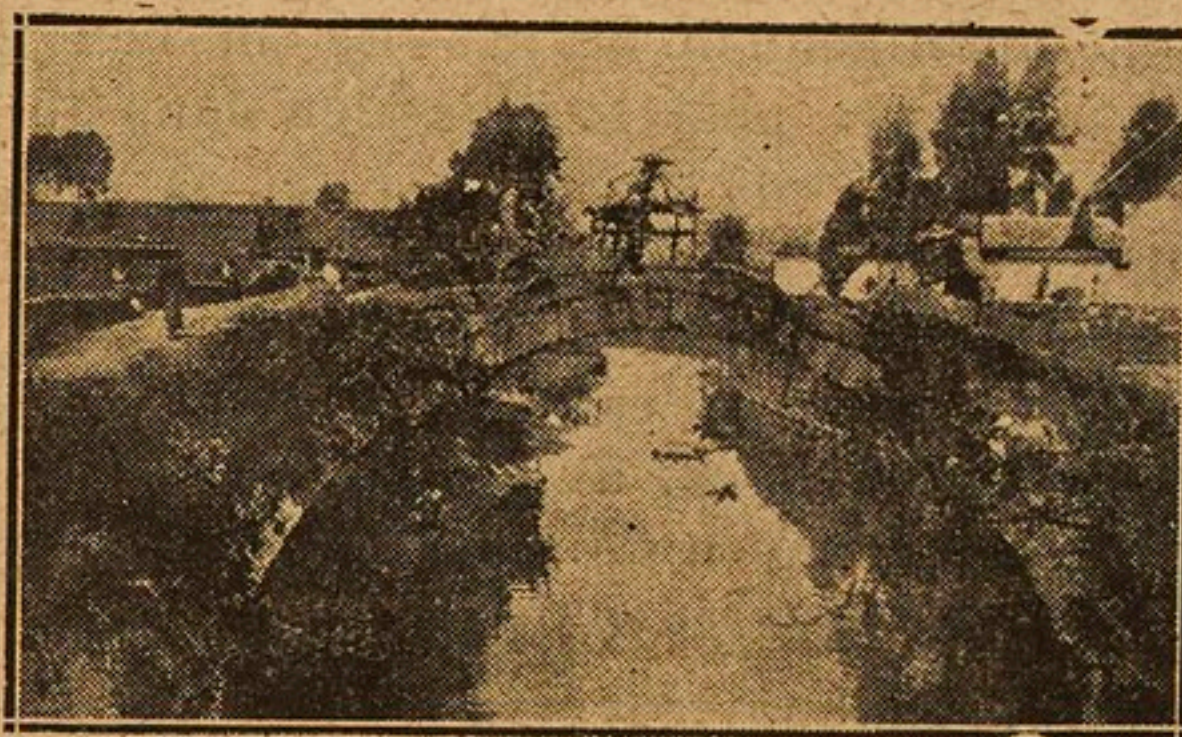
ĐƯỜNG HÒA-XA BẮC-KỲ, VÂN-NAM

Không phải chê người mình dốt địa-du, nhưng thử hỏi một ít người (mà là người có đồ đạc bằng này bằng nọ) coi xứ mình có liên lạc với Tàu bằng đường xe lửa chăng? Thời chắc lắm ông trơ mắt mà nhìn.

Có chớ! Bằng đường bộ, muốn đi qua Tàu thời hãy ra Haiphong ngồi xe lửa đi thẳng đến biên-giới là Lao-kay rồi đi luôn qua Vân-nam phủ (kinh-đô tỉnh Vân-nam).

Tỉnh Vân-nam (đối với nước Tàu nên gọi là Tĩnh) là một xứ rất lớn, giáp giới: phía tây xứ Miến-điện, phía bắc xứ Tây-tạng và Tứ-xuyên, phía đông tỉnh Quới-châu và Quảng-tây, phía nam là Bắc-kỳ. Dưới đất có nhiều mỏ khoáng nhứt là mỏ thiếc. Nhưng lâu nay không phát-triển được là vì đường giao thông chật hẹp, từ năm 1910 tới nay mới mở mang một cách mạnh mẽ, chính nhờ đường xe lửa Bắc-

kỳ — Vân-nam phủ đó. Sáng kiến lập con đường ấy là do nơi quan toàn-quyền Paul Doumer, thương lượng với chánh-phủ Vân-nam, có chánh-phủ Pháp ưng thuận. Khởi làm năm 1901 mãi cho đến năm 1910 mới hoàn thành. Từ Haiphong đến Lao-kay ngót 400 cây số, từ Lao-kay đến Vân-nam phủ có đến 365 cây số nữa, tuy đường không phải là xa lắm nhưng vì qua núi sông rừng rậm hết sức khó khăn nên việc làm mới diễn tri ra lâu vậy. Phải đục đến 172 đường đi trong núi, dài tổng cộng đến 20 ngàn thước, làm đến 3.456 cái cầu, nhiều cái theo phương-pháp kiến-trúc mỹ-thuật rất khéo léo. Bởi thế cho nên chúng ta có thể nói rằng đường xe lửa Bắc-kỳ — Vân-nam là một trong những công trình vĩ đại và nhỏ nhọc hơn hết trên hoàn-cầu.



Một cái cầu rất ngoạn mục ở Vân-nam phủ

Từ Lao-kay đến Vân-nam phủ xe chạy ngang nhiều chỗ thẳng cánh: chỗ này là thác nước chảy ro re, chỗ kia là vực sâu thăm thẳm, chỗ nọ là núi cao rậm rạp, vân vân, thật là ngoạn mục. Xứ Vân-nam không phải chỉ là xứ xinh đẹp có tiếng mà thôi, mà lại giàu có nữa, sự mở mang kinh-tế hậu vận to lớn về vang lừng. Mỏ khoáng thì có nào là thiếc, đồng, than đá, chì, sắt, vàng, bạc, thủy, cầm thạch, v. v. Về nông-vụ, ngoài lúa ra còn có bắp và nhiều giống thóc khác, và cũng có nhiều đồng trồng thân. Tuy nhà nước cấm á-phiện, nhưng dân chúng họ lên lúc trồng rồi chở lậu đem qua Đông-Pháp bán cho Annam và các xứ khác

mỗi năm được huê lợi vô số. Nhờ đường xe lửa chuyên vận đ ề cho nên xứ Vân-nam ngày ngày mở mang nền kinh-tế, vì thổ sản và khoáng sản họ chở đi được mau mắn tiện lợi. Nhơn công rẻ, cầu cho làm bán được là họ làm ngay, vì vậy mà xứ Vân-nam được giàu có, đủ sức, đủ tư-cách mà dựng nên một nước tự-trị, không cần chánh-phủ Nam-kinh thờ tay vào. X. Y. Z.

Hình khắc trong báo này đều làm tại tiệm: Nguyễn-chí-Hòa 83, Catinat, Saigon, 83

CÙNG BẠN GÁI

Làm cho tóc trở nên tốt đen ngời và không rụng

Đàn bà Annam đẹp nhờ đầu tóc. Tóc mà còi cụt hoặc vàng hoe và không láng thì làm cho mất cái vẻ đẹp, sai cái bôn sắc của đàn bà Á-dông đi.

Nhiều cô đẹp có tiếng ở Saigon còn phải nhận rằng, nếu để cho tóc mọc tự nhiên, không vung quén thì với cái khí hậu, cái phong-thổ xứ này, tóc sẽ bị khô khan, đến cơn phải một bệnh đau, thì tóc sẽ rụng mau lăm.

Đến khi ấy, biết lỗi tự nơi mình không chịu xúc dầu, thì đã muộn rồi. Đàn bà Annam đến khi nào hớt tóc cứ như đàn bà Pháp, thì mới được không cần dầu xúc tóc.

Vậy bao nhiêu đàn bà để tóc, cần phải xúc dầu bấy nhiêu, xúc cho tóc được mềm mại dễ b ớ i, xúc cho tóc đen huyền, xúc cho tóc chặc chơn, rúi gặp cơn ốm đau, tóc vẫn được còn phần đẹp đ ề .

Những đầu xúc tóc thì nhiều hiệu l ẩ m, chị em ta hãy tin dụng một hiệu ĐÀU KIM-HUÊ VÔ-ĐÌNH-DẪN mà thôi. Dầu màu vàng, nước thiệt thơm. V ề lớn 0\$60. V ề nhỏ 0\$30.



CAO MIÊN TÂN-VÂN

Boite Postale Phnom-Penh N° 69



Lại nói qua Việt-kiều hội-quán

Không phải lần thứ nhất tôi đem vấn đề này ra nói; mà trước tôi lâu cũng đã có người nói đến rồi. Tuy vậy, nói mà công việc chưa thành nên nay đầu nói

Đành rằng cách bốn năm về trước Việt-kiều ta cũng có một cái hội-quán vậy. Nhưng tiếc thay! Cách hành động của hội không được mấy người hoan nghênh nên nay nó phải chết. Ta đã có Việt-kiều hội quán mà ta không khéo nuôi cho nó sống, đều ấy lỗi tự ta.

nữa cũng chưa đến vô ích vậy.

Cứ theo luật tự-nhiên thì đời mỗi ngày thêm tấn bộ có sao chúng ta lại để những việc làm rất hữu ích của ta phải sự lùi là có làm sao?

CÁC MỐI LỢI TO Ở CAO-MIÊN

đều lọt vào tay Huê-kiều

◀ Thương-gia Việt-kiều ta nghĩ sao? ▶
◀ Ông Phạm Công-Sen nghĩ sao? ▶

Cao-miên là xứ sản-xuất rất nhiều thổ-sản như là: Bắp, thuốc, đường thốt-nốt, gòn, tiêu và khô v. v. ...

Những nguồn lợi lớn lao đó, đều lọt về tay bọn Huê-kiều ở đây chiếm đoạt cả, họ lập phe kết đảng với nhau mà làm eo xách đủ điều với các bạn hàng của họ. Giá cả hàng-hóa tự nơi họ định đặt sao thì mình phải chịu vậy, nếu mình muốn làm khô, thì họ vận động tây-chạy không thèm giao thiệp với mình nữa, thế thì hàng-hóa của mình, biết phải đem bán cho ai bây giờ. Con buôn Việt-kiều phải bị nhiều nỗi thiệt thòi với bọn trung-gian Huê-kiều; họ dựng nước nên một ngày họ một làm tới. Phải chi ở đây có cái thị-trường nào khác, chịu tiêu-thu hàng-hóa của chúng ta, thì có lẽ chừng ấy bọn Huê-kiều ở đây mới tỉnh ngộ mà trọng đãi các thương-gia của chúng ta.

Nhiều người Huê-kiều lúc mới đến cư ngụ, chọn rớt chơn ráo, xứ sở lạ, đường đi nước bước cũng lạ, tâm thần vất vả, cách sanh hoạt rất hẹp hòi, nhưng nhờ họ kiên tâm bền chí, chịu cực khổ lần lóc trong vài năm thì họ đã kiếm được chút đỉnh vốn liếng, rồi thì họ mới làm đại sự ға. Ban đầu còn làm trung-gian cho các tiệm buôn lớn, đi mua hàng-hóa ăn huê hồng. Bước đầu rất khó khăn, song nhờ họ có chí phấn đấu, nhẫn nại, giới chịu lòn, miễn là công chuyện làm có lợi cho họ, thì họ vui lòng. Trải qua một thời kỳ khổ đốn, thì buổi hậu-lai của họ tất được rõ-ràng vậy.

Phần bọn Huê-kiều ở đây, trước kia không ra gì, nhưng

hiện giờ họ giàu có đùng bực, ăn xài phóng-túng, nhà lầu, xe cộ rần rộ. Chúng ta làm gián cho họ, mà họ có tưởng nhớ rằng tiền của họ tức là của chúng ta mà họ làm nên chăng? Đã không mang ơn mà chớ, trái lại, còn khinh miệt chúng ta nữa, có đáng giận chăng?

Các nhà trồng tía và các lái biển là bọn người làm giàu cho các thương-gia Huê-kiều. Rồi họ lại rề rùng các ngài như vậy, có nên đánh đổ họ chăng? Phải sắp đặt và cố động làm sao cho có một cái cơ-quan thì mình mới có thể thiết hành công chuyện mình đặng.

Chúng tôi rất biểu đồng tình với bạn đồng nghiệp Công-luận Cao-miên về vấn-đề lập nhà vựa, đặng cứu sống nghề buôn của chúng ta. Một ý kiến rất hay như vậy mà xem chừng như các thương-gia Việt-kiều không quan tâm cho mấy.

Trước khi muốn đánh đổ kẻ nghịch, thì chúng ta phải có dây đoàn-thể trước đã, thế lực cho được vững dặng, thì chừng ấy mới hành động đặng. Chớ muốn tranh đua với các nhà thương-mãi Huê-kiều, ấy không phải là một chuyện dễ.

Tại sao vậy? Đoàn thể có, tài chánh đủ, rất sành sỏi trong trường thương-mãi, mỗi thị-trường lớn lao đều có các đại thương-gia của họ, mỗi món đồ lên giá xuống giá thì họ đều biết trước mình cả, nên họ có nhiều mảnh lời phá mình lắm. Nhiều món đồ họ giám bán lỗ một vài xu vốn đặng có tranh đua với mình. Đó là mũi binh khí lợi hại hơn hết trong cuộc cạnh tranh. Một đôi tháng như vậy mình yếu sức phải thối bộ,

thì mặc sức họ tăng giá hàng hóa lên bao nhiêu tùy ý, đặng có bởi đáp lại hồi tranh đấu.

Bọn thương-mãi Huê-kiều, họ biết chúng ta không có đoàn-thể, đường tài-chánh còn thua sức họ nhiều, cách buôn bán còn là ầu-trĩ, nên họ có sợ đâu; vì nếu chúng ta mà đương đầu với họ thì chúng ta phải xếp giáp ngay.

Hiện giờ, nghề thương mãi của ta không còn thấp-thỏi như lúc trước nữa, những mảnh lời khôn khéo chúng ta không kém chi họ bấy nhiêu; nhưng còn bề tài-chánh của chúng ta rất nên eo-hẹp, chúng ta rần vận động cách nào cho có một công-ty của người Việt-kiều cho khá vốn, đặng có tiện bề mua bán. Chớ mỗi lần mua đồ rồi phải chớ bán hàng đó đặng lấy tiền mua lần khác, thì là bất tiện vô cùng. Nếu các thương gia Việt-kiều không sớm hiệp tác, thì các ngài sẽ bị bọn thương mãi Huê-kiều đánh đổ ngay.

Nội vấn đề mua bắp đây, thì chúng ta đã thấy bọn Huê-kiều lợi hại là thế nào rồi. Khi bắp gần có trái họ rảo cùng trong các tỉnh, làng, đặng cho tiền trước. Tới mùa đông bắp, mà họ lại được mua bắp rẻ nữa, khỏi sợ ai tranh giành. Đó, nội bấy nhiêu đó, trừc năm họ lời không biết ngàn muôn nào mà kể.

Còn nói chi khô, đường, tiêu và thuốc, thì họ lại còn kiếm ăn được hơn nữa, ở Cao-miên có ai tranh giành với họ đâu mà hồng sợ, vì vậy nên mặt sức họ eo xách các nhà trồng tía và các lái biển.

Các món đồ thổ-sản đó, đủ làm giàu cho bọn thương gia

Cũng như nghĩa-địa Việt-kiều, Việt-kiều hội-quán cần thiết cho dân ta ai là kẻ mới bước chơn đến xứ này lắm. Thứ xem người Huê-kiều họ đi đến đâu cũng đều nhờ có hội kia hội nọ trợ giúp, chỉ cho đường đi lối ở xứ lạ quê người. Chẳng những chỉ có thế thôi, hội còn nuôi và lo kiếm sống cho nữa là khác. Mục-dích và công cuộc hành-vi của hội người Huê-kiều nó tốt đẹp là thế, sao Việt-kiều ta lại không bắt chước thiết hành theo. Nói câu này chắc có người nói tôi là người ở đâu mới đến nên không biết rồi mở miệng nói càng và chỉ cái Foyer annamite chết ngấm ấy biểu tôi coi lại.

Huê-kiều rồi, trong các mối lợi đó, đâu thấy người Annam nào xen vào mà cạnh tranh với họ đâu! Ấy chẳng qua là chúng ta còn chưa đủ sức tranh đấu, chớ chúng ta cũng chán biết rằng mối quyền lợi không nhỏ vậy.

Vậy ông Phạm-Công-Sen, đại biểu của các thương gia Việt-kiều, nơi phòng thương-mãi, có nên can thiệp vào và bảo hộ lấy quyền lợi của bọn trồng tía và các lái biển Việt-kiều chăng?

Ông Phạm-Công-Sen nghĩ sao? Có nên tuyên bố ý kiến của ông lên báo chương cho cùng tôi được biết chăng? Một vị đại-biểu thay mặt cho dân nơi phòng thương mãi, thì có trách nhiệm nặng nề là phải lo bảo thủ lấy sanh mạng cho các nhà thương mãi Việt-kiều vậy.

Chúng tôi tự nghĩ rằng, làm một ông đại-biểu cho dân nơi phòng thương mãi, trong hồi kinh-tế khủng-hoảng này, thì phải làm thế nào cho khỏi phụ lòng của các thương gia mong mỏi, trông cậy nơi ông, vậy mới đặng là một vị đại-biểu nơi phòng thương-mãi chớ.

NGÔN-TRUNG

Dân ta di cư ở xứ này thì đông, đông hơn Tây, Chà, Chệt nhiều. Nhất là từ khi xứ ta bị ảnh hưởng nạn kinh-tế khủng-khoảng, công cuộc làm ăn hết sức khó khăn. Dân ta càng ngày càng thấy lên Cao-miên nhiều lắm mà nhất là dân Nam kỳ. Chẳng những hạng lao động trí thức thất nghiệp hay lao-động sức lực thất nghiệp mà thôi, tôi còn biết những nhà tiểu thương-gia kỹ-nghệ bị phá sản, các cô gái vì cảnh nhà nguy ngập, các cậu trai học sinh mới ra trường v. v. ... Vậy ai là người có lòng bác ái, ai là kẻ thương giống thương nòi nên hiệp cùng nhau, vận động cho Việt-kiều hội quán sống lại. Việt-kiều hội quán sống lại: 1. chỉ cho người ngoại-quốc không chèn ta là thứ dân ích kỷ, thứ dân không đoàn thể; 2. để lo giúp anh em chị em đồng-bào buổi đầu mới đến xứ lạ quê người được khỏi kẻ gian tà lợi dụng, cùng tránh khỏi làm đường lạc lối đất khách bơ vơ.

CHÁNH-THIỆP

Trông ai



Chớ vá. — Trông là có nào ở bên xóm, té ra khúc đít của mình à! Mừng hựt!!!

CÙ - LÀ CÙ - LÀ CÙ - LÀ

Dầu CÙ-LÀ Thoại-Dur-Đường, trị bá chứng mau chóng không thứ nào sánh bằng. Hãy coi chừng cho kỹ, hiệu cau chứng con « SU-TỬ » đưng trên trái đất. Các tiệm thuốc, các nhà gare và mấy tiệm ngoài đều có trữ bán. Giá 0\$10 một thờ.

THOẠI-DU-ĐƯỜNG
133. Rue de Paris -- CHOLON

CHUNG QUANH MỘT CUỘC GHEN TUO'NG

Ông Chaufaikhand Mâm ở Kompong Thom có hai vợ, một bà nhỏ (chính tay bà lớn đi cưới cho chồng.)

Không biết ông có ăn ở theo câu hát « Áo và quàng luôn đàng chỉ đỏ. Việc ở đời vợ nhỏ thương hơn » hay không mà bà lớn ghen, ghen lắm, ghen hơn Hoạn - Thơ trong Kiều.

Âm mưu với con gái là Néang Im, con nuôi là Nguyễn-văn-Hương và con đầy tớ là Néang Néang, bà vợ lớn (Néang Mom) rủ bà nhỏ vào rừng bẻ nấm. Đi đến chỗ rậm, bốn người kia áp lại đánh bà nhỏ như tữ. Đánh xong, ba người đòn bà kia lấy một cái cây vạt nhọn, sấm đầu đã sẵn hồi nào, đâm vào chỗ kín của bà nhỏ, làm cho máu ra lai láng, bà kia rên la thảm thiết một hồi, rồi tắt hơi.

Bốn người sát nhọn đem thầy chôn sơ sài rồi mạnh zị nẩy trốn.

May thay, trời bắt dung gian, tên Hương còn mền cớ xưa, xừ củ, trở về Kompong Thom, cải táng, diệp danh làm công trong nhà đèn. Mật thám bắt đặng, đem ra tòa đại hình, xử Hương 20 năm khổ sai, còn ba người đòn bà kia thì bị kết án tử hình (xử khiếm diện).

Đối với một cái tội cố sát, mà thi hành một cách tàn bạo như thế (vì muốn giết người, thiếu gì cách giết, hà tất phải dùng cây vạt nhọn...) ai lại không giận. Ước gì bắt đặng ba người ấy đem ra mà chém thì ở Kompong Thom chắc cũng có nhiều người đi coi.

Nhưng dư-luận là dư-luận, pháp luật là pháp luật. Nếu có bắt đặng ba người kia thì chưa chắc ba người phải lên đoạn đầu đài, vì nhờ có đức Giám - quốc ân xá, đôi tội tử hình ra làm khổ sai chung thân.

Sự xử tử đòn bà đã làm cho nhà lập luật Pháp và Mỹ tổn bao nhiêu mực. Bên Mỹ thì tội nhọn, bất luận đòn ông hay đòn bà đều phải leo lên « ghế điện » (chaise électrique). Pháp có ý chề Mỹ, vì nước văn - minh đem đòn bà ra mà giết thì khó coi. Mỹ cười Pháp là « vị đòn bà » mà cái vị này chẳng phải là vị sự văn-minh, mà thật là vị cái óc dị đoan.

Từ năm 1882 trở về trước, Pháp há chẳng văn-minh hay sao mà cũng chém đòn bà như đòn ông. Nhưng đến lúc chém một người đòn bà tên Louise Canet, có xảy ra một chuyện đáng tức cười, mà Pháp lại cho là « ý trời », từ đó về sau không chém đòn bà nữa.

Louise Canet phải tội tử hình, xử bằng gươm máy.

Thế mà lạ thay ! lưỡi gươm rớt vừa tới cổ, vụt ngừng lại, làm cho tội nhọn thất kinh, kêu la inh ỏi. Thiên hạ ồn ào, người ta phải mở máy ra, đem tội-nhơn vào ngục.

Xét ra thì tại đất chỗ cao chỗ thấp nên hai cái cây cập lưỡi gươm không được ngay, thành ra lưỡi gươm rớt đến đó bị hai cái cây kẹp lại phải ngừng.

Quao biện-lý thấy chuyện lạ như vậy tưởng rằng ý trời đã định không cho giết người đòn bà này. Lập tức đánh điện cho đức Giám - quốc như vậy : Chém không được vì có sự bất kỳ xảy ra. Tôi đã nhọn danh ngài, ân xá tội nhọn rồi.

Đức Giám - quốc lúc đó là ông Jules Grévy cũng phải ưng thuận, ân xá theo. Từ đó về sau các vị Giám-quốc khác, đều y như cụ lệ, dầu đòn bà tội nặng đến mấy đi nữa, cũng ân xá tử-hình luôn luôn.

V. L.

Nghe.....Chuyện

Nghe tin ông Đốc-tơ Lâm Ngọc Bãy được nhập Pháp tịch. Tân-Văn Cao-miền có lời mừng ông, và ước ao sao cho ông phần chẵn thêm mà khuyến khích đồng bào Việt-kiều trong môn mùa vợt và đá banh.

Nghe nhiều nhà trồng bắp than phiên bọ khách trú dục lợi mua bắp một, bắp âm trộn vào bắp tốt. Bởi vậy cho nên bắp xuất cảng sụt giá nhiều rất hại cho nhà nông xứ này.

Thấy hội Ping-Pong Cao-miền lóng nảy coi mới lạnh lẽo hơn lúc trước nhiều. Ấy tại anh em không hàng hải tập dượt hay là người cầm đầu không được sốt sắng như xưa?

Hình như đồng một số phận với môn Ping-Pong, đoàn xe đạp của ông V N C tổ chức ra được vài kỳ rồi cũng im hơi. Rán lên đi ông V. N. C.

Thấy anh em đồn này ham « thụt » (xin lỗi cho tôi dùng chữ tiếng này) bi-da Nga quá. Chắc vì vậy mà hai hội đã nói trên kia, không được thanh hành chớ gì.

Nghe mấy ông đốc-công trong sở trường-tiền muốn lập một hội bi-da Lang-sa. Tỏi lắm, chơi bi-da Tây là chơi thể thao, chơi bi-da Nga là sự hèn sui. Tiền đánh bi-da kia để vô hội bi-da nó còn hơn.

Thấy cách cử chỉ của một rạp hát kia đối với mình (đánh đập, xua đuổi) mà anh em còn đem tiền tới làm giàu cho họ nữa thì lạ quá.

Điện-Thoại

Tân Văn Cao-Miền

Bài vở về trường này muốn gởi cho nhà báo Tân Văn 45-49 rue Aviateur Garros Saigon hay là Tân-Văn Cao-Miền, boite postale n. 69 Phnom - Penh cũng được.

Dầu gởi cách nào bài ấy cũng đến tại tòa soạn ở Saigon được.

Quà ngon của bạn gái

Đàn-bà con gái sức yếu, hay ốm đau, nhiều tật bệnh, hoặc kinh nguyệt không đều, khí huyết hư tổn, hoặc quá tư lự, quá lao-động, quá ghen tương, quá dâm dục, hoặc bầm thục kém, ăn uống trái phép, thức khuya nhiều, khí huyết hao tổn, sanh ra khí hư, bạch đới, đau bụng, đau lưng, nhức đầu, ho hen, một nhọc, ăn ít ngủ kém, da xanh thịt nhão, gầy còm, hoặc bị truyền nhiễm bệnh hoa-liều bởi đàn ông, mà sanh ra nhiều bệnh nguy hiểm, kém bề sanh dục, v. v. ... thì nên dùng thứ thuốc « ĐỆ-NHẤT-NỮ-TRUNG-BẢO số 25 » giá 1\$50, của nhà thuốc NAM-THIÊN-ĐƯỜNG Hà-nội, dùng toàn các vị thuốc nam rất quý mà chế ra, vừa là thuốc bổ máu, là thuốc điều-kinh, là thuốc an thai, là thuốc sản hậu, và chữa được hết các bệnh như đã nói trên. Thật là thuốc rất quý của nữ-giới vậy. Bán tại tiệm Thanh T hanh, 120 rue de la Somme Saigon, tiệm ấy còn bán đủ các thuốc Nam-Thiên-Đường Hà-nội rất thần hiệu, ai muốn hiểu rõ nên đến tiệm ấy mà xin quyền Catalogue về coi sẽ rõ.

CÓ BỊ BỊNH đau trong ruột nên ngừa trước

Bộ máy tiêu-hóa vật - thực của người ta, nếu có rủi bị bệnh là gì? Con người máu huyết suy kém làm cho cái bao tử (Dạ dày) yếu sức vận-động, nên đồ ăn uống không tiêu được. Bởi đó ăn trong bao-tử, mới anh ra sên lải bón uất, sinh ruột, đau bụng...

Đau bụng có nhiều chứng : Đau bụng vất, đau bụng máu, đau bụng bón, đau bụng kiết, đau bụng gò có cục và đau bụng hơi.

Mấy chứng bệnh trong bao tử, đau ruột vừa kể trên, ai đã bị mau mau lo điều-trị, nếu để lâu ngày nó mọc mụt ở dạ-dày hoặc thúi ruột thì rất nguy hiểm khó chữa ! Bệnh mới phải ra muốn ngừa trước, xin hãy nài mua cho được một phương thuốc bột gia truyền hiệu ĐỨC-TRUNG ANNAM là một thứ thuốc hồi đó đến bây giờ ANNAM mình mới có lần thử nhứt và xin nhìn kỹ cái nhãn ngôi-sao năm nhánh cầu chừng tại tòa Saigon uống trong ít lần thì thấy giảm bệnh, đã có nhiều người dùng rồi rất công hiệu. Mỗi gói 0 \$ 60.

Nhà thuốc ĐỨC-TRUNG ANNAM, số 353, đường Cây Mai (gần đồn Cây Mai) Cholon.

Đề bán Nguyễn-thị-Kính, Saigon ; Văn-võ-Vân Bentre Tràvinh ; Nghĩa-Trọng, Cantho ; Nguyễn-thành-Liêu, Vinhlong ; Nguyễn-thị-Linh Sadee ; Đông-thị-Dôi Longxuyên ; Lý-công-Quận, Soctrang ; Đưc-Yên, Baclieu ; Nam-Cương, Mỹtho ; Nguyễn-hữu-Út Dépôt Pharmacie Normale Tây-ninh ; Huỳnh-Tri, Nam-vian ; Minh-Nguyệt, Phanhiết ; Hiệu Thuận-Quang, Tráon ; Hiệu Phụng-Hoàng Lộc-ninh ; Tiệm hớt tóc Trương-vân-Thái Giadinh ; Trần-thị-Quòn Cap St Jacques.

Số đặc biệt CỦA BÁO TIỂU THUYẾT THỨ BẢY

Đầu tháng 9 tây này, tuần báo TIỂU-THUYẾT THỨ BẢY sẽ ra một số đặc-biệt.

Vì sao gọi là số đặc-biệt?

1-) Vì nhiều trang hơn số thường mà vẫn bán 5 xu.

2-) Vì nhiều bài hơn số thường, mà toàn những bài kén chọn rất kỹ mỗi bài có mỗi tính-cách, một ý vị riêng.

3-) Vì có một bài văn, viết theo một thể-tài rất mới, xưa nay chưa từng thấy trên đàn văn Việt-Nam.

4-) Vì có một lá thư của một cô thiếu-nữ Huế bình-phẩm về Hà-nội, về các cô gái tân-thời Hà-thành.

5-) Vì là số bắt đầu đăng thiên bút-ký « Đời gió bụi » tức là đời một hạng người rất có ích cho xã-hội mà xã-hội thường không để ý đến.

6-) Vì là số bắt đầu đăng một bộ tiểu-thuyết xã-hội sẽ làm cho khắp nước Nam say-sưa, mê-mệt, cảm-động.

Từ 15 Aout tới 15 Septembre 1934 cắt tờ cáo-bạch này đem tới nơi có bán báo Tiểu-thuyết thứ bảy thì sẽ được 1 tập phụ-trương, 12 trương tiểu-thuyết in rất đẹp - biểu không lấy tiền. Ở xa gởi tới bôn-báo với 1 con cò 2 xu, làm tiền bưu-phí gởi đến tận nơi.



HIỆP Ý

Ấy là hiệu buôn sấp khai trương. Bán các thứ thuốc hay của các hiệu : Võ - Văn - Vân, Võ - Đình - Dân, Đức-Trọng, Phùng - Gia - Viên, Đặng-Thúc-Liêng, Viên - Đệ, v. v. và An-Cur.

Đại lý độc-quyền của hai thứ thuốc đệ nhứt hay, trăm lần không trật một : 1. Rượu ngải An-Cur (trị trật, té, sưng bại, thũng, bầm, bị đánh, bị té, cúm, v. v.) 2. Dầu phong An-Cur (no hơi, sinh ruột, cam-tích, u nang, ghẻ chốc, thúi tay, thúi mũi, nói tóm các chứng bệnh ấu-nhi) Hai thứ thuốc này danh vang lục châu. Ai mua về xài nửa ve nếu không công hiệu, đem nửa ve trả lấy tiền lại.

Ở xa ai muốn làm đại-lý viết thư thương nghị. Muốn mua nhiều thứ thuốc của các hiệu rải rác cứ viết thư về, mua 5 \$ 00 sấp lên bôn hiệu không tính tiền cước.

Mlle TRẦN-THỊ-HIỆP 45 rue Aviateur Garros Saigon

Rông Nam Trà Formose HIỆU CON RÔNG Ngon nhứt NGUYỄN-VĂN-KIỆM 177, rue d'Espagne SAIGON

Ai muốn học chữ Ang Lê Xin lại số 288, đường La Grandière Saigon

MỘT TRƯỜNG TƯ MỜI Ngày tựu trường 1^{er} Aout 1934

INSTITUTIONS LÊ-BÁ-CANG

N. 32 à 44, rue Aviateur Garros-Saigon (Gần Chợ-mới)

DAY TỪ COURS SUPÉRIEUR ĐẾN LỚP 4^e ANNÉE

Trường có người chủ trương đứng đàng

Ông LÊ-BÁ-CANG và Ông HỒ-VĂN-NGÀ

Tốt-nghiệp Cao-đẳng Sư-phạm Hanoi. Cấp-bằng Đại-học Paris. Cựu giáo-sư trường Sư-phạm Saigon. Cựu giáo-sư trường Huỳnh-khương-Ninh. Chuyên dạy Pháp-văn, Sĩ-học, Địa-dư.

Cựu sinh-viên trường kỹ-sư Paris (Ecole Centrale)

Cựu giáo-sư trường Huỳnh-khương-Ninh.

Chuyên dạy Toán-học và Vật-lý-học.

Đã được học-sinh kính mến, vì dạy giỏi và rất cần mẫn

KỶ-LUẬT NGHIÊM

Giáo-sư chuyên-môn - Học-phí tính nhẹ

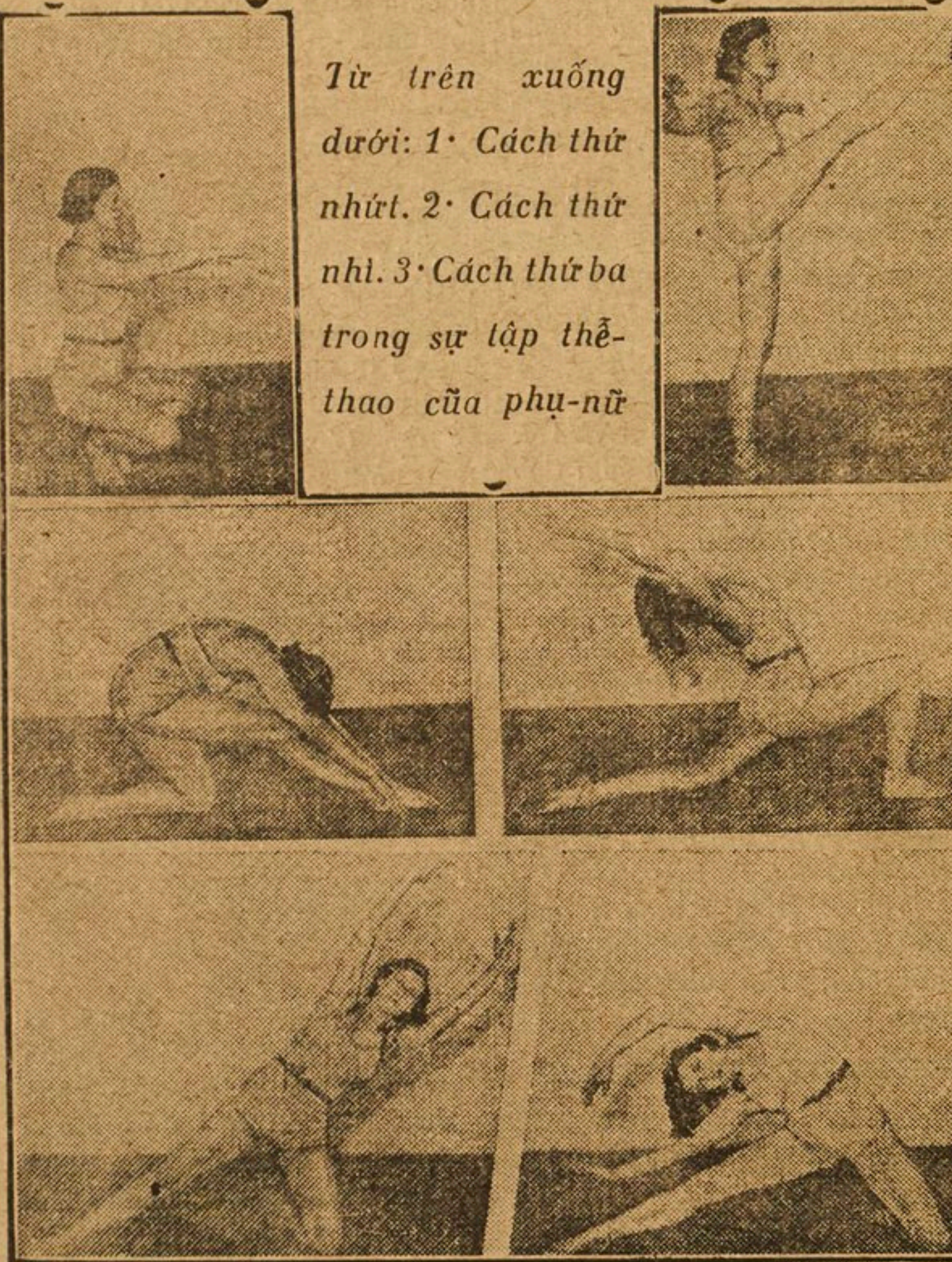
Thơ từ gởi cho M. Lê-bá-Cang, 38, Aviateur Garros, Saigon



CHỊ EM CÓ CÁCH LÀM CHO MÌNH TRẺ ĐẸP MÃI MÃI

Yêu-kiều, thù-mị, mãnh mẽ, nhỏ xinh, phải chăng là vẻ đẹp của đàn-bà??
 Ở đời xưa thì người ta trẻ lời là phải, chớ ở đời này, người ta cho rằng những cái vẻ yêu-kiều thù-mị, vóc hạc xương mai là sự xấu xa nhứt của nữ-lưu.
 Mặt mét xanh, dùng phấn tô có lớp; môi thâm đen, lấy son bôi tối ngáy; phao tay hết máu dùng sáp đánh cho mượt; cái

của nam - từ ngó tới đã tẩn mẩn tề mề mà thôi, lại còn có ích lợi cho kiếp sống-còn của chị em nữa; chị em là người mạnh giỏi cứng cỏi đủ năng-lực để giành sống giữa lúc loài người xâu xé phân tranh.
 Cái đẹp nhơn - tạo làm cho chị em mau già và hao tổn. Cái đẹp tự-nhiên giữ cho chị em cái tuổi trẻ mãi mãi mà chẳng bao tổn gì.
 Cho được có cái đẹp tự-



Từ trên xuống dưới: 1. Cách thứ nhứt. 2. Cách thứ nhì. 3. Cách thứ ba trong sự tập thể-thao của phụ-nữ

đẹp đó làm sao chuộc được cái vóc mình ốm tong, cặp vú sát vo như con khô mực, và cái điệu đã dợt yếu ớt của chị em?
 Dầu cho có gọi là đẹp đi nữa, là đẹp theo thói quen của người đời, thời cái đẹp ấy có sao ăn qua cái đẹp tự-nhiên, cái đẹp của người mạnh khỏe, nước da hồng hào, mắt có tinh thần, ngực được nở nang, đi đứng mạnh dạn, môi đỏ má hồng vì có máu tốt mà ra.
 Bây giờ cái đẹp nhơn-tạo không còn thích-hợp với thời-thượng nữa, chị em nên lo cho mình có cái đẹp tự-nhiên. Cái đẹp tự-nhiên chẳng những làm cho chị em được mắt xanh

nhiên, chị em siêng cần thể-dục. Không cần nhảy nhót trên sân quần, hay đạp xe đạp, hoặc đánh đu; chị em chỉ tập thể-thao theo ba cách sau đây thời sớm muộn sẽ có công hiệu.
Cách thứ nhứt. — Đứng nhón chơn cho ngay thẳng rồi rùng xuống giữ định cho hai đầu gối dựng nhai; đỡ một chơn đưa thẳng ra trước mà đứng dậy; đoạn làm lại như cũ. Chơn mặt làm như thế bốn lần rồi thời tới chơn trái cũng sau cũng phải 4 lần.
Cách thứ hai. — Khi gối trái xuống, đưa thẳng chơn mặt ra trước; rồi cúi đầu tới trước và đưa hai tay thẳng ra

Một bậc tài nữ của nước Nam



Có Henriette Bùi, con của ông Bùi Quang-Chiều học ở Pháp vừa thi đậu tiến-sĩ y-khoa, chuyên môn các bệnh đàn-bà.
 Hiện nay cô còn ở bên Pháp, có lẽ vài tháng nữa sẽ về xứ đem tài học mà giúp ích cho đồng-bào.
 Thật cô là một bậc tài-nữ của nước Việt Nam đã làm nở mặt hàng son phần nước nhà vậy.

so bằng với chơn mặt. Đoạn xếp lần chơn mặt lại, cúi thẳng chơn trái ra rồi nẩy ngửa và đưa hai tay thẳng ra mé sau. Làm như vậy mỗi phía chơn đủ bốn lần.
Cách thứ ba. — Quì chơn trái xuống, cúi thẳng chơn mặt qua bên cạnh, rồi nghiêng mình qua phía trái, hai tay đưa ngay lên trời, xong phía trái thời nghiêng qua phía mặt. Phải chú ý đừng cho phần dưới đôi thể. Nên làm chậm chậm mà phải hết sức. Làm như vậy bằng thể quì chơn trái 4 lần lại sang qua 4 lần quì chơn mặt.
 Khi tập thể-dục như vậy nên vào lúc buổi sáng; và nơi không-khí thanh sáng. Càng tập càng thấy trong mình khỏe khoắn nhẹ nhàn; những tiêm duy (tissus musculaires) lần lần có năng lực, không kết-cấu những chất mỡ mà làm cho người mập khù, bưng beo, xấu xa. Các cơ-thể nhờ sự vận-động ấy mà nở nang đều đặn, đẹp đẽ.
 Đây là cách giữ sự tươi đẹp của chị em Âu-Mỹ đã dùng và được hiệu-quả mỹ-mãn. Nay chúng tôi xin dưng cho chị em nước nhà; có lẽ chắc chị em rất hoan-nghinh đề dùng đũa cái già cái xấu xờng xộc chạy tới với thời-gian trong khi chị em giữ mình yên tịnh mà lo trau chước cái đẹp nhơn-tạo.
 P.T. HỒNG-ANH

TRUNG, NAM, BẮC...

Chị em

CUỘC ĐIỀU TRA HIỆN TÌNH PHỤ NỮ VÔ SẢN Ở SAIGON

IV. — LÀM MƯƠN TRONG HĂNG

Chuyện này tôi rất biết rõ, bởi vì có một lúc tôi đã vào làm công cho một hãng thuốc nọ. Nồng nôi của chị em làm cu-li hãng thế nào, tôi đã chú ý xem xét. Chẳng những tôi thấy tận mặt việc tôi sắp thuật một bạn chị đồng-nghiệp già của tôi lúc ấy thì chuyện này thường xảy ra hầu hết trong các hãng. Chị nói rằng quả quyết có, vì chị đã làm nhiều hãng và gặp như vậy nhiều lần.
 Hôm tôi được vào làm trong hãng chính là hôm tôi mắc thêm ba đồng bạc nợ; ba đồng bạc này tôi không xài được một xu nào. Tôi dùng ba đồng bạc ấy đi lễ cho chị tư ở đường Marechal Joffre, lễ lãnh một cái thẻ làm công. Chị này có quen với thầy hai, surveillant của đám cu-li gái, nên thường được đem cu-li vô mà ăn tiền lễ: mỗi thẻ ba đồng.
 Chị hứa với tôi có hai tuần; hôm ấy có người bị đuổi ra (bị đuổi cách tôi bị đuổi sau này) nên tôi được lấy thẻ thể chun vào làm.
 Hôm tôi vô cũng có cô L... ở xóm Phước thiện Y-viện (của Kiều-dâu, Quảng - đông) mới được vào làm.
 Chúng tôi là n la-tách (à la tache) gói thuốc; gói được 100 gói ăn tiền công 0p.12. Có tốp bao giấy dầu, có tốp dán niêm thuế. Số chị em làm trong hãng này có gần tám mươi; ời thấy số đông là người đen đúa xấu xa, hay là trọng tuổi, chỉ mới có tôi và cô L... là còn măng có chút nhan-sắc.
 Chị em làm trong hãng hầu hết làm la-tách; ai lanh tay giỏi dẫn thời mỗi tuần được lãnh bốn đồng hay bốn đồng rưỡi, nghĩa là làm sáu ngày mỗi ngày được lối trên dưới bảy cát. Được số tiền ấy, chị em cu-li không phải chỉ nhờ cái lanh giỏi không đâu, phải làm lý, nghĩa là sớm mai làm cho tới 12 giờ, chiều tới 7 giờ mới được.
 Tôi vô làm được một tuần, mới làm còn nợ nợ, chỉ lãnh được 2p.82 bằng công gói 2350 gói thuốc.
 Trong tuần tôi làm ấy, chịu biết bao nhiêu nỗi khổ tâm vì thầy hai. Làm la-tá h, tưởng

không cần thầy coi sóc cho lắm; nhưng thầy cứ lần quần theo bên tôi và cô L... mà nói này nọ, nào là « Gối cái tay thấy thương » « Tôi nghiệp ngời mỗi lưng » « Nếu có muốn không đi làm mà sung sướng thời dễ quá » v. v.
 Có khi thầy cười lảng nhách, ngó chằm chằm chúng tôi, và liếc mắt sâu nữa.
 Tôi biết ý thầy nên không thềm nói; mà chẳng nói thầy càng làm tệ. Cô L... cũng bất bình, như tôi. Chúng tôi nói lại chuyện ấy cho chị tư « đầu công » biết và than trách. Chị đã chẳng vì chúng tôi mà chớ, lại còn xúi chúng tôi hãy nương dựa thầy hai để làm ăn lâu dài; vì sự đó như là có lệ thuở nay.
 Ô ! Tôi và cô L... đã có chồng, làm sao nương dựa thầy hai ! Chồng tôi trước làm cho Zàn-Báo; Z.B. chết, thất-nghiệp lâu quá tôi phải bán lao-động lực nuôi chồng cầm chừng để kiếm sống. Nay bán lao-động lực mà phải bù xác thịt nửa, dầu tôi chẳng thương chồng cũng không bù được lựa là tôi đương yêu mến chồng tôi.
 Tôi quyết không nương dựa thầy hai; có đuổi thời tôi chịu.
 Cô L... ban đầu cũng quyết ý không chịu, nhưng vì cảnh ngộ cô nguy quá, chồng cô đau, cũng thất-nghiệp, nếu cô không làm chắc chồng cô phải chết nên sau cô phải lúng quyền.
 Có đánh liều mà cô thẹn với tôi nên cô khóc riêng và than với tôi rằng: Kinh-lẽ là cơ sở của cả các việc. Cương thường luân lý gì cũng không đứng vững khi nó đã lay động.
 Khác hơn cô L... nên tôi bị đuổi ra khỏi sở vì ông chủ nói rằng tôi gói xấu quá. Cái cơ đại khái mà tôi bị đuổi là bữa chiều thứ bảy khi tôi lãnh tiền làm được một tuần. Hôm ấy tôi bước ra khỏi cửa hãng liền gặp thầy hai và chị tư. Hai người kêu tôi đứng lại; rồi thầy hai dòm tôi cười và nói: « Hôm nay có tiền rồi ư ! Có ba à ! Tôi có chuyện riêng với cô, mời cô tới lại nhà chị tư tôi sẽ nói. Đừng phụ lòng tôi nghe ! » Tôi làm thinh bỏ đi. Chị tư kêu lấy kêu đề và dặn dò thế nào tối cũng phải lại.
 Tối thứ bảy tôi không đi lại, ở nhà thữ-thĩ nói lại chuyện đó cho chồng tôi nghe. Anh (Coi tiếp trang 20)



**NÓNG LẠNH
RÉT VÀ BAN**

là một chứng bệnh nên chú ý :
Phát nhiệt — Phát Lạnh Hoàn
Của THÁI-NGUƠN-ĐƯỜNG, Nhãn HỒ-LƯU
Uống vào trong 15 phút, sẽ thấy hiệu nghiệm.....
Và thứ thuốc XỔ gọi :
Bỏ Tả Thanh Độc Hoàn

Chuyên môn xử những nhiệt độc trong đại-trường, đã êm ái lại không đau bụng.
Như mỗi tháng dùng hai lần thì tạng-phủ được sạch sẽ ăn uống được ngon và tinh thần khoẻ khoắn, lại chuyên khử trừ những Huê-Liêu độc vẩn vẩn...
Xin chớ quý vị dùng thứ.
TỔNG-ĐẠI-LÝ :
THÁI-NGUƠN-ĐƯỜNG
Boulevard Gaudot 77 — CHOLON

TIỀN HOG SUT 40%

Muốn cho bạn trẻ đều có thể theo học trong hời eo hẹp, trường ÉCOLE CENTRALE DE COMMERCE định suất học-phí xuống 40 phần trăm, nghĩa là :
Mỗi khoa trước 8 \$ 00 bây giờ còn 5 \$ 00 thôi
Cần hỏi đều chi thêm, xin viết thư cho :
M. TRẦN-MẠNH-NHÂN
Directeur de l'École Centrale de Commerce,
47, Rue Vassoigne (Tandinh)
SAIGON

**Hột « XOÀN MỚI »
Ba Quan**

Xoàn mới có đủ chất tốt như XOÀN ĐỨC QUỐC. Nhưng tối hay xấu là do nơi sự mài, chũn-ơn là người Annam thiện-ughệ mài hột xoàn (được nhiều thân chũ hoan-nghinh), dám CAM-ĐOAN xoàn mới « Ba-Quan » sắc sảo, tốt đẹp hơn xoàn Đức-quốc bên Singapour bội phần.

Bán có giấy BẢO-KIỆT như xoàn Tây (Diamant). Chỗ đáng tin cậy.

Xin mời quý khách đến xem mới rõ là lời thật.

JOAILLERIE MODERNE
BA-QUAN
58 Rue Vannier — SAIGON
Ngân hồng kho bạc (Chợ cũ)

DOCTEUR
LE-VAN-HUE
N° 138, Rue La Grandière — Saigon
Lauréat de la Faculté de Paris

Phòng: Khám bệnh và giáo nghiệm.
Thử máu, thử đàm v. v. đủ cách chuyên trị bệnh phụ-nữ và bệnh huê-liêu.

GIỜ KHÁM BỆNH
Sớm mai: 8 giờ tới 12 giờ.
Chiều: 3 giờ tới 7 giờ.
Cấp bệnh ước giờ nào cũng được.

Nên dùng các thứ vải đen nhãn « CON CÁ » của hiệu
VAN-HOA

Rất có danh tiếng, nước nhuộm đen huyền, mặc cho đến rách cũng không trở. Xin



nhìn cho kỹ mỗi thứ vải đều có hình của ông chũn-ơn, thì khỏi lầm thứ vải giả-mạo.

Có tr bán tại : N° 88, Re de Gò công CHOLON

Thanh huyết độc tân dược
(Thuốc nước trừ độc đổi máu thiết linh nghiệm)



Thuốc này chủ trị bệnh tim-la, mai độc, huê-liêu, đau xương cốt, bệnh lở loét, hay như thần. Phàm con người khi xuân xanh ai cho khỏi sự tưu sắc chơi bời, nếu rủi lâm bệnh huê-liêu thì kho đến già Thanh huyết độc tân dược uống khỏi lo truyền nhiễm vợ con ngày sau. Mỗi ve giá là 2\$00 mỗi lữ 12 ve 20\$00. Các tỉnh ở Đông-dương đều có bán.

VIÊN-ĐÔNG
Đại Dược Phòng Shanghai
Tiệm ngành : 113, Rue Paris
CHOLON

Tác-giã :
TRẦN-UYÊN-ĐÌNH

« Lười Groom Nữ Hiệp »

Dịch-giã :
PHẠM-VĂN-ĐIỀU

vóc vạt no đều, da trắng đỏ, mắt như sao giăng, môi son, mũi thẳng, thời khen thắm. Đờ niềm nở mời nàng nọ cùng ngồi chuyện vãn. Nàng vàng lời ngồi lại ; vừa nói chuyện vừa ngó lên Đờ, làm cho Đờ ngờ ngẩn tề mề, quên cả chuyện công, bạc vàng nào nhớ.

Bây giờ khách lại kêu tiền-nhị dọn rượu thịt ăn uống. Khách chẳng những đãi Đờ thừa-tá mà thối, lại bảo dọn đãi quân lính của Đờ nữa.

Vừa gặp gỡ bạn đồng-tông mà tâm đầu ý hiệp, đem trường đánh chén còn cô chi vui hơn ; vả lại người đã từ tề khoán đãi, ta lẽ nào chối từ ; lại thêm bên cạnh có hoa biết nói bởi đãi nửa thời khước đi thêm uống. Đờ nghĩ như vậy nên mạnh dạn ăn uống ; lại bảo quân lính được phép ăn uống vui say.

Đờ vốn là ma men lại thêm háo sắc ; có rượu ngon thịt béo thì ăn uống chớ ngại gì. Uống được ít chén hừng hừng chí, lòng tà nổi dậy, Đờ cười giỡn ngó liếc nàng nọ hoài. Nàng làm bộ e lệ, mà thỉnh thoảng mở lời khôn khéo khuyên mời Đờ ăn thêm uống thêm. Đờ càng được mời càng uống ; càng uống càng thêm say ; chưa gì đã dựa ngang trên bàn, cữ chỉ có chịu lời lả.

Khách không cố chấp, vẫn tươi cười, lại bảo cô gái rót rượu, hát và bùng mời Đờ. Cô gái không bằng lòng ; khách giục rằng :

— Sao em đại dột như thế ; tiệc vui, ca hát thêm vui chớ ! Vả lại quan đây là anh họ, vốn là quyến-thuộc có chi mà ngại.

Cô gái không thể khước được, bèn rót rượu bùng lên, cất tiếng oanh lãnh lót mà hát : khi bằng lúc trầm, khi khoan như gió thoảng, lúc nhạc như mưa sa, trong như hạc ré, đục tựa suối tuôn. Đờ ngồi nghe mà mê tít. Hát xong một khúc, nàng khuyên Đờ một chén ; mấy khúc thời mấy chén, Đờ chẳng từ chén nào. Chẳng bao lâu Đờ say không sao ngồi nổi nữa, khách phải điều qua giường cho nằm. Đờ vừa nằm xuống thời ngáy ò. Hai tên quân hầu xuống ăn uống với bọn dưới kia cũng say sưa, nằm lăn ngủ chổng cẳng.

Đêm tàn một giấc mê mang, giắt nồng sực tỉnh... Ừa-bạc vàng đầu, bạn đồng-tâm đầu, xe cộ đầu ! Quân lính còn ngủ mê. Đờ thức trước trông thấy thế thất kinh, kêu chúng dậy hỏi han ý ở. Ai nấy hơ-hải, kêu hoảng lên ;

Bữa kia Phi-Hà đi tới Khai-phong gặp lúc nơi ấy có lễ xuân, người ta đi chơi tập nập ; nàng cũng lần quất vào giữa đám đông, rảo đầu này đi đầu nọ cố ý dò la cho ra tung tích kẻ thù. (Thù gì ?...)

Mãi tới mặt trời chen lặn, xe ngựa lã rã tan về ; nàng ra tới cửa thành, bỗng có một cỗ xe ở trong chạy ra vô ý thế nào lại đụng một ông già. Ngựa xe chạy mau kéo mạnh nên ông già té nhào xuống đất, bánh xe liền cán ngang bụng ông mà lướt qua. Ai nấy trông thấy cũng dừng bước đứng lại, lộ vẻ lo sợ cho tánh mạng người vô phước. Nào dè xe ngựa qua khỏi, ông già nọ lồm cồm chỗi dậy, vừa phũ bụi nơi mình vừa mắng rằng : « Quán chó chết nào ở đầu vô ý tứ quá. Phãi nó cán nhảm ai thời mới sao ? Ta vừa sinh bụng định đi kiếm thuốc uống, may lại gặp nó cho bánh xe chà bụng ta làm cho ta địt (trung tiện) mấy cái. Bây giờ thấy khoẻ khoắn, êm ái dễ chịu quá ! »

Thấy ông già bị xe cán mà chẳng hề hấn gì lại còn nói mấy lời nữa giễu nữa thiết ấy Phi-Hà biết chẳng phải là người thường nên chờ ông già ấy bước đi bèn đánh húc nom theo sau.

Phi-Hà theo sau ông già riết vào một xóm nọ, đường sá hẹp tề, mà lại quanh co, thật là khó đi khó nhớ. Đi tới ngõ một cái nhà tranh, ông già đứng lại dờm Phi-Hà rồi cười :

— Cô-nương thật là có tài, mới theo kịp già mà về tới đây. Vậy cô nương nom rình già có ý chi chẳng ?

Phi-Hà cũng đáp lại bằng một cái cười rồi đáp :

— Nhon thấy chuyện bị xe cán, biết lão - trượng là bạc hoắc-thước ; không rành nội - công (gồng) thời đâu có được vậy. Mà hề là người rành nội-công chắc thế nào cũng giỏi võ-nghệ. Tôi vì biết ít nhiều nghề võ nên muốn theo lão trượng tới nhà lãnh giáo thêm.

— Nếu cô-nương mến nghề như vậy thời xin mời vào nhà ; chúng ta sẽ đàm đạo.

Phi-Hà gật đầu. Ông già mở cửa. Rồi cả hai đồng đi vào.

Gian nhà chật hẹp mà rất sạch sẽ, trừ một bộ ghế ngồi thời mề ngoài không có chi khác nữa. Dưới nền tráng toàn là đá nát.

Ông già mời Phi-Hà ngồi và hỏi thăm gia-sự. Phi-Hà đối nói việc mình, rồi hỏi thăm ông già lại. Đến bây giờ nàng biết ông già tên là Bá-Ngung, một bực võ-sư có



Sữa bò hiệu :

Le Gosse

là tốt hơn các thứ sữa. Chế tạo theo phép vệ sinh và khoa học, sữa ấy dễ cho con nít và ông già bà cả, bệnh nhơn dùng tốt lắm. Có hai thứ sữa : sữa tươi và sữa đặc ngọt.

Bán sỉ : Hàng FREXOR, 2 Rue Mac Mahon Saigon.

Kinh cáo đồng báo

Chúng tôi mới chế ra một thứ guốc để dấu tiệm PHÙ-LƯU đủ kiểu và đủ màu, bán sỉ khắp lục tỉnh, có bán sỉ và bán lẻ tại tiệm PHÙ-LƯU số thùng 90 chợ Bến-Thành, Xưởng chế tạo Rue Lagrandière N° 111 Saigon, thơ và mandat xin gởi cho M. PHẠM-VĂN-VIÊN.

Chủ-nhơn kinh cáo

Ai muốn có đồ mặc vừa ý cắt khéo may khéo đúng theo lối kim thời, giá rẻ 1 bộ kaki rắng 3p.80, 1 bộ Serge thứ tốt 17p.00 được trừ lại 20 phần trăm 20 .!

Xin quý ông quý thầy đến viếng thì sẽ vừa ý.

QUANG-TRUNG
Tailleur
N° 3, Rue Amiral Roge
SAIGON

Ecole Pratique de Commerce

7, RUE RENÉ HERAUD, 7
SAIGON

Directeur : **LUONG-VAN-HAU**

Diplômé d'Ecole Supérieure de Commerce—Expert Comptable près les Tribunaux— Représentant de l'Union Sténographique Suisse Aimé-Pais



VIỆT-NAM CÔNG-TY BẢO HIỂM XE HƠI

Công-ty nặc danh vốn 200.000 đồng bạc

Giấy thép tất :
ASSURANA

Hội quán : 56, đường Pellerin—Saigon

Giấy thép nói : 748

1. Giá tiền bảo-kê rẻ hơn các hãng khác và được trả làm 4 lần, mỗi lần một phần tư.
2. Khi rủi ro bồi thường mau mắn và lo đủ mọi việc, cho chủ xe khỏi nhọc lòng.

tiếng trong vùng ấy; nhơn vì có tánh hào khoáng nên nghèo.

Hai người nói chuyện với nhau thật là ăn nhịp. Phi-Hà biết Bá-Ngung chẳng phải là tay tầm thường nên cố ý làm quen để sau này có việc nhờ giúp đỡ.

Phi-Hà ở chuyện vẫn rất lâu rồi kiểu Bá-Ngung ra về. Lúc từ biệt, nàng có hẹn, ít lâu sẽ tới thăm chơi và nếu có tiện sẽ mời Bá-Ngung tới nhà chồng nàng là Đổ-Lang để cho biết nhau.

Lúc bấy giờ ở tại Khai-phong có viên thừa-tá họ Đổ là người có tài; văn thời chữ tốt thi hay; võ cũng còn rành đao luyện. Thừa-tá lại có ánh mắt từ sắc, luôn luôn nơi quán rượu lâu xanh. Nói về tài thời thừa-tá hơn cả bạn đồng-liêu, mà nói về rượu chè đi điểm thời cả nhà-lại không ai bì kịp.

Hôm nọ Đổ thừa phái được lệnh quan phủ sai đem năm mươi muôn lượng tiền thuế về kinh-đô, bèn tuyên chọn mấy mươi quân đầy xe lên đường. Đổ vẫn biết đường đi lên kinh rất là khó khăn hiểm yếu, vì lúc ấy nghe như lối Giang-tây có nhiều đấng cướp ầu núp; nhưng chàng tin nơi tài mình và cố ý dè dặt thời tưởng cũng chẳng có việc gì xảy ra.

Rần rộ kéo nhau đi, một ngày, hai ngày, trời trong, gió mát, đường rộng cả thảy xinh, Đổ ngồi trên ngựa thấy trong mình khoan khoái dễ chịu thời vui vẻ lắm. Qua tới xế bữa thứ ba, bỗng trong rừng có hai người cỡi ngựa xông ra, tuy là đi cách xa tốp của mình song Đổ cũng nắm nớp lo sợ.

Hai người nọ, một trai một gái, có vẻ phong-lưu giàu có, cỡi ngựa mập, mặc y-phục đẹp xinh. Cô gái giục ngựa chạy trước, tới gần tốp của Đổ thời quay đầu dòm lại anh trai mà nói :

— Anh à! Tối nay chúng ta phải nghỉ ở chợ trước đường đây sao ?

— Phải, chúng ta phải nghỉ ở đó, chớ đi nữa có trạm quán gì đâu !

Anh trai đáp rồi, thúc ngựa đi riết tới trước.

Đổ nghe vậy hơi yên lòng, cũng bới quân đi mau tới kiếm nơi nghỉ. Tới chợ chỉ thấy có một lữ-diêm, Đổ kéo cả bọn vào thời thấy còn có bốn phòng hạng ba trống, đủ chỗ cho quân lính nằm, còn Đổ thời không nơi nghỉ và vàng bạc không biết cất vào đâu.

Đương lúc khó nghĩ, một người trai ở phòng thượng-hạng ra chào Đổ. Đổ xem lại thời chính là khách cỡi ngựa hồi chiều với cô gái. Người trai nói với Đổ rằng :

— Chúng tôi xin nhường phòng trên này lại cho quý-khách vì nó rộng rãi hơn; hoặc quý-khách đổi cho chúng tôi một phòng hạng ba dưới đó !

Người trai vừa nói dứt bèn day lại cất tiếng kêu rằng :

— Em ơi, hãy dọn hành-lý ra để nhường phòng cho ông khách đây !

Đổ nghe vậy, ngại ngần lắm, vội vả nói :

— Không được ! Nhơn-huynh chớ quá kính-nhường như vậy. Đại phạm hễ ai tới trước thời lấy phòng trước, tới sau hết thời thôi. Nhơn-huynh nhường cho tôi rồi chớ đâu mà nghĩ. Vả lại phòng dưới kia đã chẳng tiện cho tôi thời sao lại tiện cho nhơn-huynh được. Vậy nếu nhơn-huynh có lòng tốt thời nhìn cho tôi một cái giường bên ngoài là đủ. Ông ấy không bao giờ tôi dám quên.

Người trai đáp :

— Nếu quý khách không nệ chật hẹp thời xin cùng ở chung với chúng tôi cho vui. Chúng tôi có cháu bấu trong mình nên đêm nay chắc không sao dám ngủ; muốn có quý khách, chúng ta cùng nhau chuyện vãn cho quên nhọc lúc đêm dài.

Đổ nghe nói rất mừng, vội vàng sai quân đem vàng bạc dưới xe lên phòng, để trên giường chỗ mình nằm và day hai đứa ở lại hầu.

Đầu hôm, dạy quân pha trà, Đổ và người trai ngồi đàm đạo văn-chương võ-nghệ. Cả hai chuyện vãn thật là hấp ý vừa lòng. Nhơn hỏi tên họ nhau, biết khách một họ với mình, Đổ thừa-tá bèn nhìn là bạn đồng-tông, rồi thì câu chuyện lại càng đậm đà thân mật hơn trước.

Giữa lúc trà ngon chuyện khoái, bỗng nghe bên trong khua xuyến, động vòng, khách bỗng nhớ lại, bèn kêu rằng :

— Em a, hãy ra đây chào tông-buynh. Đừng có rụt rè theo thói thường nhi-nữ khó coi lắm nà ! !

Lãnh lót như chuông ngân, oanh hót, từ bên trong đưa ra « Dạ, em xin vâng » rồi thời thước tha như nhánh liễu xủ, tươi tắn như đóa hoa mai, một cô gái chăm rãi khoát màn bước ra, yểu điệu cúi đầu, thanh bai chào khách.

Đổ thừa-tá ngược lên thấy nàng ấy mặt mày xinh xắn,

HỌC CẨM BÁNH XE HƠI MAU GIỎI
THI MAU
GIÁ RẺ HƠN CÁC NƠI

TRƯỜNG XE HƠI
95 bis đường Lagrandière — SAIGON

Học đến lấy giấy thi Bao thi

TRINH-HƯNG-NGÀU
Chủ-trương và dạy

	Giá cũ	Giá mới	Giá cũ	Giá mới
Xe lớn (xe đồ)	48p.	34p.	43p.	23p.
Xe nhỏ	38p.	28p.	28p.	18p.
Xe máy hơi				10p.
Xe lớn và nhỏ	65p.	42p.	55p.	35p.

GIÁ NHỨT ĐỊNH

Học trò Lục-tinh có nơi ăn ở tại trường và trong số tiền đó đủ các tiền chi phí (kho-bạc, cò và thầy thuốc).

« Trường của Trinh-Hung-Ngau tốt và dạy giỏi hơn hết. »
Lời khai của ông Chánh sở xét xe nói tại Tòa ngày 5-2-34.

Mới khai-trương tháng này

INNOVAT PHOTO
155, 157, Đường Catinat - SAIGON
(gần nhà hát tây)

Chụp hình mỹ-thuật rất tân cách.

Rọi hình ra lớn.

Lãnh rửa kiếng, rửa phim và in hình.

Bán máy chụp-hình, kiếng, phim, giấy và các đồ phụ-tùng để chụp hình.

Trên 30 năm kinh-nghiệm

Bồn-chủ xin lấy hết tình-cách nhà nghề ra thi-thố hầu mong khỏi phụ lòng tin cậy của quý ông, quý bà chiều cố.

VINH-SANH-HOÀ

60, Rue Chaigneau
SAIGON

Bổn-hiệu chuyên-môn bào-chế các thứ thuốc Bắc, hốt thuốc thang và đại-lý bán đủ thứ thuốc cao đơn hoàn tán.

Giá tính phải chăng.

VÔ - VĂN - VÂN DU'ỐC - PHÒNG
Chủ-nhân Y-học sĩ VÔ-VĂN-VÂN bào chế - THUDAUMOT

BINH HO

Văn biết bệnh ho là tại nơi phổi, song nguyên-nhơn gốc bệnh mà phát ra ho đều khác nhau xa. Cách trị thì tìm gốc trị bệnh, tìm ngọn trị ho, dùng phương độc trị thì bệnh ho nào uống thuốc này, trước bỏ đường khí huyết tạng phủ, sau trừ bệnh ho, thì dầu cho ho lâu mau nặng nhẹ thế nào cũng hết dạng.

N° 19 - Phụ-khoa điều-huyết chỉ khái hoàn

Các chứng ho của đàn bà là bởi: Hoặc kinh nguyệt không điều, hoặc hậu-sân, huyết điều ra ít, huyết trắng ra nhiều, hoặc tim yếu thiếu máu hồi hộp trong ngực, ăn ngủ không đặng, hoặc phổi nóng và yếu mà sanh ra, hoặc người tuổi tác lớn âm dương khuy tổn, khí huyết lưỡng suy, tỷ vị yếu, phổi yếu biến sanh ra phong đàm mà sanh ho.

Bất luận ho đàm nhiều, đàm ít, rang tức nơi ngực, ho ra bọt trắng, đàm xanh, đàm vàng, hãy uống « Phụ-khoa điều huyết chỉ khái hoàn » thì bình hết dứt.

Đơn bà có thai, đơn bà mới sanh bị ho uống càng hiệu nghiệm.

Giá mỗi hộp (5 hoàn)..... 0 \$ 80

N° 20 - Nam-khoa bổ khí chỉ khái hoàn

Đàn ông bị bệnh ho là bởi: Hoặc lao tâm lao lực, nội-thương âm thực, ngoại-cảm phong hàn, tiêm nhiễm lâu ngày, tỷ yếu sanh đàm, phổi yếu sanh ho. Hoặc tiên-thiên bất túc, hậu thiên thất nghi, tư sắc quá độ thành ra Mộng-tinh, Di-tinh và Huột tinh, lâu ngày thận suy, hỏa thịnh, tim yếu, phổi nóng, mà sanh ra ho, ho lâu ngày động phổi, trong phổi có vit thương, rang tức nơi ngực, ho ra đàm xanh, đàm v. n. g, đờm trắng và nhớt, mỗi ngày đều ớn nóng lạnh, trong mình mệt nhọc ăn ngủ không đặng. Hãy trường phục « Nam-khoa bổ khí chỉ khái hoàn » bệnh ho lần lần hết tuyệt, ăn ngủ đặng, bồi bổ sức lực.

Giá mỗi hộp (5 hoàn)..... 0 \$ 80

Thuốc này là thuốc bổ trừ ho, trường phục lâu ngày thì bệnh ho hết dứt ăn ngủ đặng, bồi bổ sức lực trong mình, rất nên hiệu nghiệm.

Lòng cậu đã thương người thiếu-nữ, mà trí cậu chưa hay. Ừ, nếu không thương thì sao mỗi khi bàn-bạc chuyện hôn-nhân, cậu lại thắm đềm hình ảnh cô mà so-sánh với cậu, và mỗi lần so sánh như thế cậu mới cho rằng cặp uyên-ương ấy mới xứng với nhau. Nếu không thương sao một bữa kia trong nhứt-ký của cậu lại có câu: « Ta thương cho đời ta vô-vị, bởi tại ta không biết thương ai ».

Ta lại buồn vì không chắc rằng ái-tình có thể gây được hạnh-phúc... May mà bữa 16 này có quả về Saigon đúng như lời cô nói với anh thợ, ta cũng tìm cho biết. Ta sẽ đi một lượt với cô, rồi... rồi sao nữa, ta cứ phó mặc cho khuôn thiên lư-la-loc...

6 giờ sáng ngày 16 Aout.

Chiếc xe thơ Hà-tiên-Châu đóc, chở đầy bó hành. Nhờ dẫn trước, nên xe lại trước nhà đặng rước cậu San. Lẹ xe đồ, « băng » trước bộ hành chỉ có 2 chỗ ngồi. Một chỗ, sắp-phơ đã dành cho cậu San. Còn một chỗ có Phương ngồi. Y phục tề-chỉnh, từ giả song thân, cậu San lên xe. May thay! cái người mà mấy hôm nay đã làm cho tâm-hồn cậu cứ vơ-vơ vẩn-vẩn, khiến cho trí-não cậu cứ tưởng-tượng, mơ-mơ, cái người vóc ngọc mình vàng quý-báu ấy, nay lại ngồi khít một bên cậu. Ôi! sung-sướng biết chừng nào! Muốn đi cùng xe, nên cậu mãi đợi tới ngày hôm nay. Mọi việc được như ý, lòng cậu lấy làm khoái-lạc, quên hẳn cái buồn xa nhà.

Tiếng máy ù ù, bánh xe lăn mãi trên con đường cát-sỏi. Cậu San ngoài mặt vẫn bình tĩnh, nhưng trong tâm đưng bận nghĩ kế làm quen. Nếu mở miệng ra thì nói chuyện gì? Chuyện gì cho thiếu-nữ hiểu rằng mình chỉ muốn làm quen trong lúc đi đường, mà đưng sợ rằng mình có ý trên gheo. Hai người ngồi nín lặng. Ở mấy « băng » sau, xì-xào tiếng Khách-trú, Cao-mên pha lẫn tiếng Anuam, ồn ào.

Vòng hết núi này, qua đèo nọ, xe cứ chạy. Có khi con đường chạy thẳng giữa một cánh đồng rộng-rải, cỏ xanh mơn-mỡn, xa tiếp với chơn trời.

Số 3

Lỡ Lầm

Soan-gia: TRUC-PHONG

Thỉnh-thoảng gặp thấy lũ trẻ chần bò người Thổ, cái quần cụt phủ từ bụng xuống đến nửa vế, để trần bộ ngực nở nang đen như lọ, nhìn theo xe bằng cặp mắt ngạc-ngạc lạ-lùng. Dọc theo đường mấy khóm nhà lá trơ-trọi giữa trời, đầu-dầu dưới ánh nắng không có cây cối gì cả. Vài ba cái chùa nhỏ nhọn, thấp-thoảng dưới đám thốt-nốt, xừ-g-xưng giữa trời, hình như muốn chống với phong sương mà thi gan cùng vô-tru. Một đàn khoan-cổ nghe tiếng xe, vụt cất cánh bay cao.

Khúc đường từ Lộc-sơn đến ngã ba Vũng-trách xấu lắm, có lỗ, có hang, đá lồi lên lồm-chồm. Xe giằng luôn. Hành khách bị lắc-lư như ngồi trên chiếc thuyền có sóng. Vừa đến một khúc quanh, lại gặp một chiếc xe đồ khác. Hai xe ồm lè tránh nhau. Xe cậu San, một bánh trước leo lè rồi bỗng sụp xuống. Một cái giằng mạnh làm nghiêng-ngửa cả hành-khách. Sắp-phơ vẫn cầm vững tay bánh, xe lại chạy như tường. Trong lúc xe giằng cậu San và thiếu-nữ chạm nhau. Hai bên đỏ mặt, ngó nhau mà mỉm cười, cái cười gượng, có vẻ thẹn, thay cho lời xin lỗi.

— Đường xấu quá! Cậu San giả lảng nói chuyện.

— Dạ xấu quá. Ở xứ núi, đá nhiều, sao không sửa đường cho tốt. Hôm tôi vô nhờ đi xe nhà nên ít biết giằng.

— Dạ, xe nhà em hơn. Thưa có ở đâu lại?

— Tôi ở Saigon.

— Có vô Hà-tiên có chuyện hay đi viếng phong cảnh.

— Tôi học một lớp với cô Minh con của ông bà Nguyễn Trung-Châu, trong ấy. Hôm bãi trường có cô rủ tôi về nhà chơi cho biết Hà-tiên.

— Ở Hà-tiên, có có đi chơi các chỗ như Thạch-động, Mũi-nai, Rạch-vược không?

— Dạ có, mấy chỗ gần tôi biết cả. Duy còn chùa Hang ở hòn Chong tôi chưa đi tới. Hôm nọ có đi nhưng nửa đường xe hư máy phải trở về. Nghe nói chùa Hang gió tốt lắm?

— Thưa phải. Đi Hà-tiên mà không biết chùa Hang cũng như lên Saigon mà không biết đường Catinat vậy. Gió mát lạnh. Từ chùa Hang đi ngược lại chợ hòn Chong có một cái bãi, gọi là bãi Dầu, đẹp lắm. Nhiều người qua chơi vẫn thích cái cảnh thiên-nhiên ấy. Mấy cái hòn như « hòn Tre » « hòn Dừa » « hòn Kim-qui » « hòn Đá-bạc » có có biết?

— Dạ, chưa. Cô Minh có rủ tôi muốn ghé đi chơi nhưng tôi không dám. Tôi sợ đại sóng lắm.

Nói đến đây cô nhích miệng cười. Cậu San thích ý, cũng cười và nói tiếp:

— Có sợ vậy chớ không sao. Mùa này trời êm sóng không có bao nhiêu.

9 giờ, xe tới Tà-ni. Ở đây có bán trái thốt-nốt, một thứ trái ở Saigon không có. Cậu San biết thế, hỏi cô bạn mới:

— Có biết thứ trái vô tim, tương tự như trái dừa họ bán đó không?

— Thưa không. Trái chi vậy thầy?

Nghe hỏi, không trả lời, cậu San liền xuống xe, mua năm trái, để dưới chỗ ngồi rồi tiếp:

— Chính nó là trái của cây thốt-nốt, thứ cây hơi giống như cây dừa trồng rải-rác ở dọc đường vừa qua đó. Nước uống thơm và ngọt. Nhưng trái nó không có nước, chỉ có thịt thôi, thịt nó ăn với đường ngon lắm. Tôi xin tặng cô ít trái đem về cho biết. Ở đây họ bán thật rẻ!

— Cảm ơn thầy. Tôi không dám nhận. Thôi để tôi đưa tiền lại cho thầy.

— Không, xin cô-nhận cho. Có bao nhiêu mà cô phải trả tiền lại. Chưa biết thì thôi, đã biết là quen, cô đừng ngại.

Dứt lời, cậu San gọi chuyện khác không cho thiếu-nữ nhắc đến chuyện đó nữa. (Còn tiếp)

IV

Bé Hai nghe cha mẹ cãi lầy nhao, buồn ý nghĩ khò. Vợ đi rồi, Minh kéo mền đắp cho con, rờ rần con thấy còn róng nhiều. Minh lắc đầu, hai giọt lụy từ từ nhều dài theo má.

Con Sen hăm đồ dọn cơm xong lên mời Minh. Một mình một bóng, Minh chống dũa thờ dài, cơm canh ngon ngọt, song miệng dường ngậm mùi cay đắng, làm sao mà nuốt cho vô. Minh hồi lại mầu đời dĩ vãng, lúc du học mới về, còn tập sự ở nhà thương Chợ-rẫy:

Trong hạng bệnh nghèo có bà phán Đẹt đau trái im. Bà góa chồng đã lâu, và chỉ có một đứa con gái năm đó vừa mười sáu tuổi. Tận tụy với nghề. Minh hết lòng săn sóc bà phán; số trời đã định, bà phải bệnh nan y; nên nửa tháng sau bà từ trần. Tiên, con gái bà phán, bơ vơ một mình ở một chỗ đồ-hội như thế, không biết nương dựa vào đâu. Rồi thì kẻ dắc nẻo, người đưa đường, muốn lợi dụng cái sắc của cô, muốn bán máu của cô mà thủ lợi như bọn vô lương - tâm xưa nay ta đã từng nghe thấy. Minh chưa vợ, nhà lại giàu, cha mẹ mất sớm nên một mình được tự-do bên cưới Tiên. Minh thương Tiên không phải vì cái nhan sắc của Tiên, Minh thương Tiên ở chỗ cùng-khổ, khó-khăn. Minh định rằng từ đây việc nhà có người săn-sóc, mình được rảnh mà học thêm cho thành nghề. Một năm sau sanh ra bé Hai, Minh cưng hơn châu báu. Minh vừa hết giờ làm việc nơi nhà thương thì lật đật về với con. Minh tung tiu con bao nhiêu thì coi thể Tiên lợt lạt với con bấy nhiêu. Chưa ất Tiên không thương con, song gần nay phong-trào phụ-nữ giải-phóng và nam nữ bình quyền phát khởi ở đất Việt-nam, tựa hồ mấy cô tân-học bôn-chôn nóng nảy như đi trên than đỏ, như ngồi trên bàn chông. Cả ngày mấy cô bàn ngược bàn xuôi, diên đầu xoay óc với hai cái vấn-đề mới nhập cảng đó. Tiên trong nhà tới trai tới gái sẵn, vú em sẵn, bồi bếp sẵn, trên có chồng yêu, dưới có con triều, Tiên còn thiếu sót chi mà muốn bình-quyền, mà ham giải-phóng. Không, cái dịch giải-phóng, cái dịch bình-quyền đã lây đến Tiên như đã xuống nhằm cả ngàn cô Tiên khác, rồi

Số 3
CHẾT VÌ CON
PHỤNG-DU và ĐẠM-NHƯ

chột dạ, rồi đòi giải-phóng, rồi đòi bình-quyền. Minh thấy vợ tâm-tán càng bữa càng đời lần, đời khi cũng bàn đến nhân-tâm thế-đạo cho vợ nghe, nhưng bệnh đã nhập cao-hoang, Tiên đã như ngày như đại. Thôi thì còn biết làm sao, chỉ để cho Tiên trọn quyền đi dong chơi cả ngày, hết salon đến báo-quán, hết báo-quán đến sông từ sắc câu tôm. Được giải-phóng có hai năm mấy tháng mà gần ba chục cái sự-nghiệp của mấy ông chổng hú-lậu, ích-kỹ lấy mồ hôi nước mắt tạo ra, gần ba chục cái sự-nghiệp được xã-trí giải-phóng, sang tên cho người khác đứng, cùng phát mãi lấy tiền cho vay làm phước.

Minh dòm lại thấy nhà vắng trước quạnh sau, ngó lên giường thấy con bức-rức trần trố, trông tới vợ giờ này cùng ai khiêu-vũ trước bọn phụ-nữ giải-phóng, nhớ tới người mẹ giờ này lại tươi cười nhẩy múa ca xang. Lòng mẹ như thế, tất là cùng, tội nghiệp cho bé Hai, càng nhớ mẹ càng đau, để lại sự cực cho cha mà thôi. Minh lòng bất chán-nản, ngồi hút thuốc lá canh cho con ngủ, đồng hồ trên bàn tiếng tí tách nghe nó vô vị, nó buồn làm sao.

Kịp đến hai giờ khuya Tiên mới về, sặc sụa mùi rượu. Bà chủ hội chợ Phụ - Nữ biết đôi những người sẽ để bạc ra cho bà, nên chỉ đêm nào cũng sâm-banh; cũng cháo bào-ngư, cũng chocolate, sữa bò. Tiên về, thôi thì cả nhà phải thức ăn đến thẳng nhỏ sai vật, cô kêu liên liên, sai liên liên, mà cũng không biết biểu chi, vô ở một hồi rồi mới chịu đi ngủ. Cái « giàu » nó làm cho tánh tình con người thay đổi khó chịu quá. Nên chi Tolstoi tiên-sanh ghét giận ai thì thường chúc cho họ giàu, cho con cháu họ giàu.

Thời hồi nào ở nuôi mẹ trong đường-đường có

một chiếc áo mỏng, đã rách bâu còn xười tay, đến khi mẹ mất thì thiếu một chút đã ra thân lưu lạc, cái thân khốn nạn được có tay hảo-hiệp anh hùng cứu vớt rồi tài giàu sang trọn quyền hưởng lấy, nay còn thiếu sót chi, bất bình cái mà không chịu nổi cảnh gia-dình này phải mượn cái vui khác mà lừa mà dối cái tâm-sự mình. Tiên đi ngủ không buồn hỏi đến con, M nh chong đèn chần chờ sáng.

V

Khéo làm quảng-cáo, hội chợ Phụ-Nữ mới lập lần đầu mà có trên hai muôn người đi xem. Nhắm đêm thứ bảy, sáng ra không làm việc, mấy ông, mấy thầy ở Saigon sợ gì mà không dám thức chơi một đêm. Ở Lục-tỉnh người người đều nó nức bao xe lên xem. Từ chỗ bán giấy ra tới ngoài đàng có trên ba chục thước tây thế mà thiên-hạ chen nhau, xô lấn nhau, đứng khít nhau, xa trông chỉ thấy đầu không mà thôi... Phải, toàn là đầu, trẻ có, sồn sồn có, già có. Dưới con mắt của kẻ hoạt-ké, mỗi cái đầu tóc chải láng nhuộm khi nấy, bây giờ bị lấn nó rối nười, mỗi cái đầu có một vẻ khác nhau và làm cho trong trí sanh ra nhiều mối cảm tưởng lạ. Còn quần áo, còn sơn phấn. Xưa nay nước Việt-nam chưa có cuộc gì có thể hội hiệp đặng đông người như thế, nay nhờ hội chợ Phụ-Nữ mà ta đặng thấy biết bao nhiêu cái hiện-tượng lâu nay núp ẩn trong nước, có ngấm ngấm trong nước, mà ta không dè. Vui mắt, lạ mắt quá: một tốp búp-bê Bà-lê mang giã-diện như nhau, nghĩa là sơn trắng và bôi son, quần áo đủ màu, nhón nhơ qua lại dưới muôn ngọn đèn điện, rồi thỉnh linh thờ tay ra tung lên trời những mảnh giấy đủ màu; những bông giấy. Rồi thì tiếng cười từ xa đưa lại pha lẫn với tiếng nhạc du dương trong gian hàng khiêu-vũ.

(Còn tiếp)



Hội Vạn-quốc Tiết-Kiệm
Hội tư Pháp dưới quyền kiểm soát của Quan Toàn-Quyền Đông-Pháp

GIỚI THIỆU
Vé Tiết KIỆM số 5 mới ra
Mỗi tháng đóng có 5 \$, trong 15 năm là lâu; mà gây đặng số vốn : **1.000\$**

Mỗi tháng đặng dự **3** cuộc xổ số có bảo-kiết may thì đặng lãnh hoặc :

- 1— Một số vốn gấp bội..... \$ **5.000** tùy theo số đặng góp.
- 2— Một số vốn..... \$ **1.000**
- 3— Một vé miễn góp..... \$ **1.000** đổi cho vé trúng ra.

Cuộc xổ số lần tới : Ngày 28 Septembre 1934

PHẦN	Cuộc xổ số A... 1 phần trong 30.000	
	Định 5000 \$ cho vé 1000 \$	
TRÚNG SỐ	B...	3.000
	C...	3.000
		3.000

Hội cũng có xuất ra vé 500 \$. Vé này đặng hưởng quyền lợi của vé 1000 \$ tùy theo số vốn trị giá.
Cho đặng rõ các điều-lệ, xin CẮT và GỬI thơ dưới đây
Cò 2 sous (đừng niêm thơ).

THƠ GỬI CHO :

HỘI VẠN QUỐC TIẾT KIỆM
Société Internationale d'Epargne
26, Rue Chaigneau — SAIGON
Thưa Ông Tổng lý.
Tôi có thể đề ý mua vé Tiết KIỆM của Hội Ông.
— Cho người thay mặt Hội đến cắt nghĩa cho tôi rõ điều lệ (1).
— Gửi cho tôi sách điều lệ của H. V. Q. T. K.
Thơ này không có buộc tôi mua vé.
Nên xin Ông : (ký tên)
Tên Họ.....
Nghề nghiệp.....
Chở ở.....
Bồi câu không dùng.

GIA BỮU ĐƯỜNG
DƯỢC - PHÒNG
Rue de Cây-mai, N° 132
CHOLON

Thần hiệu, Lập chỉ
= **PHÁT LÃNH HOÀN** =
và Tiêu Ban :
= **THỐI NHIỆT TÁN** =

Là những thuốc chuyên trị bệnh Sốt-Rét, Ban-Cua, Trái-Rạ, Nóng-lạnh, Cảm-mạo Thương - hàn, Nhức đầu, Đau Hông, Miệng khô, Lưỡi đắng.

Những bệnh kể trên đây, nếu dùng hai thứ thuốc này, trong giây lát sẽ thấy hiệu nghiệm.
Xin nhìn cho kỹ nhãn « **CON ONG** » mới khỏi lầm thuốc giả...
(Có gởi bán cùng Lục-tỉnh)

Mỗi khi đi hội, dự tiệc, khêu vũ, xem hát.
Nếu mặc một bộ đồ cho khéo chỉ có tiệm may
PHAN-BA
Tailleur
171 rue d'Espagne
:: SAIGON ::

Thượng-Hải **LÔI THIÊN NHỨT**
LỤC THẦN THỦY

Chuyên - trị cảm mạo nhưc đầu, đau bụng, ỉa, mửa, trúng phong, trúng hàn và những bệnh nguy cấp như thiên-thời.
Ngoại trị nhưc răng, ghê lở, cho súc vật uống thuốc này đều đợc hiệu-nghiệm.

ĐÔNG-PHÁP
ĐỘC-QUYỀN QUẢN-LÝ
THÁI - HÒA
104, Rue Gaudot - CHOLON.

Có danh tiếng khắp mọi nơi : Thượng-hải, Hồng-kong và Canton cũng nghe danh tiếng.

Công-ty FORVIL
và **Docteur PIERRE**

Đủ các thứ dầu thơm,
Savon rửa mặt
Nước súc miệng
Savon đánh răng
Phấn

Bán sỉ và bán lẻ :

Đại-lý độc-quyền
INDOCHINE — IMPORT
C. HUCHET
40-46 Rue Pellerin
— SAIGON —



Tinh - thần sáng - tạo

Hỏi mấy em bạn trẻ!
Các em có cái tinh thần sáng-tạo và có sự từng-trải sáng-tạo hay không?

Tinh-thần sáng-tạo là cái gì?
Các em cùng mấy đứa cỡ tuổi các em, hay là cùng bạn đồng học chơi nghịch, hay bày đặt ra những trò chơi lạ để vui cười với nhau. Những trò chơi đó quen mắt và ai cũng biết rồi không nói; nhưng nếu trong lúc ấy có em nhỏ nào tự tìm kiếm bày đặt ra một cách chơi lạ, để cho bạn hữu cùng lấy làm ngộ nghĩnh lạ lùng; ấy vậy là em nhỏ ấy có tinh-thần sáng-tạo đó.

Tinh-thần sáng-tạo là sự rất qui báu, các em chớ coi làm thường. Những nhà phát-minh trong thế-giới này, đều nhờ có tinh-thần sáng-tạo, mới là bày đặt ra những máy lạ này, đồ mới kia, để tỏ-điềm cho cõi đời được văn-minh vậy.

Ông Ê-di-sông (Edison) nước Huê-kỳ, thuở nhỏ chỉ là một thằng bé đi rao bán nhứt-trình, nhưng mà nhờ có tinh-thần tò mò sáng-tạo ngay từ hồi thơ ấu, cho nên về sau phát-minh chế-tạo ra được những đèn điện, máy nói, máy hát v. v. . . để cho chúng ta dùng ngày nay.

Hỏi các em! Lúc các em còn nhỏ đây chính là lúc rèn tập tinh-thần sáng-tạo cùng là sự suy xét từng - trải; bởi vậy trong khi vui chơi với chúng bạn, các em bày đặt ra được những trò chơi mới lạ có ích, thì nên bày đặt ra mà chơi.

Thế là các em tập rèn sáng-tạo; nếu biết nuôi cái trí khôn đó cho khéo, thì mai sau có thể trở nên người như ông Ê-di-sông, chẳng phải là các em không trông mong thành tựu được đâu.

Những đồ chơi hữu ích cho trẻ con

Không nói ai có con đều chán rõ lúc gần ngày tết nhứt, con trẻ, dầu là nhà nghèo nhà giàu chẳng hạn, cũng đều đòi món chơi này, món chơi nọ. Làm cha mẹ, dầu là không có bao nhiêu tiền mặc lòng cũng khó mà dẫn tâm bỏ qua cho được. Nhưng trong mười người làm cha mẹ có ai nghĩ đến sự cần phải lựa chọn đồ chơi cho con cho thích hợp với phương-pháp giáo-dục?

Trong sự giáo-dục ấu nhi, ai cũng công-nhận rằng cái phương-pháp « giác quan » là hay hơn hết, vì trước có giác quan, sau mới có tư-tưởng; nói tắt, ngũ quan giúp cho trí não có tư-tưởng, sáng kiến... một món đồ chơi càng vui ngộ chừng nào lại càng có giá-trị giáo-dục chừng ấy, vì nó làm cho ngũ-quan của đứa trẻ cảm giác nhiều.

Nói về trẻ con thì sự chơi và sự làm việc cũng đồng nhau: trong cuộc chơi đứa trẻ vì vui thích mà hành động cũng như đến khi lớn rồi nó vì cảnh-ngộ buộc mà phải hành động vậy. Bởi thế nên

một nhà triết-học kia có nói rằng: « Cuộc chơi là một cuộc tập ở đời vậy » (Le jeu est l'apprentissage de la vie).

Làm vui cho đứa trẻ không phải chỉ những nhà cửa của nó kiến trúc mà thôi đâu. Biết rằng cái óc nó phát-minh ra những nhà cửa ấy và có thể nói rằng chính tay nó đã « đào-tạo » nên, những nhà cửa đó còn làm vui cho nó nhiều hơn nữa.

Vì thường đứa trẻ rất ghét không chịu chỉ làm « khán-giả » mà nó muốn làm được người « phát-minh », người « đào-tạo », bởi thế nên món đồ chơi nào có thể để cho nó thay hình đổi dạng, biến hóa ra cách này cách kia thì nó vui thích lắm.

Ấy vậy, thay vì những đồ chơi qui tốt để mà loè anh em chị em bạn của đứa nhỏ, kẻ làm cha mẹ nên sắm cho nó những đồ chơi tầm thường mà hữu ích, nhứt là những đồ có thể làm tài-liệu cho nó đào-tạo ra nên món này món kia. Ví dụ như bên Âu Mỹ họ bán những đồ chơi đã nghiên-cứ trước cho đứa trẻ có thể dùng mà cất ra cái nhà, cái lâu, cái nhà thờ, cái trường học, cái cầu ngang, cái cầu quây, cái cầu dõ, cho đến trọn cả một cái làng nhỏ nhỏ...

Những món chơi tập trí đưa bé kiếm mà hiểu như thế thật là hữu ích lắm. Một nhà viết báo Pháp có thuật chuyện một đứa trẻ kia thường ngày học toán - pháp không được mà thành linh trở nên một đứa học trò rất giỏi toán. Rồi lại nhờ một người bạn của cha nó cho nó một cuốn sách kỹ-hà-học (géométrie) và một hộp đồ vật-liệu để giải nghĩa bằng

một cách xác thực. Nhờ vậy mà bỗng chốc đứa trẻ hiểu ngay những bài toán-học mà trước kia nó dòm vào như « đám lá tối trời ».

Ấy đó, có phải nhờ sự nhiệm mọn đồ chơi có giá-trị giáo-dục (jeux éducatifs) mà đứa trẻ hết dở ra giỏi chẳng? Chớ trước kia, nếu không biết mà đánh khảo trừng phạt nó cho mấy cũng chẳng ích gì.

Tôi ước ao sao bài này được nhiều người làm phụ huynh để ý hầu bớt cho con trẻ chơi những đồ chơi bá láp như kèn, trống và những món đồ mất giá mà không có giá-trị giáo-dục gì hết, thứ nhứt là cho chơi đồ chơi của người Tàu như múa lân, múa rồng vân vân thật là vô lý quá. Chúng ta hãy bắt chước người phương Tây mà cho trẻ con chơi những đồ chơi có thể hữu ích cho nó hoặc về phương-diện trí-thức, hoặc về phương-diện thể-tháo.

VĨNH AN

THƠ TÍN

Cùng bạn A.G. và A.L. Nam-Vian.
— Bài của hai ông đều đăng được cả. Nhưng đồng-nghiệp đã có đăng hai bài mừng tượng. Biết rằng cũng có thêm một vài ý-kiến hay nhưng xin miễn đăng để tránh sự miện lằng lười mồi.

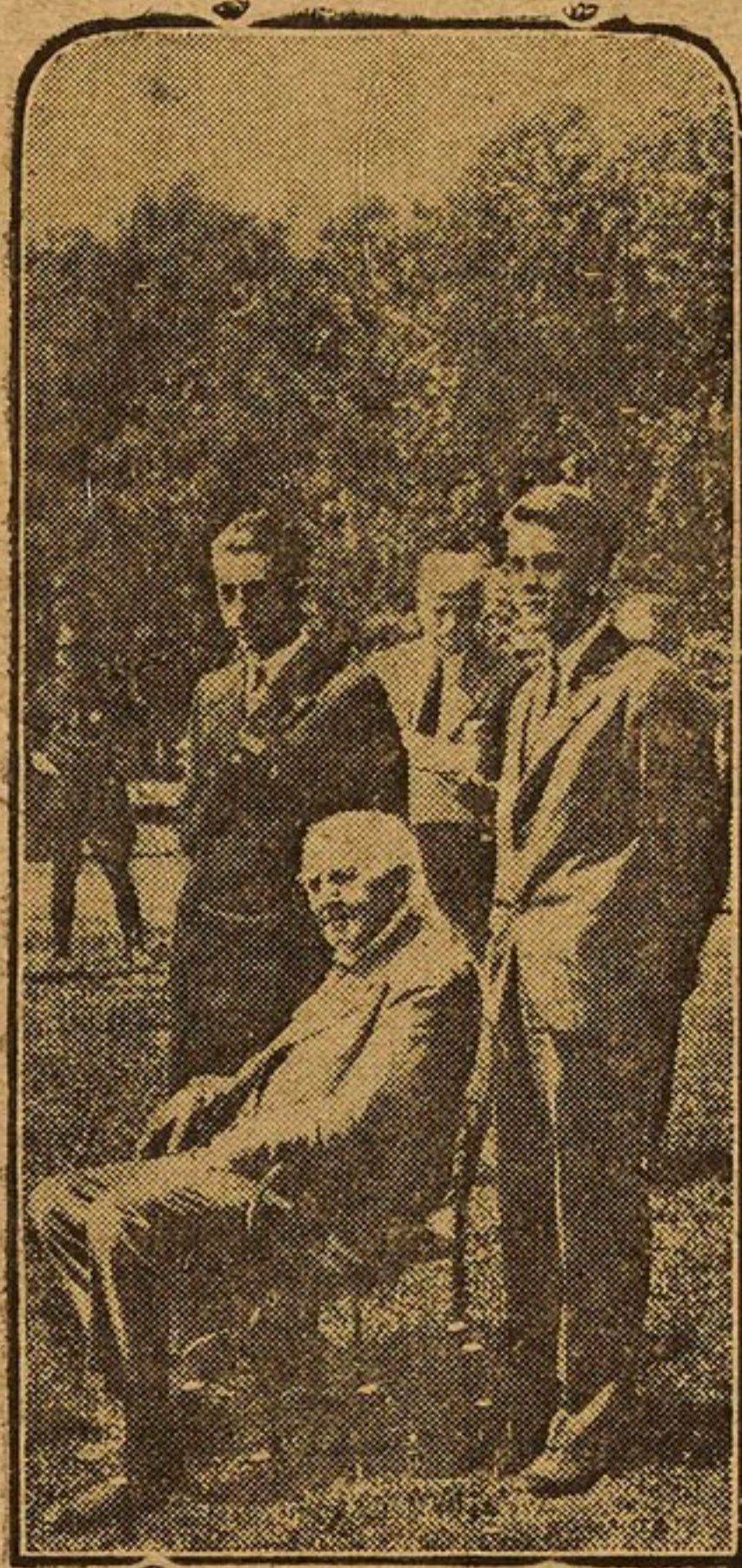
Cùng các bạn làng văn.— Vì có nhiều bạn chưa thấy đăng bài của mình gửi mà lật đặt viết thơ hỏi nên xin thưa các bạn rõ: tòa soạn chúng tôi đều trân trọng thân nhận bài vở của các bạn, nhưng cần xem xét kỹ lưỡng trước rồi mới đăng sau, vì vậy nên có chút trễ nải, chớ các bạn đừng tưởng chúng tôi bỏ qua. Điều đó chắc nhiều bạn cũng đã thấy rõ rồi.

Cùng chư-vị đại-lý.— Những vị nào còn thiếu tiền báo V. D. tháng Mai, Juin, Juillet, xin mau mau mua mandat gửi bạc về cho M. Phan-văn-Thiết lập tức, nếu không thì chúng tôi phải cậy Trưởng-tòa thân giám. Xin chư-vị tránh cho việc bất đắc dĩ và không tốt ấy để cùng nhau được giao-thiệp một cách thân-thiện.

P.V.T.

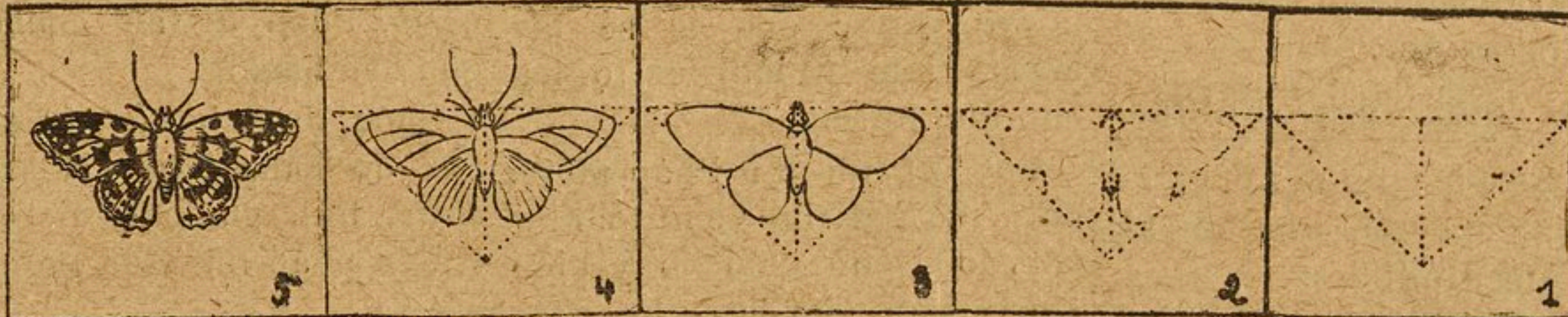
Cùng có Nguyễn-thị Dã-Thôn Mổ-cây.— Ông thầy mà tôi đã nói với cô rằng thông cả y-học Pháp, Nhật, Ta, Tàu là ông Sầm-Thọ-Chương ở Bằng-đa Travinh. Cô cứ tin dùng ông ấy sẽ khỏi bệnh hiểm nghèo đó.

P.V.B.



Hình này, ông già đầu bạc ngồi ghế là vua điện-khi Edison nước Huê-kỳ đã qua đời hồi năm kia. Sau lưng ông là mấy người đồ đệ hữu danh của ông đã mở cuộc thi mà chọn lựa được.

Một bài học về con bướm



Con trẻ, đứa nào khi còn nhỏ đi học cũng ham vẽ hết thấy. Nhiều lúc mấy em bôi xăng vạch bậy, tốn giấy bỏ đi, không thành hình dáng gì cả. Nếu biết cách chỉ cho mấy em thì dễ lắm. Từ đây, thỉnh thoảng tờ báo này có bài dạy vẽ cho mấy em, vừa có ích vừa mua vui.

Kỳ này, hãy chỉ cho mấy em thử vẽ con bướm. Sản hình làm kiểu mẫu, các em ngó từ hình thứ nhứt ở tay mặt cho tới hình thứ 5 ở phía tay trái, thì hiểu cách vẽ cho ra con bướm thế nào?

TUẦN - LỄ NHI - ĐỒNG

Tuần-lễ Nhi-đồng được kết-quả rất mỹ mãn, tỏ rằng xã-hội rất chăm nom tới con trẻ, chẳng luận đông tây; vì con trẻ ngày nay, tức là người gánh vác việc xã-hội mai sau. Nhưng muốn phấn đấu với đời, tất phải có thân-thể mạnh khoẻ, tinh-thần hoạt bát mới được. Bệnh cam-tích (sán lải) rất có hại cho thân-thể con trẻ, chẳng nên để nó dây dưa lâu ngày, muốn con trẻ sau này được mạnh thì nên trừ bệnh cam-tích (sán lải).

Hãy dùng Cam-tích tán, nhân con Bướm-Bướm của nhà thuốc Đại-Quang là thuốc rất hay mà Lục-châu đều biết danh tiếng.

Mỗi gói giá... 0\$10

Có bán khắp nơi.

ĐẠI-QUANG ĐẠI-DƯỢC-PHÒNG

27, Boulevard Tổng-Đốc-Phương — CHOLON TÈP. 1019



Nhật Bản

Nhật muốn làm gì ?

Quan thuộc-địa tổng-trưởng Nhật có xin với bộ tài-chánh một số tiền 4 triệu đồng yens để hành trưởng binh bị ở Mãn-châu-ly (Manchourie) và dời dân thêm qua vùng phụ cận đường xe lửa Nam-Mãn (Sud-Mandchou).

Nước Tàu và Mãn-châu-quốc

Điện tin Central News cho hay rằng theo những tin tức đã nhận được thì mấy ông đại-biêu Tàu ở hội Quốc-liên vắng lịch chánh-phủ Nam-kinh phải chủ trì luôn sự không nhieu nhận Mãn-châu-quốc.

Luôn dịp sở điện-tín ấy cho hay rằng nước Tàu lại được cử vào hội-dồng trị-sự của hội Quốc-liên.

Cộng-sân ở Phúc-châu

Cộng-sân ở Phúc-kiến hoành-hành lắm, binh chánh-phủ Nam-kinh phải kéo tới lo dẹp. Máy bay của chánh-phủ thả bom rất nhiều. Tướng-Giới-Thạch có tới dự chiến.

Thế mà, binh chánh-phủ không tự lại quân cộng. Đã thua tuôn hai trận; trận cách thành Phúc-châu 30 dặm, binh chánh-phủ chết nhiều lắm.

Von Neurath với sự công-cử tổng-thống

Nhơn cuộc công-cử tổng-thống sắp tới, Von Neurath có bày ý-kiến như vậy: Đều cần thiết cho sự ngoại giao của chúng ta là phải làm sao cho nước Đức bình-quyền, phá tan sự hạn-chế binh-bị nước ta và tạo nên sự hòa-bình chắc-chắn. Lãnk-tự và thủ-tướng Hitler vẫn đeo theo đều ấy, không hề chịu để nước Đức mất quyền-lợi ở trong quốc-tế. Vậy thì tới bữa 19 Aout đây chúng ta nên sắp hàng sau lưng ngài để tỏ cho người ngoại-quốc biết rằng cả dân Đức đều theo một mục-dích ấy.

Nhật Nga chiến-tranh sẽ xảy ra

Ai cũng tưởng thời-cuộc miền Phúc-châu tỉnh Phúc-kiến nước Tàu lối vài tuần nay là làm thường, chớ kỳ thiệt là nghiêm trọng lắm. Nước Anh lúc này nhơn việc Phúc-châu mà quan-tâm đến vấn đề Viễn-dông lắm.

Nhật-bồn muốn làm cho thế-lực của Nga ở Mãn-châu phải tiêu-tán đi hết, nên Nhật tìm cách chiếm hết quyền kiểm-sát đường xe lửa ở miền đông nước Tàu.

Báo giới Nga đương sắp đặt

ý kiến đối phó với những trờ cuộc nghiêm-trọng. Nhật-bồn cố sức tạo ra một đế-quốc gồm cả Mãn-châu-quốc, Mông-đô, miền trung bộ nước Tàu và xứ Turkestan của Nga. Bất-trước Okuma đã tuyên-bố rằng không còn lẽ nào mà Nhật không xâm-lấn đến Á-độ nữa hết.

Nga tháo luyện hải-quân

Từ 8 tới 11 Aout ở biển Balique Nga có mở cuộc tháo-luyện hải-quân. Có cả tìm-dĩnh và thủy-phi-cơ nữa.

Ông Woroshitiff thượng-thor bộ-binh và Orlow tu-linh hạm-đội Tô-Nga có dự.

Ông Woroshiliff cho rằng cuộc tháo-luyện này vừa ý ông lắm.

Hủ hờn Goering

Hôm 14 Aout thống-soái Goering ngồi xe-hơi đi từ Munich tới Berntesgaden bị đụng với một chiếc xe cam-mi-ông. Thống-soái bị thương ở đầu gối và mặt không nặng lắm. Người ta đã đem ngài vào nhà thương Rosemhein bắn bó rồi đưa về nhà ở Ober-salzberg.

Dọ thám làm gì ?

Ở vùng mé bắc Bohème, người ta có phát-giác một bọ dọ-thám. Có hơn mười người bị bắt. Xét được trong nhà của một đảng-viên quốc-xã Tchecoslovaquie có nhiều bom và đồ quốc-cấm.

Vi tội giết ông Dollfuss

Tòa án binh nước Áo đã xử xong và tuyên án bọn ám sát thủ-tướng Dollfuss.

Quan tòa khởi sự xét xử hồi 4 giờ chiều đến 7 giờ 15 mới rồi.

Bốn người lính sơn-đá bị xử giã về tội phản quốc, có dự vào cuộc bạo-động ngày 25 Juillet, 2 người chung thân cấm cố, người bị-cáo thứ chín bị 15 năm cấm cố.

Mấy người bị xử giã thì sau khi tòa tuyên án 3 giờ, đem ra hành hình ngay.

Hồi 10 giờ rưỡi đêm ấy, nhà chuyên trách nước Áo đem 4 người bị án xử giã ấy ra thắt cổ chết. Không có sự gì lói thối xảy ra trong lúc ấy.

Tàu cần dùng 540.000 tấn gạo ngoại-quốc

Bộ tài-chánh Tàu yêu cầu với các tỉnh-phủ bớt sự xuất-cảng lúa gạo vì trong xứ bị thất mùa bởi nắng hạn và lụt. Các tỉnh đều thiếu lúa ăn; ở

Hồ-bắc cần có lối một triệu piculs gạo ngoại quốc, còn ở Chekiang cần dùng 5 triệu, ở Kiangsou ba triệu.

Thế thời có lẽ lúa xứ ta lại bán chạy.

Von Papen qua Áo

Von Papen đã cỡi máy bay Aspern mà tới Áo hồi 15 Aout để nhận chức đại-sứ cho nước Đức. Ông ta có ghé Berchtesgaden để hội-dạm với Hitler.

Abd-El-Krim về Maroc

Một tờ báo Pháp có đăng tin rằng Abd-El-Krim lãnh-tự đảng quốc-gia Maroc đã gây cuộc loạn năm nọ nên bị đày qua Réunion thì nay đã được lệnh trở về cố thổ.



Hình Abd-El-Krim chụp sau khi ra đầu hàng nước Pháp rồi bị đem qua an trí ở cũ-lao Réunion, cùng chỗ với vua Thành-Thái và Duy-Tân

Trong 8 năm bị phóng trục, Abd-El-Krim đã hấp thụ được văn-minh của nước Pháp, có lẽ về nước ông ta sẽ lấy đó mà làm nhiều điều lợi ích cho quê hương.

Tuy chánh-phủ Pháp muốn cho Abd-El-Krim về nước như vậy, song còn phải có ý-kiến chánh-phủ Tây-ban-nha bằng lòng mới được.



Năm nay phé-đế Guillaume được 75 tuổi. Đây là hình ông chụp ở trong vườn dinh ông tại thành Doorn (Hòa-lan).

Đông Pháp

Cuộc tuyển-chọn quan viên

Chánh-phủ sẽ mở cuộc tuyển-chọn 10 viên Sous Brigadiers tập sự trong ngạch cảnh-sát thành phố (Polices Municipales) ở Saigon và Hanoi mấy ngày sau đây.

Thi ám-tả (Orthographe) từ 8 giờ tới 9 giờ ngày 6 Novembre.

Thi toán-pháp (Arithmétique) từ 8 giờ tới 9 giờ ngày 7 Novembre.

Thi luận-văn (Rédaction) từ 8 giờ tới 10 giờ ngày 8 Novembre.

Và cuộc tuyển-chọn 1 vị thanh-tra hạng ba thuộc ngạch bản-quốc Đông-Pháp (Inspecteur de 3^e classe de la grade indigène de l'Indochine) sẽ mở ngày 20-21 và 22 Novembre, bài viết ở Saigon và Hanoi, hạch miệng và thiết hành ở Hanoi.

Bắt được á-phiện lậu

Vừa rồi sở mật-thám Hải-phòng có bắt được 150 hộp á-phiện lậu tại nhà số 128 phố Chauvassieux.

Thuốc lậu giấu kín trên nóc ngói nhờ có người điếm chỉ mới tìm ra được.

Bốn chục nhà du-lịch Pháp qua Đông-dương

Chiều ngày thứ năm 16 Aout vừa rồi, có 40 nhà du-lịch người Pháp đi tàu Compiègne qua đến Saigon.

Cuộc du-lịch của 40 người này do hãng Nhà-Rồng tổ-chức, tính giá bạn đi bạn về chỉ có phân nửa tiền thôi.

Một người Nhật đi bộ vòng quanh thế-giới

Một thiếu-niên Nhật-bồn đi bộ vòng quanh thế-giới tên là Shigetoshi Hiju (Thời-tính Trọng-lợi) người huyện Phúc-cương nước Nhật-bồn, năm nay 25 tuổi, đã tới Hanoi. Shigetoshi Hiju, trước nhưt đi dạo khắp các tỉnh nước Nhật rồi qua Triều-tiên, Mãn-châu và Trung-hoa toàn-cảnh như Quảng-đông, Quảng-tây, Nam-kinh, Bắc-binh, Thượng-hải, Phúc-kiến, Hương-cảng, Lôi-châu, Vân-nam rồi thẳng đường sang Việt-Nam.

Sau khi từ giả đất nước Việt-Nam này, Shigetoshi Hiju sẽ sang Xiêm-la, Nam-dương quần-đảo rồi lần lượt đi khắp các nước Âu-Mỹ. Ngày trở về quê-hương, Hiju tính phổng chừng đến mùa xuân năm 1943 nghĩa là 9-10 năm nữa.

Số cựu-chiến-sĩ đã xõ

Số cựu-chiến-sĩ đã xõ hôm chiều ngày 15 Aout, đúng 4 giờ, tại nhà hội Cựu-chiến-sĩ ở đại-lộ Norodom.

Số 7.561 trúng 2.000 đồng. Số 7.119 và 9.722 trúng 500\$.

10 số sau này mỗi số trúng 100 đồng:

6.744 6.068 992 5.397 4.856 10.374 3.559 11.421 1.993 5.461

20 số sau này mỗi số trúng 50 đồng:

6.150 8.999 1.562 498 1.640 9.675 5.582 345 7.915 092 8.205 11 372 4.543 5.671 4.896 4.352 10.743 10.043 2.602 726

Vụ hàng lậu ở Ba-ngòi

Cứ như lời của Du Phu Ward khai thời y không có chở hàng lậu. Y nói rằng y có đóng thuế thương-chánh, cho Nadal và Brossé bốn ngàn đồng, vì tin mà chưa kịp lấy biên-lai. Hồi hai ông tây sở Régie et Douane này thì hai ông đồ thừa lẫn nhau.

Hiện nay ông đồ Borel phải ra Nha-trai để tra xét vụ đó. Nghe đâu hai ông tây Douane et Régie này có gởi bạc ở một nhà băng Saigon nhiều lắm.

Tù được ân-xá đã về

Những tù phạm ở Côn-nôn được quan Toàn-quyền ân-xá trong lúc mới bước chơn tới Đông-Pháp mà Tân-Văn đã có nói, thời hôm thứ bảy rồi đã đáp tàu G. G. Merlin về tới Saigon và được thả ra rồi.

Được thưởng Long-bội-tinh

Phi-công Perraud có được hoàng-đế Bảo-Đại ban cho An-nam Long-bội-tinh (Insigne de Chevalier du Dragon d'Annam) về cuộc bay Paris-Saigon để lãnh cúp của tổng-thống Le-brun.

Lại, cái máy bay Farmand có công với mình, phi-công Perraud đã đem bán cho M. Boy Landry bằng số bạc 2.500 đồng. Khi về Pháp phi-công sẽ đáp máy bay thơ của hãng Air-Orient.

Kỳ này vì nhiều bài vở quá nên xin gác lại số sau những bài: Trần-Viên-Viên. Tường Bá-Áp-Khảo. Phụ-nữ ở trong con mắt đàn ông; vân vân.

Đón coi ở số báo tới: THAY HỒN ĐỒI XÁC

chuyện có thiệt đời nay ở Nam-kỳ



Cô Kim Giai Vận



Xưa

Cung-oán
(Tiếp theo)

Trẻ thơ rộn rức nỗi giàu sang,
Duyên phận bơ thờ đã ngổn ngang.
Khúc hương bên tai rang tiếng ngọc,
Về quỳn trước mắt chạnh lòng vàng.
Cúc trong động thắm khôn khoe sắc,
Lan chốn hang sâu lượn giấu hương.
Nồng nức mà chi thời cũng vậy,
Không người ghen ghét có người thương.

Trẻ thơ nào biết thiệt hơn gì?
Khuyên dỗ khen ai chẳng lượng suy.
Vần vọc đòi cơn mềm dạ sắt,
Nấu nuan mấy khác mệt lòng qui.
Phận sao đành phận kia hương lửa,
Duyên cũng là duyên khéo bắc chi.
Vi trước sớm hay nồng nỗi ấy,
Ngân vàng thời cũng chẳng mong chi.

Gối loan trần trọc suốt năm canh,
Có khắc nào không mới thắm oanh.
Bóng chích tỏ mờ ban tối vắng,
Đèn tàn khêu cạn lúc đêm thanh.
Dập dờ trước mặt quỳn giao cánh,
Tơ lá trên ai liễu xử manh.
Nghĩng nước sáu cung đã mấy mặt,
Nở nào rỏ rúng ngọc liền thành?

Xử bức hàn song nước mắt đầy,
Nỗi riêng mình lại một mình hay.
Con chim hót gió nguồn sâu chứa,
Chiếc nhạn thansương đình thắm xuy.
Trời mây mùa xuân hoa ủ mặt,
Rèm ba canh nguyệt liễu châu mây.
Nỗi niềm thắc mắc chi cho bận,
Cung Quảng kia ai cũng thế này.

Há rằng thua kém nỗi gì đâu?
Nhớ đến nguồn cơn khéo lại sầu.
Phận hãm kia ai hơn mấy về,
Duyên wa nọ kẻ ghét chi nhau.
Thẹn thùa tài phận bề hơn thiệt,
Lại lảng riêng lòng nỗi cạn sâu.
Phóng lạnh thời đành khuấy khuấy,
Đôi phen tư tưởng ruột càng đau.

Kia kia các thắm lại lâu cao,
Có thấy chi vui được chút nào?
Ngày vẫn nỉ non cung để hát,
Đêm trăng in ỏi tiếng quỳn rao.
Mong gieo lá thắm giồng sâu cạn,
Hầu mượn chim xanh giọt thắm đào.
Duyên phận nỗi niềm đành thế vậy,
Nguồn cơn khôn dễ biết làm sao?

Kẻ tẻ người vui chẳng sẽ san,
Quần đau đớn nhè cánh hoa tàn.
Tuyết rơi thức bạc hồn mai lạnh,
Nguyệt lặn màu vàng giấc điệp tan.
Lá thắm kia ai ngẩn bến liễu,
Đêm thanh nọ kẻ giữ cung hàn.
Lòng dấn lòng thời đừng nghĩ lẫn,
Đã đành ro rụi phận hồng nhan.

Khắc lậu canh chầy bóng nguyệt
chinh,
Đầu đo mọi nỗi khéo buồn tanh.
Bằng khuông lượn thẹn hoa phai
thắm,
Ngao ngán thêm sầu liễu kém xanh.
Chẳng biệt lý mà đau đớn dạ,
Không tư tưởng cũng ngần ngại hình.
Mới hay trăm sự không qua số,
Nào phải cao xa chẳng thấu tình.

Đền phong cao thắm mấy tầng xa,
Càng nghĩ càng thêm giọt lụy sa.
Nồng nhạt hơn cùng lũng đĩa phấn,
Thâm phai thẹn với mấy chòm hoa.
Canh tàn gió thoảng hồn hương lạnh,
Lầu vắng rường treo vẻ nguyệt tà.
Chích mác đã đành duyên phận ấy,
Đầu sao cũng tiếng gọi ràng là...

Dở dối nguồn cơn nghĩ lại mà,
Kia duyên nọ phận khéo hay là,
Vốn vợ giặc điệp năm canh thỏ,
Mê mệt hồn tương mấy tiếng gà.
Gối phụng lạnh lũng cơn gió lọt,
Chấn loan nồng nhạt giọt mưa sa.
Xem tình cảnh ấy thêm buồn bực,
Phỏng chôn cung nghiêm mấy kẻ đả?

Nuôi vợ năm xó
... Sướng bao nhiêu, cực bấy nhiêu,
Nuôi vợ trong khem rất đời nghèo.
Nhiều thuở công lương mài củ nghệ,
Ghe phen thúc gọi lại cá tiêu,
Sáu khắc mơ màng con trẻ khóc,
Năm canh nhứt nhối mẹ nó kêu,
Ngồi trong bếp lửa đã cam khổ.
Nghĩ phận cần đươn hết muốn trèo.

Nay

An phận
Đường quan lại là nơi ràng buộc,
Thú điền viên là cuộc thánh thời.
Sớm mai ra ngắm cảnh trời,
Chiều xem én liệng trời bởi không gian.
Buồn chầm chút xênh xang đôi chén,
Mệt nằm co để nện giấc nồng.
Thanh nhàn lòng lại dấn lòng,
Công danh phú quý như giồng nước trôi.

Cơm mắm muối hãm hui qua buổi,
Chòi một căn sớm tối ra vào.
Ham chi trước trọng quyền cao,
Càng cao cho lắm càng nhào như chơi.
Ngồi tưởng lại cuộc đời suy thanh,
Nhơn tình kia ấm lạnh khổ lường.
Buồn, vui, hờn, giận, ghét, thương.
Bợ nung, khinh bỉ lẽ thường xưa nay,

Lưng không bạc đầu hay hóa dở.
Túi có tiền dầu đỡ thành hay,
Con nghèo giúp đỡ mấy ai?
Đến khi sang cả lấm tay chuốt môi,
Con đường đời chông gai lấm lối.
Tội gì mình lặn lội vào trong,
Sao bằng an phận là xong.

B.H. XUÂN-QUANG
Đi xa nghe tin ông Lâm-Tấn-Đức (1) thất lộc
I
Một gánh giang san nặng gót trần,
Tin đầu đưa đến nát lấm can.
Ra đi lủi thối thân già yếu,
Trở lại buồn trông cỏ rù tàn.
Sống gửi thác về tuy vẫn biết.
Ly còn biệt mất để nào an.
Huệ lan Thành-Trúc đầu tươi tốt,
Ngoạn-khách nào ai hỏi chủ-nhân!

II
Đang hẹn văn-chương giữa cõi đời,
Đi đâu vội lấm hôi ông ơi!
« Vườn lan xuân » vẫn đơm hoa đó,
« Nét mực nhà » (3) thời dầm lệ rồi!
Một kiếp tránh xong đời bạc ác,
Trăm năm để lại giọt đào rơi!
Bể trần dầu biết mệnh mang lấm,
Giọt mực Hồ-Đông đã chảy khơi!

LƯ-KHÊ (Giang hồ lãng khách)
Lên núi Hình-bồng
Cửa rừng khéo trở lối vào,
Vú chuông lóng lánh khác nào muôn châu.

Nước soi như vẽ rất màu,
Chắc là tiên cố ở đầu chốn này.
Tây-hồ điệu cổ
Nghe nói ngày xưa cụ Khổng-Lỗ,
Làm thầy hồi thuộc trầy sang Ngô.
Cứu vua vàng đáng ngàn cân nặng,
Về nước đồng mang một đay cỏ.

(1) Ông Lâm-Tấn-Đức 林進德 một nhà Hán-học uyên-thâm ở đất Phương-thành. Ông rất có biệt tài về thi-ca. Sở dĩ ông không đăng nhiều người biết là tại ông có tánh khiêm nhường ít chịu phô tài. Thường ngày ông chỉ đem văn-chương mà rèn tập con cháu, mấy ông Đông-Hồ, Trúc-Hà Trúc-Phong có tiếng là nhờ ông đào tạo ra cho. Nay ông mất thật là một cái buồn chung cho các bạn làng văn vậy.
(2) Thường ngày ông thường nói: « Tri Đức Học Xã » như một cái vườn lan mùa xuân.
(3) Ông Đông-Hồ có lục thi-đối của ông đăng vào tạp-chí Nam-phong đề là « Nét mực nhà ».

Tượng đức chuông khua rền khắp xứ
Trầu quần cây ngũ dâm nên hồ.
Bây giờ thành bức tranh thiên tạo,
Nhiều ít vẫn hào lại diêm tô.

Chơi thuyền Hồ-tây
Trước ta ai viếng cảnh Tây-hồ,
Cảnh ấy bây giờ có ở mô.
Thấp thoàn lưng trời đôi cái vạt,
Lông lanh mặt nước một vầng ô.
Hơi thơm sen ngọc bay ngào ngọt,
Lượng sóng trâu vàng nhậy nhấp nhỏ.
Đừng dựa be thuyền vợ vằn tởng,
Ông Phùng, ông Lý với ông Ngô (1).

Năm ngoài ngày nay đến chỗ này,
Năm nay ngày ấy lại chơi đây.
Bụi hồng kiếp nhỏ duyên chưa kết,
Nước biếc non cao nó vẫn đây.
Nghỉ ngút khói nhang lồng trước
động,
Mập mờ bóng nguyệt đợi trên cây.
Biết đâu tiên phạt mà đi kiếm,
Tiên ở Bồng-lai, phạt ở Tây.

THƯỢNG-TÀN-THỊ
Gửi bạn Hứa-văn-Ưc
I
Anh Hứa... sao anh chẳng nhớ lời,
Hay là anh tình chuyện bằng chơi.
Đào ao đắp đập mong lừa cá,
Hẹn bên thê non để gạt người.
Nút nhĩ đã thềm ong lách mặt,
Án bản no bữa khỉ ra khơi.
Cho hay những thói để hèn ấy,
Dầu chết danh nhơ vẫn sống đời.

II
Anh Hứa... cùng tôi đã mấy phen...
Hay đầu anh gạt gái quê hèn.
Nàng Tô đây quyết noi gương cũ,
Họ Sở ai đành tập tành quen.
Biền rộng để chi bần ngọc lộn,
Non cao chưa ắt đá vàng xen.
Nhệ lóng bởi quá tin nên mắc,
Lay bác thói đưng hứa nửa nghen.

Nguyễn-thị TÂN-PHONG
Học-môn
Chơi chùa Linh-sơn núi Cú (Phan-thiết)

Cách biệt năm năm cảnh núi này,
Linh-sơn nay đến thấy xinh thay.
Thiên nhiên suốt ngọc lộ thêm lịch,
Nhơn tạo tháp vàng chạm rất hay.

(1) Đời Lê, ông trạng-nguyên Phùng-Khắc-Khoang với ông Lý-cử-nhơn và ông Ngô-tú-tài đi chơi Hồ-tây. Bà Liễu-Hạnh công-chúa hiện trên mặt hồ một tòa lầu đài, mời ba ông vợ chơi và xướng họa thi từ với nhau.

Rước lục thủ cầm lên lại xuống,
Chào người hoa thảo cái rồi ngay.
Lên am nào khác vào Lôi-tự (1),
Thân thể nhẹ nhàn muốn hóa bay.

Gà một mẹ đá nhau
Đầu đỏ lông đen một cặp gà,
Đá nhau kịch liệt chẳng hề la.
Vô kẻo miệng mổ đầu cổ kiếng me,
Ra dọc chân quẳng hết nê cha.
Lớn cánh đá lên anh khó nhin,
Đè đầu chọi xuống « chú » không tha.
Chỉ tài cốt nhục tương tàn mãi,
Giỏi chẳng tranh hùng với ngỗng đa!

ĐỘC-THANH (Lagi)

Thăm mỏ khách hồng nhan bạc mạng
Trời xanh má phấn ghét gì nhau?
Tài sắc thu vào đám cỏ khâu.
Phận bạc đoạn trường người chín
suốt,
Trở đời ai thấy lại không đau?

Mừng bạn gái lấy chồng
Trăm năm khéo tính cuộc vương trầu,
Đẹp phận gieo cầu với nước non.
Đôi lứa uyên ương vui tác hợp,
Cuộc đời càng tỏ tấm lòng son.

Vịnh đôi chim uyên-ương
Rõ ràng phải lứa vừa đôi,
Uyên-ương chấp cánh ngang trời
cung bay.
Nhớ nhớ vui thú từng mây,
Yêu nhau chi tình đến ngày xa nhau.

NGUYỄN-THIỆN-CHÍNH
(Hải dương)

Hỏi ông Tô
Có phải này ông nói chỉ hồng?
Nhớ ông thời cũng đứng đưng ông.
Trước cho đời trẻ thê đầu bạc,
Nay nỡ hai tay bê chử đồng.
Hay mỗi vàng thau chưa ngã giá?
Khuyến cảnh mai trúc chịu sâu đồng!!
Vườn đào quen lối chim Anh nói,
Ép phận chàng Tiêu đường ngõ trống.

Thơ cho người chung tình
Nhớ ai ai có nhớ ta không?
Vỏ vỏ phương trời mới mắt trông.
Lẻo đẻo vì ai quen mộng bướm,
Chon von để tẻ lạt tin hồng.
Trách ai riêng tình lòng chim cá,
Xui bạn chung tình kẻ bắc đồng.
Tưởng mấy năm xưa hương lửa
đượm,
Đau lòng sau trước thẹn non sông!!
Q. H.

Đầu vó
Một sắc da vàng chó phải ai!
Có sao hai ngã lại so tài.
Đằm thoi loạn đã, không buồn đợ,
Gạt đánh tung bìnng chẳng hề tay.
Thật khéo khoe khoang nghề giới dấm,
Nào ngờ tranh lẩn chúng chế bai.
Rũ ro mang bệnh thì mình chịu,
Sao lại ham lên tí vỏ dai?
BỮU-THỌ

Hình vẽ thật giống, không
giống gửi trả lại.
Hình vẽ buste noir 50x60
giá 2\$70.
Hình vẽ có màu đa người
30x40 giá 2\$00.
Ở xa gửi Contre Rt. do nơi:
NGUYỄN-VĂN-KHUONG
Artiste portraitiste
432, Quai de Choquan
(En face de la gare Jaccaréo)
CHOLON

INSTITUTION "DUC-THANH"

N° 68 à 80, Boulevard Kitchener -:- Cầu-ông-lãnh -:- SAIGON
Có dạy từ Cours Infantin đến Cours 4^e Année
Phương danh các Giáo sư dạy tại bốn trường :
MM. HUẤN.....: Licencié ès-sciences
Cao-Xuân-HUY... } Diplômés de l'Ecole Supérieure de Pédagogie à Hanoi.
Huỳnh-DU..... }
LÊ..... }
BẠCH..... } Bacheliers ès-lettres et ès-sciences.
BÍCH.....: Bachelier ès-lettres.
5 vị Giáo-sư có Bằng-cấp Sư-phạm trường Sư-phạm Saigon
Các điều đặc-sắc của bốn trường :
Học-sanh trong và ngoài mỗi kỳ cuối tháng đều được đem đi xem hát bóng.
Học-sanh trong và ngoài mỗi buổi chiều chúa nhật có autocars chở đi
đạo các nơi thắng-cảnh ở Saigon. Có cours de musique mỗi buổi tối thứ năm
và thứ bảy, và các Giáo-sư chuyên-môn sẽ tập luyện các học-sanh lứa tuổi
thứ đờn : Mandoline, Violon v. v. . Học-p i tính rẻ hơn các nơi. Dạy-dồ cần-
mẫn và ăn uống hào-huật lắm. **Chữ-nhơn : Ung - Văn - AN** } đồng cả i khải.
Đốc-học : Phạm-Khắc-MINH

NOTA : Thơ từ xin đề tên M. Ung-văn-AN, Directeur-propriétaire.

DOCTEUR
TRAN VAN-DOC
Chuyên trị bệnh con nít
N° 31 RUE TABERD N° 31
Góc đường Taberd và
Aviateur Garros
Tél. 618 Saigon



Theo phong-trào mới, người ta đua nhau làm thơ mới. Thơ mới đây chỉ một lối thơ khác thơ cũ nhà Đường, là một lối thơ phóng theo thơ tây cả về điệu vần cho tới ý nghĩa.

Người ta cho thơ tây là hay, nên bắt chước. Nhưng có biết đâu cái hay cũng như cái đẹp chỉ là một thuyết tương-đối, chứ không phải tuyệt-đối, nghĩa là cái hay, cái đẹp thay đổi theo cái quan-niệm riêng của từng dân-tộc, từng thời-đại, từng xứ sở.

Văn-chương phương Tây có một tinh-cách khác. Thì cái hay của hai thứ văn-chương, cũng không thể như định, không thể đem so sánh với nhau, theo một luật-lệ được.

Văn Tây thường chỉ đem một mấy may tư-tưởng, một khoảnh nhỏ phong-cảnh, diễn đạt ra, phóng đại ra liên-miên, bất ngát như cả một vũ-trụ mênh mông.

Có lẽ bởi dân phương Tây ưa hoạt-dộng, thích lãng-mạn nên có lối văn-thơ man mác đó.

Một bài hàng hai ba trang giấy của văn-bào Chateaubriand chỉ tả được một nơi phong cảnh rấ rỗi, lộn xộn dưới bóng trăng trong. Một bài thơ dài đặc của thi-hào Lamartine chỉ để than rằng vắng nhàn-tinh. Vũ-trụ như không có ai vậy.

Trái lại, văn-thơ phương Đông ta, có lẽ bởi tính dân xứ nóng ưa nhàn-tĩnh, tiết-kiệm lời nói sức khoẻ, chỉ có làm thế nào cho « trối voi bỏ rọ » được, nghĩa là đem những học-thuyết khó hiểu thu gọn vào những câu tối nghĩa khó hiểu, như văn kinh Dịch chẳng hạn, hay những triết-lý cao-siêu, những tư-tưởng khoáng-đạt, những cảnh-trọng lớn-lao vào những câu văn, câu thơ ngắn-ngũi, gọn gàng.

Nếu người phương Tây thích đem óc mình điều hòa, pha-lẫn với vũ-trụ thì trái lại người phương Đông chỉ ưa đem vũ-trụ thu cả vào óc tìm mình!

Một câu thơ của cụ Nguyễn-Du thu được cả trời, đất vào trong.

Chỉ sáu chữ: Lãng khuya, ngất tạnh, mù khơi,

Hay mười bốn chữ: Long lanh đáy nước in trời, Thành xây khói biếc, non phơi bóng vàng.

Hay: Gương nga chênh-chéch dờm song, Vàng gieo ngân nước cây lồng bóng sân. v.v.

Cũng đủ làm cho các văn-hào, thi-hào Pháp múa bút kéo dài mấy trang tả cảnh rờm rả phức-tạp.

TÍNH-CÁCH VĂN-CHƯƠNG ĐÔNG, TÂY,

hay là

THƠ MỚI và THƠ CŨ

Quan-niệm khác! tác-phẩm khác!

Ta cho bức tranh đầy đủ, rậm nét của văn thơ Pháp là đẹp. Đè đầu có nhiều người Pháp lại khen những bức họa đậm-nhật lơ-thơ ít nét của văn thơ ta như một bức tranh thủy-mạc chấm-phá của Tàu, là xinh!

Phải! Văn-chương ta lờ mờ như hư như thực như bí-mật, tối-tâm! Vì ta cho rằng văn-chương cần phải có « ý tại ngôn ngoại » nghĩa là đọc phải ngẫm-nghĩ, đoán-xét kỹ càng mới hưởng hết cái thú-vị một bài thơ hay.

Đó, cái nó làm thơ cũ khác với thơ mới hay là thơ phóng theo lối Tây.

Bắt chước lối Tây, làm thơ ta được lắm! Bắt chước không phải là ăn cắp, nhưng tôi cho thơ mới chẳng có gì hơn thơ cũ ta bắt chước lối thơ nhà Đường bên Tàu.

Tôi cũng không muốn bảo thơ mới là không hay, nhưng tôi cho một bài thơ cũ cũng vẫn đáng cho ta truyền-tụng. Chớ bảo thơ cũ toàn là

« sáo »! Thơ mới nếu chẳng diễn-đạt những tư-tưởng riêng của mình mà chỉ dịch hay theo ý những bài thơ Tây, thì cũng vẫn là thơ « sáo ».

Vậy thơ bất cứ cũ hay mới, nếu hàm những tư-tưởng cao-siêu, tả những cảnh-trí xác-thực bằng những lời thanh-tạo, chải-chuốt thì cũng là thơ hay.

Nhưng tôi xin thú thật rằng lối thơ bảy chữ của ta theo lối thơ Đường có phần dễ đọc, dễ nhớ, tức là dễ hay hơn lối thơ mới phóng theo lối Tây, câu dài hàng chục chữ khó đọc, khó nhớ.

Quyền Kiều, đầu sau này, các nhà văn chỉ toàn làm lối thơ mới, bỏ hẳn lối thơ cũ đi nữa, cũng còn cùng với những bài thơ của Xuân-Hương, Yên-Đỗ, Tú-Xương mà sống mãi trong óc người nước ta.

Bản về vấn-đề thơ cũ và thơ mới, anh em liệu có nên nhớ tới câu nói của thi-hào Kyp-ling?

« Đông-phương là Đông-phương, Tây-phương là Tây-phương ». LÊ-VĂN-HOÈ



CHẾT CẢ NHÀ VÌ MỘT BÀI THI

Xã-hội ta hiện nay có nhiều người thích làm thơ lắm; miên sao chấp nối cho có bảy chữ thành câu, tám câu thành bài, thế là họ làm thơ chớ chẳng cần trù nghiệm luật hay là hay dở gì cả.

Sơ dĩ người ta dạn làm thơ là vì biết đời nay hơi tự do đâu có làm dở tệ hoặc nói gì cũng vô hại. Đời trước đâu có vậy; ai sinh khoe thơ mà thơ dở khệt thì thiên hạ cười, còn nếu làm hay mặc lòng, mà hơi động phạm tới vua chúa thì thế gì một chút thì chết mình và chết cả nhà như chơi.

Đây là tôi muốn nói tới bài thơ của Nguyễn-Thuyên, con của Nguyễn-văn - Thành làm quan Tiền-quân đời vua Gia-lông. Vì bài thơ ấy mà cả nhà bị họa, mặc lòng Nguyễn-văn-Thành đã có công lao khai-quốc rất to.

Nếu nói về giá-trị văn-chương thời bài thơ này cũng đứng bực khá trên đàn văn mà nói về gây tội-lụy thời nó ăn bực nhưt trong lịch-sử nước Nam.

Bài của Nguyễn-Thuyên như vậy.

聞道愛州多俊傑

Văn đạo Ái-châu đa tuấn kiệt. 虛懷側夕欲求思. Hư hoài trắc tịch dục cầu tư.

無心久抱經山璞. Vô tâm cửu bảo Kinh-sơn phác. 善相方知驥北奇. Thiện tướng phương tri Kỳ bắc kỳ.

幽谷有香千里遠. U cốc hữu hương thiên lý viễn. 高崗鳴鳳九天遲. Cao cương minh phượng cửu thiên trì.

此回若得山中宰. Thử hồi nhược đắc sơn trung tể. 借我經論轉化機. Tá ngã kinh luận chuyển hóa kỳ.

Ông Trần-Trọng-Kim dịch: Ái châu nghe nói lắm người hay. Áo ước cầu hiền đã bấy nay. Ngọc phác Kinh-sơn tài sẵn đó. Ngựa kỳ Kỳ-bắc biết lâu thay. Mùi hương hang tối xa nghìn dặm. Tiếng phượng gò cao suốt chín mây. Sơn tể phen này đâu gặp gỡ. Giúp nhau xoay đổi hội cơ này.

Bài thơ này, chẳng qua Nguyễn-Thuyên say rượu rồi ngồng cuồng mà làm ra, như g kể thù của ông Nguyễn-văn-Thành đâm thọc rằng hai câu thơ 7-8 có ý muốn cướp ngôi vua, lại hơn lúc ấy vua Minh-Mạng sẵn có tư hiềm, nên ngài jam án chém Nguyễn-Thuyên và cha là Nguyễn-văn-Thành cũng phải chết.



HÃY ĐOÁN CHO BIẾT SỰ MUỐN CỦA CHÚNG NÓ

Hãy thử cho chúng nó uống thuốc THỐI - NHIỆT - ĐƠN CỦA NHÀ THUỐC

THIÊN-HÒA-ĐƯỜNG

Là món thích hợp của chúng nó. Để giải nhiệt, khử phong, huốt huyết, hành khí RẤT HIỆU NGHIỆM. Mua thuốc luôn luôn nhớ nài cho phải của bền-hiệu. Nhà thuốc THIÊN-HÒA-ĐƯỜNG - Cholon

Lời chơn chánh của tôi!

Thấy hay thì khen, dở thì chê, thấy sự chánh đáng có ích cho xã-hội thì tán dương, thấy sự giả lừa dối có hại cho đời thì đánh đổ cho tiêu diệt, đó là bổn phận của người lương thiện. Lương tâm tôi nghĩ vậy, nên có mấy hàng sau đây:

Hồ-Hữu-Tiết là thầy thuốc Annam ở cầu ngang tại chợ Thủ-đức mà các nhà danh giá tặng khen rùm trong các báo là thầy hay, chuyên trị bệnh phong đòn tê bại, các thứ ho, đau phổi, đau bao-tử, đau bịnh trĩ, đau trái tim, các thứ ban, và các chứng bịnh của phụ-nữ: đường kinh trời sụt, sanh huyết trắng đau tử cung, thai sản biến nhiều bịnh nguy, hay nhưt. Bởi tin đồn ấy nên tôi đến xin thầy trị bịnh nan y của tôi, là bịnh phong-tê nhưt cả mình, nỗi huằng và từ hai đầu gối xuống tới hai bàn chơn tê đi không vững; đã lâu tôi tìm đủ thầy uống đủ thuốc mà bịnh vẫn không hết. Tôi đã chán tưởng bịnh tôi phải đem theo đến khi xuống mồ, may nhờ thầy Hồ-Hữu-Tiết trị bịnh cho tôi, thuốc thang thuốc hoàn 12 ngày bịnh mạnh dứt căn, hiện giờ tôi đi đứng như xưa mà không tốn tiền nhiều, thiệt rõ ràng hữu danh hữu thực. Nên tôi viết bài này đáp ơn thầy, và giới thiệu cùng đồng-bào, Hồ-Hữu-Tiết là thầy thuốc Annam. Có hai cái giấy chánh-phủ cho phép, chuyên môn nghề thầy thuốc bác đã lâu trong tỉnh Giadinh, thầy xem mạch bịnh nào hứa cho mạnh là mạnh, bịnh nào đáng chết không sai, lúc tôi tới lui uống thuốc tận mắt tôi thấy.

TRỊNH-VĂN-LỤC Đại Hương-cả Làng Bình-Thái - GIADINH

Cùng bạn làng văn Một phần thương mới

Tôi bịnh sinh đại kỳ cái lối lấy của người làm của mình, nên xin các bạn có yêu từ TÂN-VĂN mà gửi bài đến thì hãy y theo những điều-kiện sau này:

1.- Bài nào đã gửi đến bản báo thì xin đừng gửi cho báo khác, hầu tránh khỏi những sự đăng trùng nhau.

2.- Những chuyện gì các báo khác đã nói rồi thì đừng lặp lại nữa.

Ngoài ra, xin nhớ viết một mặt giấy và viết văn chừng nào là tốt chừng nấy: « Văn hay chẳng lựa đọc dài... »

Rất cảm ơn. P.V.T. N.B. Xin các bạn miền cho sự gửi trả bản thảo.

Vì một bài thơ mà chết cả nhà là vậy đó. Thơ từ phải có khí khái mới mạnh mới hay, mà khi xưa càng khí khái càng dễ bị tội. Còn ngày nay, chẳng phải vì sợ tội, mà không có một bài thơ nào đọc nghe cho hùng hào, chỉ càng đọc thấy càng buồn, buồn vì thơ dở mà không hồn.

T.C.

Chuyên nghề đóng sách đủ kiểu và làm hộp bằng giấy carton Giá rẻ - Làm khéo - Là tiệm P. Ng.văn Châu 320, Boulevard Gallieni - SAIGON

Tin tâu

TÀU LỚT

PHÁP

Aramis 19 Aout
Cap Varella 31 Aout

TRUNG-BẮC

C. Chappe 17 Aout
Cap Padaran 17 Aout

HONGKONG

SAHNGHAI KOBÉ

Artagnan 17 Aout

TÀU ĐI

PHÁP

Artagnan 19 Aout
Cap Padaran 22 Aout

TRUNG-BẮC

Compiègne 19 Aout
Claude Chappe 20 Aout

HONGKONG

SHANGHAI KOBÉ

Aramis 21 Aout

Giá lúa

Theo tin thị-trường xuất-cảng ngày
16 Aout 1934

Table with columns: Vật-sản, Mỗi tạ, Giá trung bình 100 k. Rows include GAO (Số I, II), TẮM (Số 1, 2, 3), BỘT (Thứ trắng, thường), LÚA (Thứ gạo thượng, số 1, 2, 3), BẮP (100 kilos giá Chợ, lon Avril-Mai).

LÒI BÀN DUA NGỰA

Kỳ thứ 41 - 19 Aout 1934

I. - PRIX DE DJIRING (1e épreuve)

Table for PRIX DE DJIRING (1e épreuve) with columns: ĐUA TRON 1.000 THƯỚC, NGỰA MỚI CHƯA ĂN ĐỘ, Rosengart, Hắt-Long II, Hồng-Hải, Tabarin, Aspasia II.

Trong đám ngựa mới này, theo tôi biết thì Huỳnh-Em, Rosengart, Hồng-Hải, Tabarin và Hắt-Long II là hay hơn. Mấy con trên đây thì Huỳnh-Em là tốt ngựa, song sợ nó khó phất cơ phải thua Rosengart. Tôi bàn: Rosengart nhứt, Tabarin nhì, vớt con Hồng-Hải.

II. - PRIX DE DJIRING (2e épreuve)

Table for PRIX DE DJIRING (2e épreuve) with columns: ĐUA TRON 1.000 THƯỚC, NGỰA HẠNG BA, Hồng-Môn, Ngọc-Anh, Hồng-Lân, Đạm-Bay, Vang-Hoa, Le Lion, Đạm-phi-Vân II, La-Thành.

Kỳ rồi Vang-Hoa chở nặng hơn Đạm Bay 2k. nên mới thua 3 mình ngựa, nếu độ này Vang-Hoa chở đúng cân thì ăn lại Đạm-Bay ngay. Kế 2 con này thì có Le Lion và Đạm-phi-Vân II là khá hơn.

Tôi bàn: Vang-Hoa nhứt, Đạm-Bay và Le Lion nhì, vớt con Đạm-phi-Vân II.

III. - PRIX DE TANAN (1er épreuve)

Table for PRIX DE TANAN (1er épreuve) with columns: ĐUA TRON VÀ BÁN 1.200 THƯỚC, NGỰA HẠNG NHỊ, Mã-Phụng 150, 36.

Ai muốn?

Đây là cái bàn tay của M. Tu Cường làm nghề ebauffeur ở Dalat trung số 5.000\$ hôm 14 Juillet 1933.



Vậy ai muốn biết phần số mình có giàu sang hay là trúng số và hạnh-phước đời mình ra sao, nếu ở xa cứ in hai bàn tay theo cách trên đây gửi đến nơi với một số tiền, nội trong năm ngày thì có (note) qui kỳ gửi đến, chỉ về một cách rõ ràng cũng như mình đến nơi coi vậy? Riêng phần ai muốn học coi tay xin gửi thư đến thương lượng, gán thì đến nhà, xa thì học bằng cách correspondant nội trong 3 tháng thì thành tài khởi thất công thi nghiệm; đã có thí-nghiệm sẵn; học là coi được. Ngoài ra còn một cách coi chỉ tay mà biết đặng các chứng bệnh trong mình ra sao và biết bệnh ấy có thể mạnh hay không. Có nhiều anh em gửi thư về sự coi chữ có thể đoán thời vận hay không, xin trả lời cho anh em rõ chỉ có đoán đặng tánh tình mà thôi (mentalité).

Giá tiền coi từ 2 năm 1 đồng
10 năm 3 đồng
suốt đời 5 đồng
NGUYỄN-THƯỢNG-HIÊN
Coi tay theo tây
251 Rue Lagrandière
SAIGON

Fétiche II

Table for Fétiche II with columns: Khứu-th-Long, Gobelin, Phénix, Vang-Phụng, Fortune, Hồng-đại-Lợi.

Độ này nên chọn Phénix và Hồng-đại-Lợi hơn, hai con này có gặp nhau kỳ rồi, kế nữa thì có Gobelin, Mã Phụng, Khứu-thành-Long và Fortune là đồng sức với nhau lắm. Vậ lấy theo sức mỗi con, tôi bàn: Phénix nhứt, Hồng-đại-Lợi và Mã-Phụng nhì, vớt con Khứu-thành-Long.

IV. - PRIX DE TANAN (2e épreuve)

Table for PRIX DE TANAN (2e épreuve) with columns: Double-Event ĐUA TRON VÀ BÁN (MIXTE) 2000\$ 1.200 THƯỚC CHO NGỰA HẠNG NHỊ, Đạm-an-Hòa, Ngọc-Hồ, Nữ-vang-Huê, Khứu-Hoa, Đạm-Anh II, Vainqueur, Mã thành-Long, Farman.

Độ này con nào cũng đồng sức với nhau hết, khó biết chắc con nào hay hơn mà bàn, vậy lấy theo sức mỗi con thì nên chọn: Khứu-Hoa, Farman, Đạm-an-Hòa, Nữ-vang-Huê và Đạm-Anh II, con sau đây mới ăn độ kỳ rồi rất hay mà nó còn chờ nặng hơn kỳ rồi đến 6k. thì độ này nó còn đường ăn nữa. Farman mới đua một lần mà coi mau lắm. Nữ-vang-Huê thiệt rõ cũng đáng sợ, Đạm-an-Hòa nhỏ con mà mau hơn hết.

Tôi bàn: Farman nhứt, Khứu-Hoa và Nữ-vang-Huê nhì, vớt Đạm-anh II.

V. - PRIX DE DJIRING (3e épreuve)

Table for PRIX DE DJIRING (3e épreuve) with columns: ĐUA TRON 1.000 THƯỚC, NGỰA HẠNG BA, Đạm-Đình, Vang-Thanh, Ô-Lân, Khứu-Chia, Talisman, Pôpô, Sogriffe, Đạm-Hùm.

Trong độ này trừ ra Đạm-Hùm Đạm-Đình và Ô-Lân là khó ăn mà thôi Kỳ rồi Talisman ăn Pôpô xa, con Vang-Thanh và Sogriffe thì lại thua Khứu-Chia, Ô Lân chờ đến 40 kilos, và về hạng tư ăn Hồng-Son và Jolie Fille là khá lắm, nên để ý nó về sau. Pôpô và Sogriffe là ngựa một chủ mà tốt con lắm, nó có thể ăn ngược được.

Tôi bàn: Talisman nhứt, Pôpô và Vang-Thanh nhì, vớt con Khứu Chia.

VI. - PRIX DES CIGARETTES MÉLIA

Table for PRIX DES CIGARETTES MÉLIA with columns: Double-Event ĐUA TRON CHẤP 1.700 THƯỚC, NGỰA NGOẠI HẠNG CỬ, Khứu-Lân, Ô-Vân, Nữ-ngân-Huê, Khứu-Long, Hồng-Đình, Đạm-bình-Tây, Huỳnh-Long, Hồi-Phụng.

Xin giới thiệu quý ông quý bà

Nhà có bệnh hoạn cần có thuốc hay thầy giỏi thì hỏi thăm cho được lương-y Annam ta có giấy tờ tốt là ông: Trương-Minh-Y Tạo-Nhơn-Đường Govap Giadinh, là thầy thuốc có danh tiếng gồm đủ tư cách và nhor-nức. NHÀ ÔNG THƯỢNG CÓ SẴN THUỐC để bố thí cho kẻ nghèo luôn, coi mạch cho toa không ăn tiền,

Độ này chỉ có mấy con nặng là có phần ăn hơn. Khứu-Lân 43k.5 còn ăn được, kỳ này đường xa hơn trước 200 thước nữa có rún về tới hay đứt như độ thua Kim-ngân-Hoa. Ô-Vân có hơi nặng thiệ song nó có đủ sức bền hơn hết, Nữ-ngân-Huê hồi này lên chun lắm, song đường xa e về không tới. Đáng sợ hơn hết là Khứu-Long, nếu nó đua được như độ mới ăn kỳ rồi thì đám này khó mà [theo cho kịp nó. Còn mấy con nhẹ đáng để ý hơn là Đạm-bình-Tây.

Tôi bàn: Khứu-Lân nhứt, Ô-Vân và Khứu-Long nhì, vớt con Hồng-Đình.

VII. - PRIX DE SOAIRIENG

Table for PRIX DE SOAIRIENG with columns: ĐUA TRON 1.400 THƯỚC, NGỰA NGOẠI HẠNG VÀ HẠNG NHỨT, TRONG MÙA NÀY, Khứu-Ngọc, Đạm-Vàng II, Popenh, Kanlang Peck, Hồng-Sang, Anh-Vô.

Độ này thấy Anh-Vô, Popenh, Kanlang Peck và Đạm-Vàng II là hay hơn Anh-Vô mấy độ đua sau này coi nó không hay bằng hồi trước. Nó có mau mà thiếu bền, Popenh coi mới lên chun hơn lúc trước nhiều. Kanlang Peck có nài Cháp rồi thì nó đua hay hơn. Khứu-Ngọc và Hồng-Sang theo không kịp đám này.

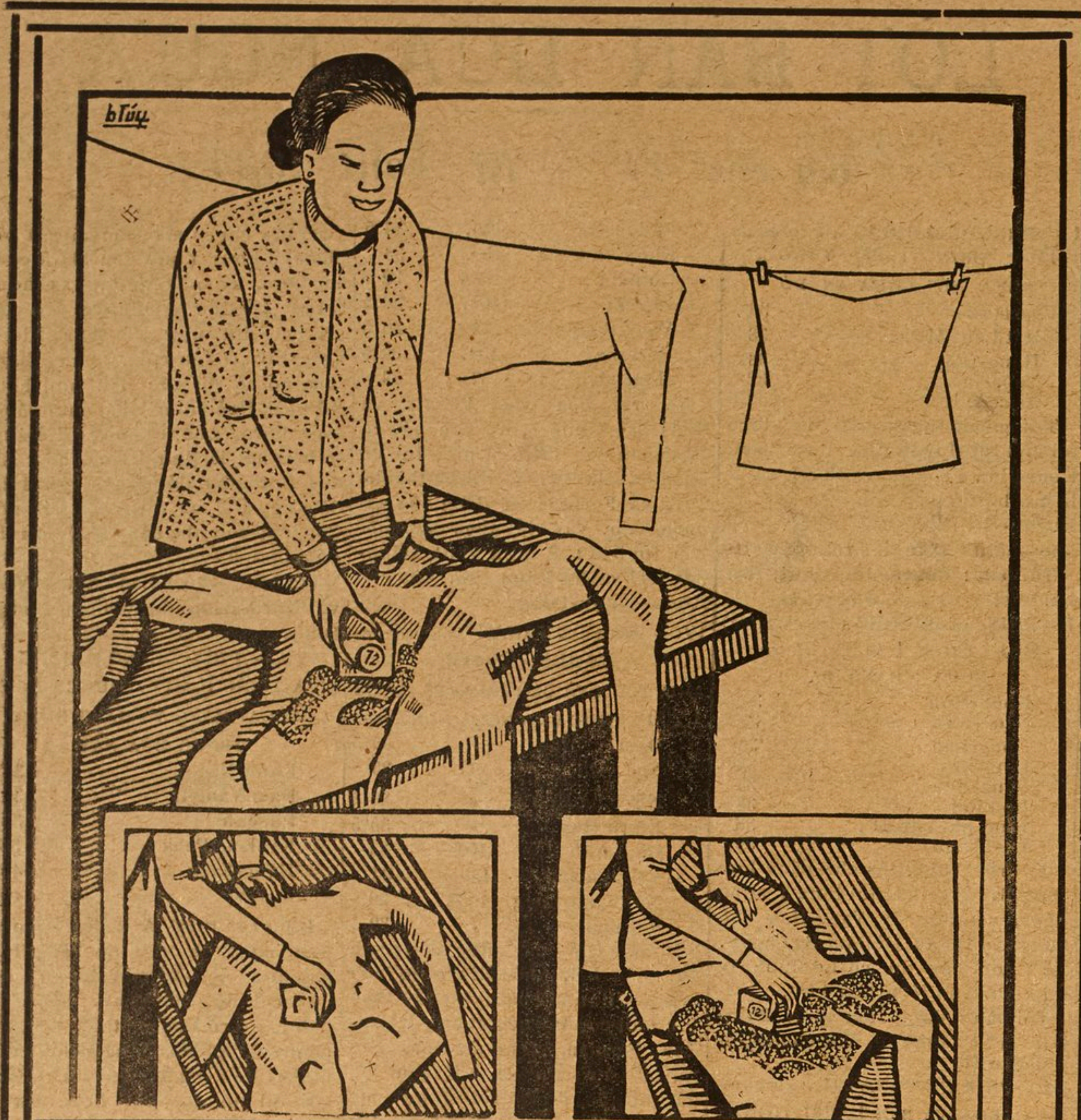
Tôi bàn: Anh-Vô nhứt, Popenh nhì, vớt con Kanlang Peck. Double Event Thuận đánh: Farman và Khứu-Lân. Ngược thì: Khứu-Hoa và Khứu-Long. QUANG-MINH

DẦU KHUYNH-DIỆP

PHÒNG BỆNH, TRỊ BỆNH đã nổi tiếng hay, đã được rất nhiều phần thưởng trong các cuộc đấu-xảo lớn, lại đã được sở Phấn-Chất Nhà-nước cho giấy chứng-chỉ công-nhận là dầu hết sức tốt:

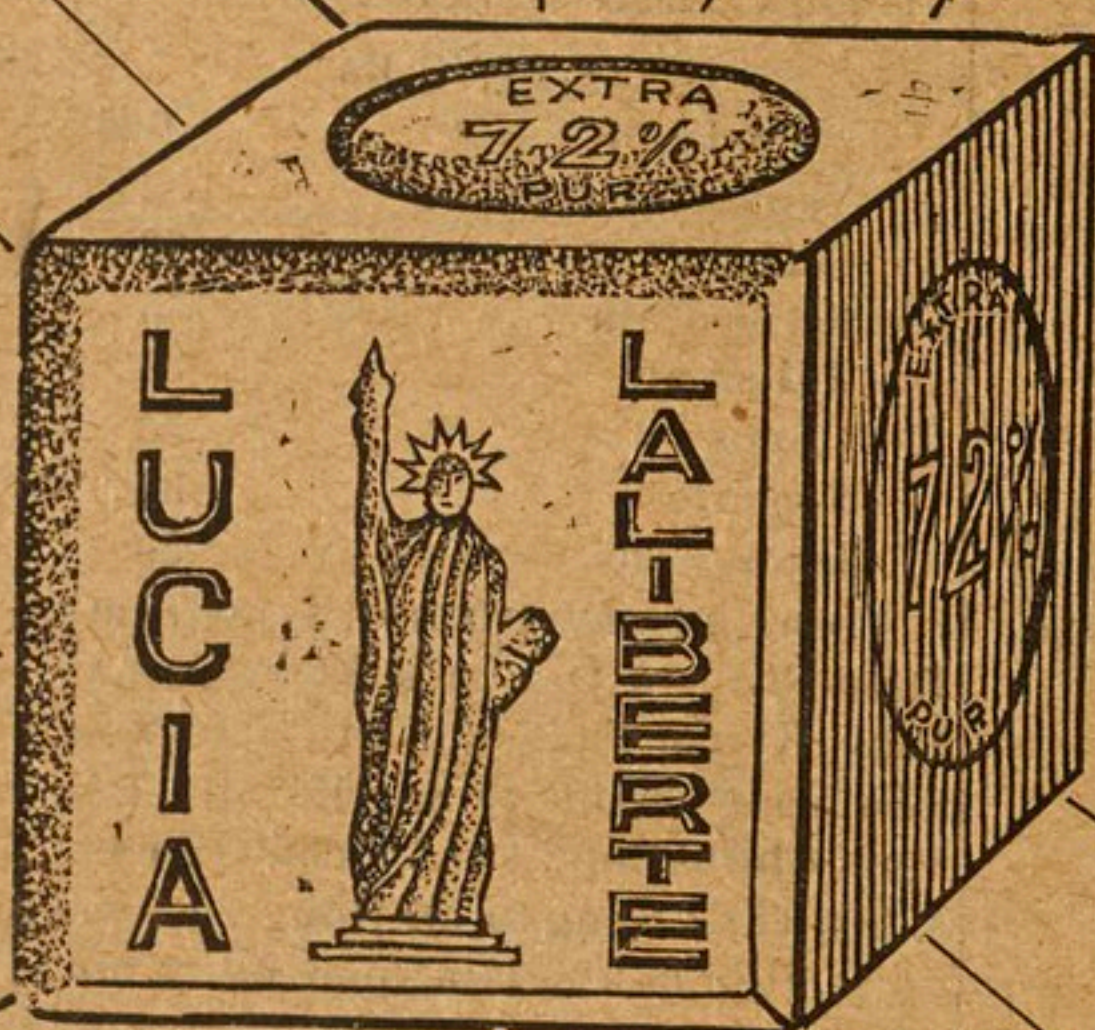
- Dầu Hồi-THIÊN, một thứ đặc, một thứ nước, cũng dùng trị bệnh;
Dầu thơm CỎ-BA (xức tóc;
Brillantine IDÉALE (dầu thơm đặc bôi tóc);
Kẹo ho KHUYNH-DIỆP;
Phấn BA-CỎ;
Kem BA-CỎ (bôi mặt;
Sữa TRƯỜNG-XUÂN (xức cho tốt da và để trừ các chất độc của phấn và kem;
Dầu HÓA-PHÁT (trừ tóc rụng;
là những thứ hàng chế-tạo tại hiệu VIÊN-ĐẾ ở Huế đã phát hành được đồng-báo chú ý một cách đặc-biệt.
Tổng đại-lý tại Saigon, Tiệm THANH-THANH, 120 Bd de la Somme.
Tại Hanoi hiệu ĐỨC-VINH, 12 rue Hermand.

Advertisement for '14 năm VÔ-DÌNH-DẪN' medicine. Text includes: 'Một nhà thuốc lớn nhứt và lâu năm hơn hết của người Annam', '14 năm VÔ-DÌNH-DẪN danh tiếng', 'ĐAU NHỨC TRONG GÂN KHÓ NGŨ', 'ĐÀN ÔNG HẾT KHÍ LỰC, ĐAU LƯNG', 'ĐÀN BÀ HƯ HUYẾT, ÂM SỤY, BẠCH ĐÁI'. It describes various ailments and the effectiveness of the medicine.



VỚI
Savon « X »
quần áo tôi giặt không
dặng sạch mà lại mau rách

Từ ngày tôi dùng savon hiệu
« La Liberté »
quần áo tôi giặt đã sạch lại
trắng mà không hại quần áo



CÓ TRỮ BÁN KHẮP MỌI NƠI

Thanh-Tâm Nữ Công Học Đường

Dạy Pháp-văn và công nghệ.
Số 223-231 Bđ Gallieni Saigon (gần gare Louvain)
Gare Cuniac và gare Louvain đi xe điện mất 3 phút tốn 2 su tới trường T. T. N. C. H. Đ.
Trường Nữ công lớn nhất Saigon mới mở lớn thêm; rộng rãi, mát mẻ và vệ sanh.
Trường đáng cho phụ huynh tin cậy gửi con em học, luật trường nghiêm hơn các trường tư khác.
Trường tuyển lựa 12 cô có tài, có đức, chuyên môn dạy mỗi khoa nữ công mau thành nghề, may chemise, pyjama, thêu máy, bánh mứt, thêu béc, thêu ruban, cột tapis, ép bông nhung, nấu ăn Tàu, Tây và Ta.

Bớt tiền học mỗi tháng còn 5\$ ở ngoài, ở trong 13\$
Bổn trường cũng lãnh may áo lót, áo dài, áo đầm giá rẽ hơn hết' bảo kiết may kỹ nhưt là ôm kích, úp vạt và được trụng số đồ.
Thơ từ và luật trường gửi cho cô Thanh-Tâm 223 Bđ Gallieni Saigon.
Một vài món thêu của bổn trường và đồ dùng như kim, chỉ, bàn cần có đề bán tại tiệm Nguyễn-văn-Thom, N. Schroeder Chợ mới Saigon Đờ dùng thêu, ép bông nhung, cột tapis, thêu ruban đều máttiền các cô muốn học thì cho biết trường sẽ mua cho. Về khoa bánh mứt bột đường trường chịu hết.

Lương tài tương hội

Cô Ba-Xuân là một cô đào trẻ danh tiếng tâm lừng lẫy, qui ngài đã có nghe tiếng trong đĩa hát, sẽ hiệp cùng M. Nguyễn-văn-Tĩnh là một bậc kỳ tài, đờn violon nổi tiếng khắp ba kỳ và đã từng có danh trong mấy dịp Hội-chợ và Tuần-lễ Nhi-dồng sẽ giúp vui cho hiện Đức-Thành-Hưng, 223, Rue d'Espagne, trong những ngày thứ ba, thứ năm, Chúa-nhật và trong các ngày lễ.

MÉLODIA

Đờn Mandoline của nhà mỹ-thuật Le-Yến chế tạo ra không thua gì của Âu-Mỹ

Lần thứ nhứt
TẠI PHÁP-QUỐC

En train pour Kip, 113 rue P'evéche. à Marseille

Par Avion



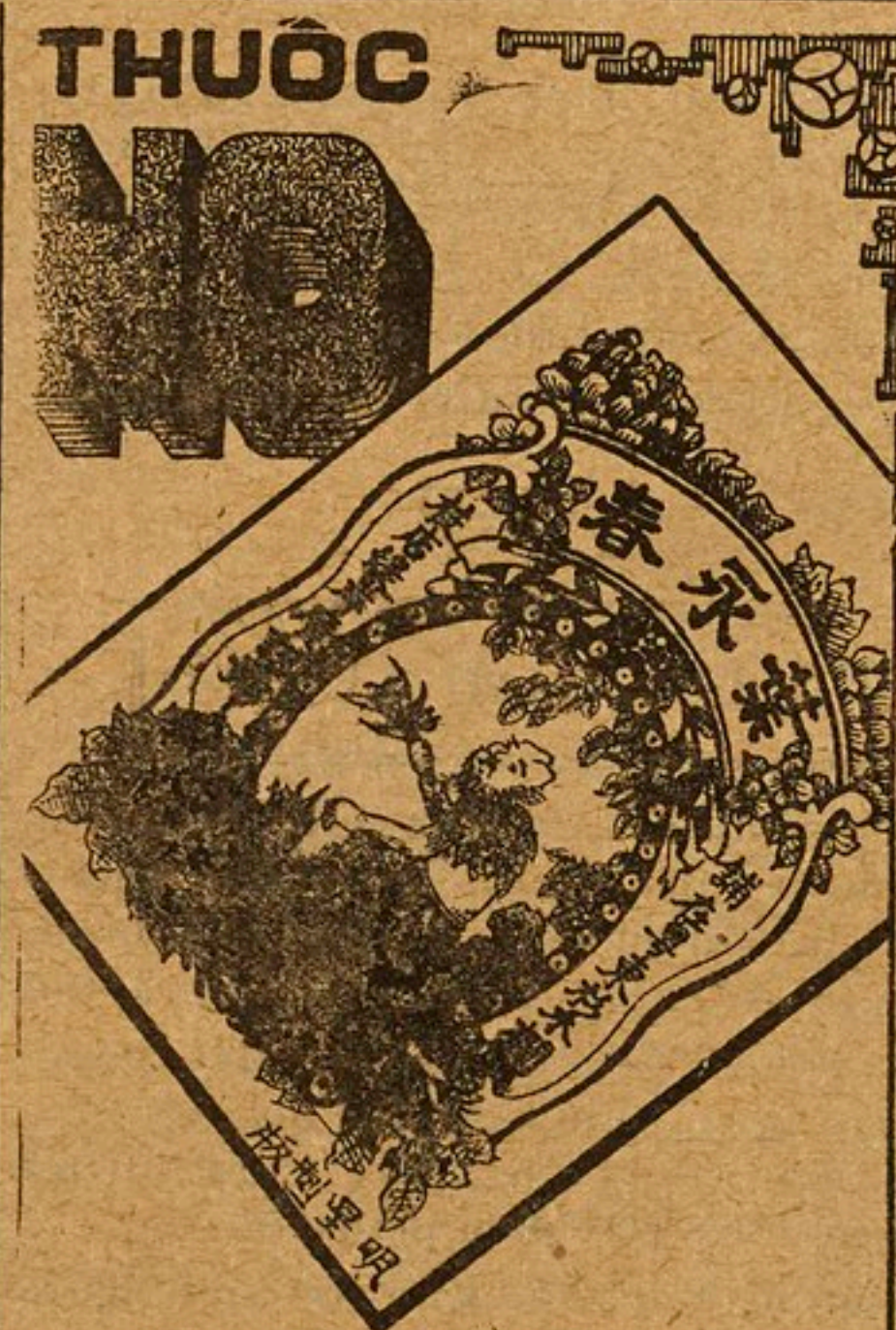
Monsieur Le Directeur
de la pharmacie "Ông Tiên"
84 rue Paul Blanche prolongée 84
(Cochinchine) Thu nhuan Saigon

Marseille le 19 Mars 1954

Chưa ông,
Đệ tàu rời tôi có nhận được 20 hộp thuốc
Sưu-túc Bá ứng hoàn của ông, sau khi dùng thì đồng loạt
sinh cơn náy hoàn người đi làm.
Bệnh của tôi hơn 10 năm nay, chưa thì nào cũng
Không thối, vào một năm hay là 2, 3 tháng cũng có
Khi thối đùn lo ughì nhien sẽ lại thấy hiện hiện nước
Đón cũng có chui mũi làm như sỏi sỏi khi la gấu
mũi-tai, cũng có khi lặn lặn lại mơn mơn là lờ cũng
mình có đến đầu gối, nhưt như: Khó chịu, đau cả thể
khuông. Nhờ dùng mấy hộp thuốc của ông tôi náy mấy
chờ "sổ" lành hết, trong người khá nhieu. Chất y trong
Tóc như: Khỏi cần thoa thuốc "thời" gì dùng thuốc này cũng
lành. Dùng như vậy, nhieu ông đem về tôi đang trong
thuốc ông dùng thien cho tuyệt nôi. Tôi ông nhận được
thứ này lấy này cho gói lượm qua tôi 30 hộp nữa.
Chúc ông mau tài phát.

Trần văn Hân
83 rue P'evéche à Marseille Bouches

Đây là bức thư ở Marseille gửi về bằng máy bay, chúng tôi không sửa đổi thêm bớt chút nào, để y nguyên văn chụp hình đúc khuôn in ra đây cho qui ngài biết rõ, tin chắc thuốc SƯU-ĐỘC BẢ ỨNG HOÀN gồm trị các chứng bệnh phong tình công hiệu là dường nào. Bệnh nặng, bệnh nhẹ, lâu mau thể mấy dùng cũng dứt tuyệt.
Có bán tại Nguyễn-thị-Kính Saigon, 41 Bđ Tổng-độc-Phương Cholon, Huỳnh-Trí và Trương-Xuân Cao-miền, Hồ-văn-Ba, Qui-nhơn, Nguyễn-văn-Đức Hanôí và khắp Đông-Pháp nơi nào có treo bản ĐAI-LÝ nhà thuốc ÔNG TIÊN thì có bán.



Thư thuốc ho bột này là một thư thuốc ho tốt nhứt.

Bất luận nhiễm bệnh lâu mau hoặc giả, trẻ đều hợp dùng.

Xin nhớ nhìn nhận hiệu này kéo lằm.

DiệpVinhXuân
15 RUE CANTON
CHOLON

DIỆP-VINH-XUÂN
15, Rue de Canton, 15
CHOLON

CABINET DENTAIRE NHAN-VĂN-NHIÊU

N° 58 Boulevard Bonard
Chuyên trồng răng và trị răng đau theo khoa-học. Quý vị muốn hỏi đều chi tôi sẽ trả lời khởi tốn tiền chi hết.

CHUYỆN NGẮN CỦA TÀN-VĂN

TÌNH ĐỜI GIÀ ĐỐI

THÁI-A-THỊ

Tháp thờ cao vợi vợi, Đức Chúa Giê-su giăng tay trên cây thập-tự ngựa mặt cầu trời. Cù-lao Gieng rộng thình thình, thành vua Đa-vít ló mũi giữa thát Tam-giang, đâm đầu cắn sừng. Cầm ơn Chúa, ngài ban cho đất cù-lao Gieng trở nên phước-địa, dân cư trong xứ là bông trái đầu mùa của Chúa ở đất Nam-kỳ, như đời xưa Đức Chúa Trời ban đất Ca-na-an cho dân Hê-bơ-rơ làm sản-nghiệp vậy.

Đất sanh màu mỡ huê quả bốn mùa, gái giữ nghiệp tâm tư, trai chăm nghề rầy ruộng, ghe thương hồ lên xuống buôn bán quanh năm, tàu chèo khách dập đều bộ hành tập nập.

Trời chính bóng xế trên bãi cát vàng; hai người đàn bà, người lớn độ năm mươi ngoài, người nhỏ chừng hai mươi tám tuổi, ấy là hai mẹ con bà Chín và con Năm, đầu đội thùng tay xách dầm, bươn bả đầy xuống ra bến, vừa bơi vừa nói lẫn xăn. Con Năm hỏi: - Mượn lúa không đáng sao má?

- Có tám mảy nói lúa không đủ ăn, có đâu mà cho mượn?

- Sao má không nói tía ở trên sông lớn nhẩn về nói trong nửa tháng tía thả bè cây về đến. Tía có đi đổi sóc đặng bầy tám chục gia lúa chớ về ăn, xin cõ cho mượn vài ba gia ăn đỡ ngặt hội này, chừng tía về trả lại cho cõ.

- Tạc nói đã tận từ, mà chỉ nói năm nay bè bạn ăn làm đông, lớp lấy đất đổ nền trầu, lớp khai mương làm vườn tởm, cho nên không có dư.

- Má nói sao vậy, tôi thấy trước nhà cõ hai hồ lúa trộng cây mà!

- Chỉ nói lúa đó của cháu chổng chỉ đi đổi sóc đem về đi nhờ gói đó. Vậy chớ mảy nằm ở đó mảy không nghe sao, còn hỏi!

- Trời ơi, từ Cao-lãnh tới đây tôi hơi gió nguyệt hơi sớm mai đến trưa mới đến nhà, bước lại lu ổng một gáo nước rồi nằm

dài trên ván, mệt quá, ngủ mê mẩn hồi nào tôi cũng không hay, có nghe đặng gì đâu!! Chừng má kêu thức dậy, biểu đội thùng ra về, tôi mới vừa lại tỉnh đó.

- Thôi! Bơi riết về con, kéo ba đứa nhỏ đói bụng đòi cơm nó khóc tùm lum ở nhà ế!

- Cha đói bụng quá má, thiệt có tám cõ ăn ở bất nhơn quá, đã không cho mượn lúa mà cõ cũng không cho mẹ con ăn một bữa cơm mà về đường.

- Tối rồi, rán bơi riết về con, để khuya khoắt họ ngủ hết làm sao mà mượn gạo cho đặng!

Mẹ con vừa nói chuyện vừa bơi riết; về đến nhà đã hết canh một, ba đứa nhỏ khóc ó đòi cơm. Bà lại vét vò, còn sét chén gạo, nhúm lửa lên nấu cháo.

Đứa nhỏ hết, con Tám, khóc bệu bạo:

- Cha muối cắn quá, đói bụng quá má ơi!

Con Năm thấy vậy bước lại đỡ em. Cháo vừa chín, bà lấy đĩa nhỏ đĩa lớn múc ra cho mau nguội. Con Bảy lão ăn, nhẩy đập nhằm đĩa cháo, trượt chùn phồng căng la khóc tung bưng. Bà linh quỳnh kêu trời kêu đất, lấy thiệp dầu cá thoa cho đỡ nóng. Rồi mảy mẹ con xúm xích ăn sơ ba hột đỡ lòng; xong rồi tắt đèn đi ngủ.

Sáng ra bà Chín kêu lối xóm bán cái cối giã gạo bằng cây giáng hương đặng một đồng bạc, mua gạo ăn đỡ đói qua ngày!

Chừng nửa tháng sau, một buổi trời thanh mây bạc, gió lặng sóng êm, trên giòng sông Cửu-long thả xuống một thớt bè cây dài chừng 15 phiến, sau đuôi buộc chiếc ghe lồng năm, trước mũi cất nhà dùm đi lúa. Bè xuống, khỏi đầu cù-lao Gieng mỗ khát ba liên tiếp inh òi vang lưng nghe dội nước rền sông. Bà Tám hỏi con chạy xuống sông hỏi phải bè cậu chín thả về đó hay không.

Ông Chín dưới bè nói với lên với người con bà Tám: Chín thả ở nhà mạnh giỏi cháu há?

- Dạ, má tôi biểu mời cậu

chín ở lại nghỉ chơi, mai sáng sẽ về.

- Cháu thưa với má rằng cậu cảm ơn; nhưng, trời êm nước chảy xuôi, khó bắt đổi lắm, ngon giọt để cậu thả luôn vô vàm sông con mà về nhà cho sớm, kéo đi lâu ngày mợ chín cháu trông. Thôi thưa với má, cậu về nghe cháu.

Qua ngày sau, bà Tám bắt con hơi xuống xuống thăm. Bước vô nhà, chào hỏi tỏ mở:

- Tôi đến xuống cho cậu chín nó ít nổi gạo huyết rồng, ba tở nếp phụng, vài buôn chuối ngự, một mữn khoai phụng-tiên; mấy ộp trầu vàng, một nhánh cau tươi cho mợ nó, gạo nếp tôi bắt trẻ nó dả kỹ, sàng lấy cội trộng ong, trước cúng sau cậu mợ nó ăn chơi, đầu đuôi còn có hai chị em mà cậu chín

vài ba gia lúa ăn đỡ ngặt, có không chớ, và cũng không thí cho ba hột cơm ăn đỡ đói mà về đường. Bây giờ có thấy tía tôi thả bè cây về, có tre có mây, có bắp có lúa, có khô tra mẫm lường, có đem gạo đem nếp đặng có đổi! Đừng có như má; có độc hiểm, có bất nhơn...

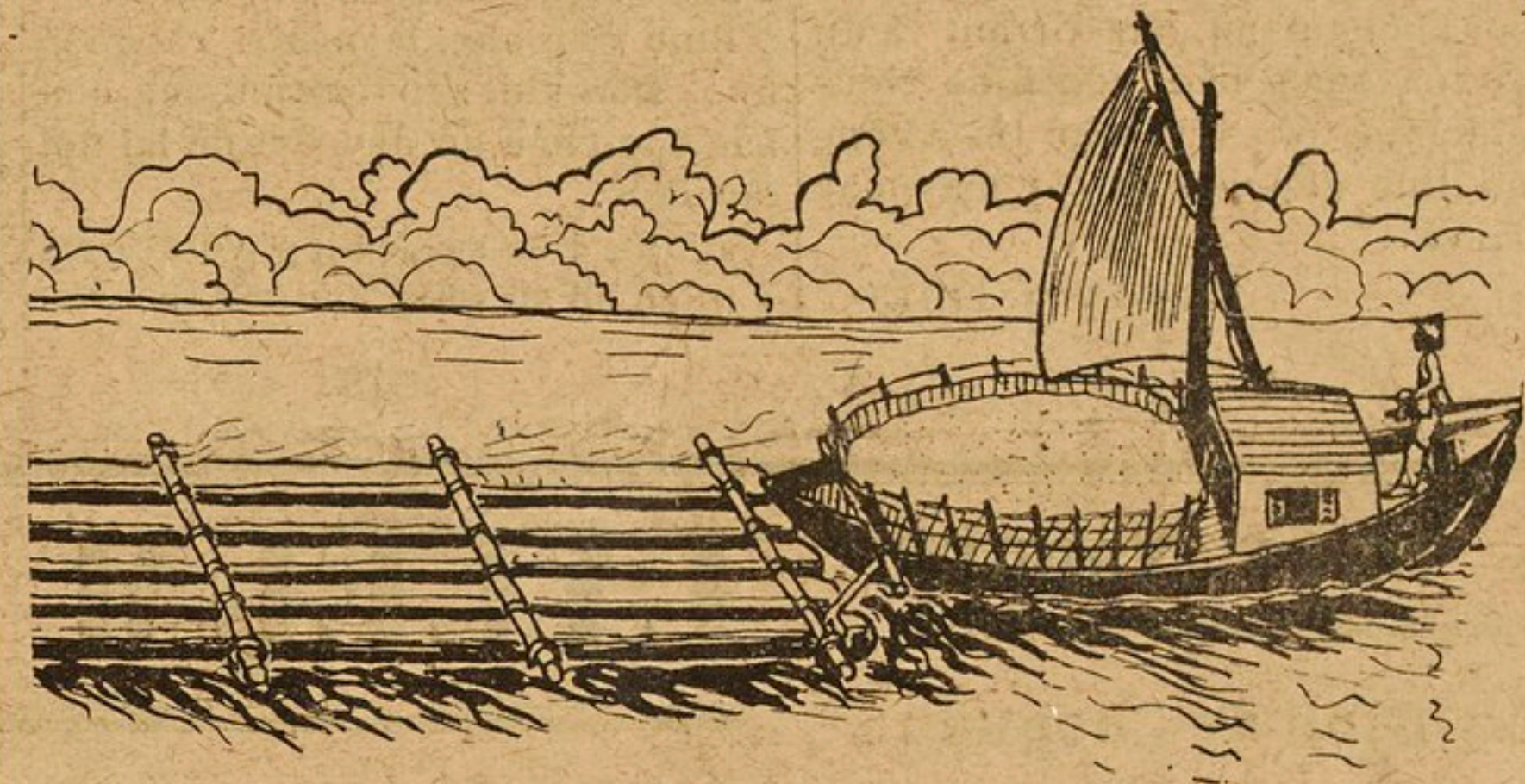
- Cậu chín nó thấy chưa? Bà Tám nói. Con cháu gì mà nó hờn quá chẳng tinh gấu ngựa vậy!

- Hờn gì, có than, có xấu, ai thêm bà con với cõ, con Năm tiếp.

Bà Tám vọt hớt: Đò cậu chín nó coi, nó kêu xách khoé tời ra nó mắng (vì tên Tham là tục danh của bà). Thôi, mảy cứ chưởi tao đi.

Ông Chín rút roi mây bước ra nạt con Năm:

- Con mắt dịch này, tao



nó đi làm ăn ở đất nước mên-man lâu ngày, tôi lo sợ hết sức. Hôm qua nghe cậu chín nó về bè, tôi mừng khắp khối, trợn đêm nay chẳng hề nhắm con mắt, nghe gà gáy sáng, tôi hỏi cháu nó hơi xuống xuống thăm...

Bà vừa nói tới đó rồi đầu con Năm đi chợ bưng rỏ vira về. Nó thấy bà tám đương ngồi lảng ngớt, táng bùi, tức giận bước ra nói lớn:

- Ai cầu cõ cho! Khéo dữ chưa, thấy người ta có lúa cõ đội gạo đến nhà nài cho mượn. Hồi nào mảy mẹ con tôi đương chết đói, bơi nước ngược từ sớm mai cho đến trưa mới tới nhà cõ, năn nỉ ỷ ỏi mượn có

la mảy chừng nào mảy lại càng ổng ổng chừng nấy há?

Con Năm vọt chạy. Ông Chín rượt theo quất trọt trọt.

Bà Tám giận dữ, bước chơn ra về. Ông Chín đã lả mơi: «Chị tám ở lại ăn cơm nghỉ chơi rồi sẽ về».

Bà Tám hồ thẹn trả lời:

-Thôi! con Năm nó đả tôi no rồi, cậu còn cầm tôi lại cho nó chưởi thêm tôi nghe sao cho hết.

- Con năm nó hờn với chị thì tôi đánh nó, mũi đại lái chịu đòn. Chị không nói tôi cũng đã hiểu, xin chị bớt giận.

- Tôi đâu có dám giận, thôi kiểu cậu tôi về.

Bà Tám về rồi, Bà Chín dọn cơm bưng ra, mời chớng và con trai lớn là cậu Tư đi ăn cơm. Ông Chín với cậu Tư ngồi lại mâm đổi ăm. Cậu Tư mở mẹ ăn luôn thề. Bà Chín cùng ngồi lại cầm đũa. Rượu đặng vài tuần, bà nói: «Con Năm hôn ầu, tía nó đánh phải lắm, còn chị tám chỉ ăn ở độc hiểm bất nhơn quá đi, mảy lời con Năm nói đó quả thật như vậy, không có thêm bớt đều nào».

Ông Chín nói: «Tình đời bây giờ, ruột thịt cũng không qua đồng tiền, nên chỉ mới có cái câu: đồng tiền hột lúa lá lay, ngọt bùi lấm về chua cay đủ mùi.....

À, con Năm đi đâu mà nó không coi ăn, để cho má nó phải chạy lên chạy xuống hoài, ăn sao cho đặng?»

Cậu Tư nói:

- Vì tía rượt đánh nên nó chạy trốn đâu đó.

- Năm á!

- Dạ.

- Em ra đây anh tư nói cho em nghe. Ở đời này là cái đời kim tiền, cái đời sanh tồn cạnh tranh, muốn đặng no cơm ấm áo, thì phải rán sức mà làm cho ra đồng tiền, chớ để nghèo khó thốn thiếu mà đi năn nỉ ỷ ỏi mượn mỗ, người ta đã không cho, lại còn kui bạc nữa, chớ có ích gì. Như anh đây, đi lên sông lớn sóng lao làm ăn với tía; tía thì già cả, anh phải xông pha vô chốn nguồn cao nước độc mà đốn cây, khó nhọc mới có đồng tiền. Còn tía thì đi đổi sóc đổi dẹt mới có hột lúa. Nay em thấy cõ tám cõ ăn ở hồ mỳ làm vậy em giận cũng phải nhưng em hôn là quấy nên em phải dòn. Em thấy cõ tám mà em giận, chớ hiện nay em biết có bao nhiêu người như cõ tám vậy, hơi đầu mà em giận. Vậy nên mới có cái câu, «Mạc nhược tây đầu huyền nhứt mễ (1), Bất như kim tử đái song qua (2), là vậy đó em á!

THÁI-A-THỊ

(1) Chử 粟 tức là lúa.

(2) 錢 chữ tiền là đồng tiền.

Nhớ đón coi trong số tới:

«TRUYỆN ÔNG LÝ HỒ»

đoạn - thiên têu - thuyết của cụ PHAN-SÀO-NAM, có hình, rất hay, rất ngộ!

Institution « CHAN - THANH »

15 Căn phố trệt: 1 à 15, entrée 54, rue Marchaise
15 Căn phố lầu: 44 à 72, rue Marchaise, Saigon

Gần chợ mới Saigon, sau lưng ga xe lửa

Trường có hơn 500 học-sinh vừa học trong ngoài.
Trường dạy từ cours Enfantin đến lớp 4e Année.
Trường hết thầy 21 thầy giáo, cũ-nhơn văn-chương, toán học, cách-trí, triết-học, bác-vật, cao-đẳng sư-phạm, cao-đẳng công-chánh, tú-tài tây, tú-tài bản-xứ, tốt-nghiệp thành-chung.
Trường được nhiều học sinh đậu trong các kỳ thi tại Saigon.
Trường sẽ bớt học phí xuống rất nhe.

Annexe « CHAN-THANH »

2 Cái nhà bánh Ich lớn. } tại đại lộ Delanoue (Cantho ville)
17 Căn phố mới cất. }

Cũng dạy đủ các lớp tiểu-học và cao-đẳng tiểu-học (Classes primaires et primaires supérieures)

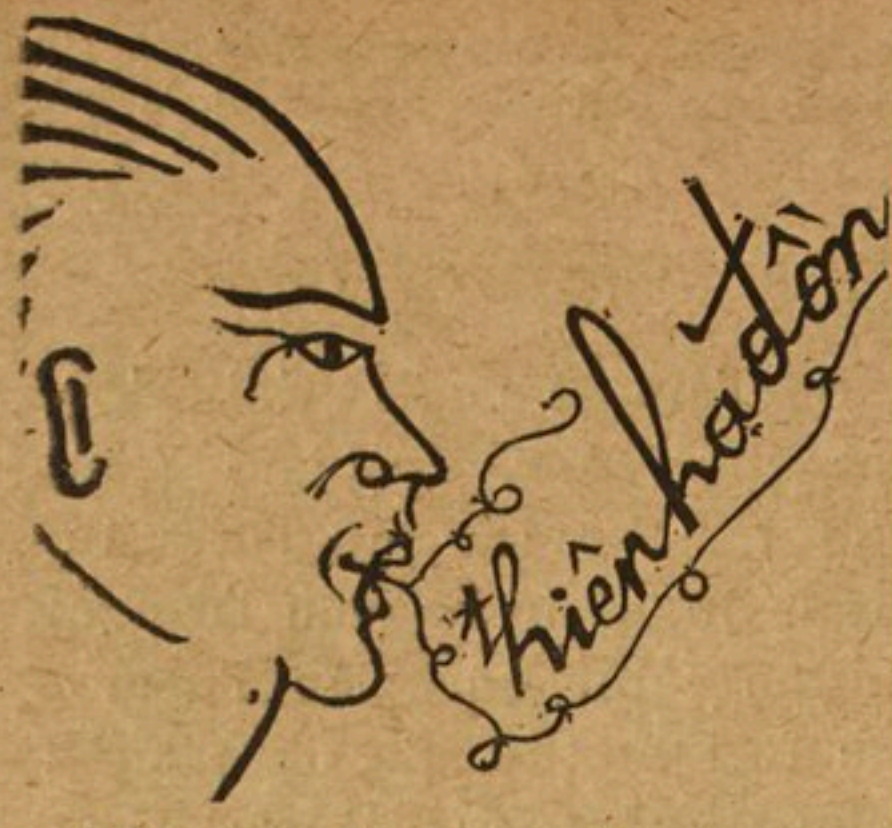
Nhận học trò ở trong, ăn bữa trưa, và ở ngoài
NGÀY KHAI GIẢNG: 3 AOUT 1934

Độc-học và chữ-nhơn:

PHAN-BÁ-LÂN

Tốt-nghiệp cao-đẳng sư-phạm, cựu giáo-học (Professeur) Collège de Cantho.

Handwritten notes and stamps at the bottom of the page.



Hiện tình phụ nữ vô sản

(Tiếp theo trang 8)

nói : « Điều-kiện sanh-huật làm chủ ý-chí của người. Em cố giữ ý-chí ấy sẽ bị đuổi, không vì sanh - huật mà theo ý muốn của thầy hai. Vì nếu em không thể bỏ hăng đi may mướn, ắt em sợ chết đói em sẽ thất-tiết với anh ! » Tôi cười.

Quả thật, ngày thứ hai tôi vô hăng, gặp thầy hai thầy đưa cái mặt chăm vằm, nói cách quạu quọ rằng : « Có đừng làm nữa, ông chủ nói cô gói tẻ lắm ! Thời trả thể lại cho chị tư.»

Thế là tôi phải từ giả hăng thuốc mà về nhà. Về nhà nhớ lại nỗi thiệt thòi, tôi thở ra chắt lưỡi : Mặt ba đồng bạc lẻ, làm được một tuần lấy có 2,82, rồi thời mất số.

Ồi, thân đàn bà con gái bán lao-động-lực rất là khốn nạn, bán phải bù xác thịt nữa người ta mới mua, không chịu vậy thời chỉ có nước chịu chết đói. H. A.

Thời trợ bút

Xin cho thân bằng quyến thức hay rằng vì công việc đa đoan không có đủ ngày giờ nên tôi đã thôi không nhận làm Gérant và dự vào tòa soạn báo Indochine Nouvelle nữa. Vì vậy nên tôi không còn dính dấp vào báo ấy mấy may nào cả.

PHAN-VĂN-THIỆT

XÃ GIAO

Hí-tin

Ông Trần-Ngọc-Các, quản-lý nhà in J. Viết mới làm lễ thành-hôn cho linh ái là cô Trần-thị-Yên gá duyên với M. Nguyễn-Ngọc-Cau.

Tuần rồi, nơi tư thất của ông ở Phú-nhuận, ông có thuyết đại tiệc đãi thân bằng quyến thức. Cuộc cưới ấy rất rõ ràng và đôi tân nhân thật là trai tài gái sắc, xứng lứa vừa đôi. Bồn-báo thành tâm chia vui cùng ông Trần-Ngọc-Các và cầu chúc cho đôi vợ chồng mới được : Long vân thiên cử, Tàn Tản nhứt gia.

Một bóng sao mờ !

Bồn-báo rất buồn mà hay tin rằng ông Hữu-Lân Lâm-Tấn-Đức vốn là bác ruột của ông bạn chúng tôi, Đông - Hồ thi - sĩ, đã từ trần ở Phươg, thành ngày 21 tháng 6 năm giáp tuất.

Ông Lâm-Tấn-Đức ! Không nhắc chắc như độc-giã cũng còn nhớ trên tờ báo V. D. xưa kia, có lần chúng tôi đã ca tụng cái tài học uyên thâm của ngài : Chính ngài đạo tạo ra ba nhà văn-sĩ : Đông-Hồ, Trúc-Hà và Trúc-Phong là tác-giả bộ tiểu-thuyết « Lỡ, Lầm » đang dang trong báo này.

Nhơn dịp ấy, có nhiều câu đối liên rất hay, ví dụ như của ông Đông-Hồ :

« Biết bao công đức cao dày, nghĩa bác như cha, tới bời mưa gió lạnh lùng, đêm giờ quyền vàng, thốn thước thơ Nga chín chữ. »
« Chừa chút trần-cam báo đáp, tình con là cháu, là chả áo khăn đầm lệ, ngày trông mây trắng, ngậm ngùi tắc cổ ba xuân. »

Bình sinh ông là người rất hiếu học. Đến khi sắp từ trần, ông còn bảo con cháu đỡ dậy viết để lại đôi câu đối :

« Sinh tiền sự nghiệp vô đương, thiên cử sử nhân trường tiểu sát. »

Văn-đề tự-học

(TIẾP THEO TRƯƠNG NHỨT)

Còn lắm người khác, tưởng rằng mình học tất-nhiên phải lấy được mánh bảnh-cấp nọ kia mới đủ chứng minh rằng mình có tài học ; như vậy cũng là sai lầm nữa.

Bằng-cấp chẳng qua chỉ là một vật chứng minh cho mình có học về môn gì, tới lúc nào mà thôi, chứ nó không phải là mục-dịch tuyệt đối của sự học. Ta nên biết trong một hạng đồng bằng-cấp đã có người hay kể dở khác nhau, huống chi là sự sống và việc đời, không cứ rằng người phải có bằng-cấp mới làm thành công kết quả được.

Mền là mình chịu khó tự-học cho tấn tới đến nơi, thì sự biết của mình và việc đời mình làm nên, nhiều khi hơn những người có bằng-cấp nữa. Nhứt là về văn-học và khoa-học, sự cao xa tài giỏi phần nhiều do ở công-phu tự-học

mà ra. Kia, nhà đại-văn-hào Anatole France thi tú-tài rớt, ông vua diên-khi Edison chỉ là một thằng nhỏ bán báo xuất thân, chứ không ngồi ghế nhà trường ngày nào, không có bằng-cấp gì hết. Đó là những cái chứng có tự-học thành tài rõ ràng lắm vậy.

Anh em ta khi trước lỡ dở thất học, bây giờ muốn cho tri-thức của mình tấn tới mở mang thêm, hầu có thể leo lên địa-vị cao xa, gánh lấy việc đời nặng nhọc, thì ta tự-học, lần hồi tất phải kết-quả thành-công. Cốt sao mình có tâm chí công-phu, chứ sự học không có ngăn đường đón ngõ của mình hao giờ. Chỉ duy mình cam bẽ tự nguyện cái trình-độ học-vấn của mình cứ tầm-thường hoài, thì nó mới không tấn tới bằng người được thôi. V. A.

« Đường hạ nhĩ tào ái học, cửu tuyên lệnh ngã đặc khai nhan »

Xem đó đủ biết ông là người thế nào. Ngoài cái tài học, ông lại là một vị hiền nhưn quân tử, ai được gần ông đều phải đem lòng yêu kính. Chỉ tiếc ông sinh không gặp thời ở không gặp chỗ nên cái tài đức, cái thông minh tuấn tú của ông rồi nó cũng phai mai một.

Đám tang của ông đã cử hành hôm ngày 24 tháng sáu, các viên quan chức sắc, và thân bằng quyến thức cùng môn-đệ của ông đến đưa đám rất đông.

Trước khi đem tẩm thân vàng ngọc ông mà vùi ba tấc đất, quan Phủ Nguyễn-văn-Phước có đọc bài ai-diễn tố cái đời trong sạch cái công nghiệp văn-chương của ông.

Thật là đáng tiếc cho một vị tài ba lợi lạc. Chúng tôi xin phân ưu cùng tang quyến và xin lập lại mấy lời kết-luận bài ai-diếu của quan Phủ Phước :

« Hùm chết để da, ta chết để tiếng, cái danh thơm tiếng tốt của ông Lâm-Tấn-Đức hẳn từ đây sẽ cùng với non sông hoa cỏ đất Phươg-thành cùng thọ ! » TÀN-VĂN

Nhà nước đã đóng cửa các tiệm chơi quây số vì đó là cách gian-lận, có hại cho dân-chúng. Như vậy thì hay lắm nhưng còn Đê 36 con, gian lận bằng một trăm lần thứ quây số đó, sao nhà nước lại làm lơ? Hay là anh BA CẨM là ông chủ đề đó là người thân mật với những tay quyền thế nư đổng-nghiệp Dépêché đã nói. Có vậy chúng ta cũng nên phuc sát dứt cái « tài bay » của M. BA CẨM (xin đừng lộn với Ba Cẩm là người chơn chất làm ăn không hề biết tới bài bạc là gì, chỉ có tên Ba Cẩm này mới là đại bợm, cứ cam hoài mà hốt tiền, thấy ai nói gì nói.)



Ở khoãn đường Pellerin, trước nhà Bàng Đông-Pháp cũ, đám con nít (người lớn cũng có) mỗi bữa xúm nhau đá banh trước đường đi, coi quan lộ như một sân banh. Cũng chia ra hai cãng (camps) mà đá nhau rất kịch - liệt vậy. Những người đá đường lấy làm phiền hết sức, đi ngang đó thì lo mà tránh sợ đá trúng mình hoài. Qua cho khỏi khúc ấy mới yên. Đá banh thì có sân banh, khuyển anh em đừng làm việc trái như vậy nữa ?

TRUYỀN-THANH

Trường tư lớn nhứt Nam-kỳ

B^d Gallieni gần ga Hòa-Bình de Choquan

Ngày khai giảng 1^{er} Aout 1934

Trường mở cho Nam học sinh và Nữ học-sinh.

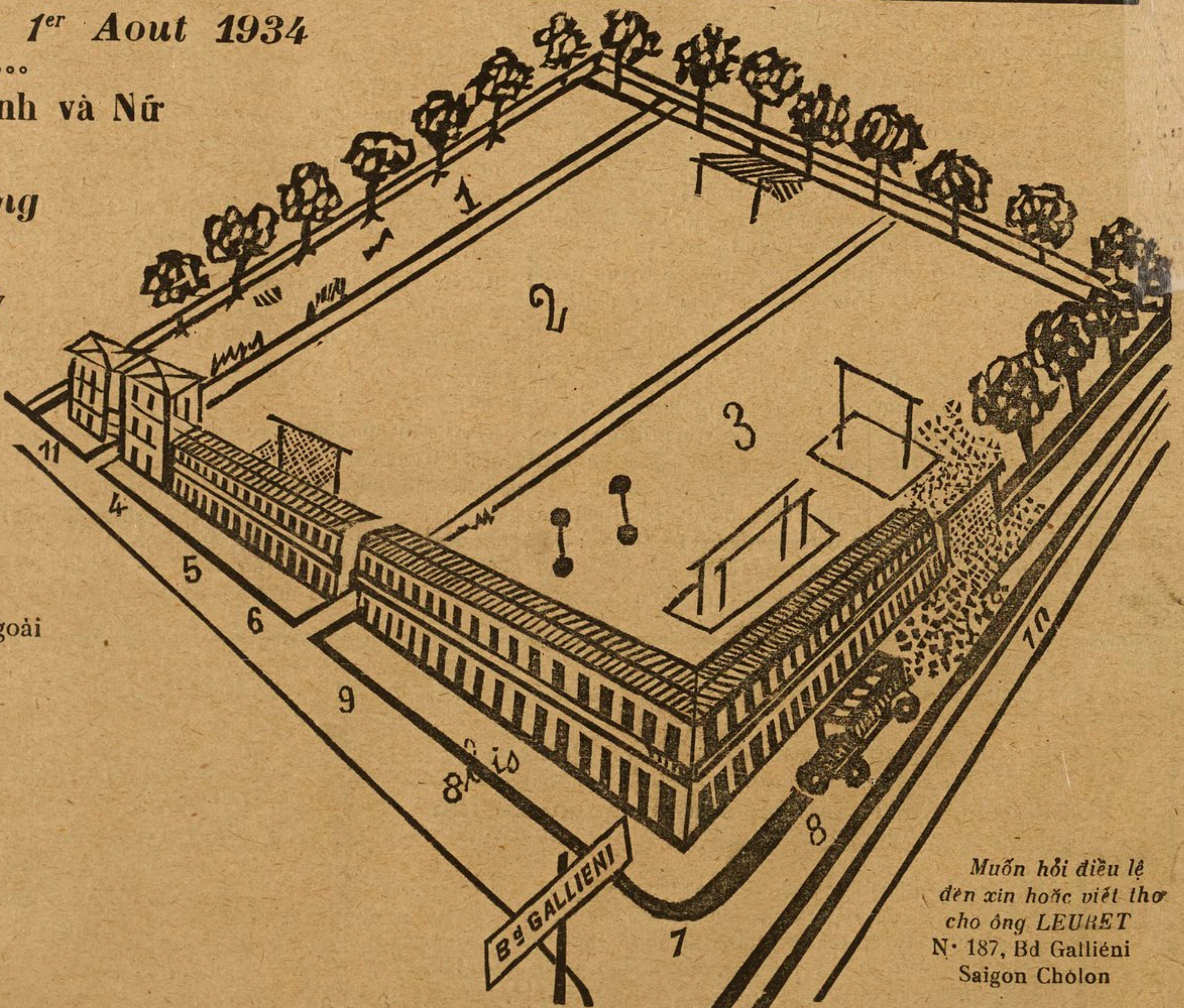
Cách sắp đặt theo các trường Âu, Mỹ.

Các giáo sư lựa chọn rất kỹ
Xin mời đến xem sẽ rõ.



- 1. Sân chơi cho Nữ học-sinh.
- 2. Sân chơi cho Nam học-sinh ở trong (internes)
- 3. Sân chơi cho Nam học-sinh ở ngoài (externes)
- 4. Chỗ ăn chỗ ở của Nữ học-sinh.
- 5. Chỗ ăn chỗ ở của Nam học-sinh.
- 6. Phòng giấy.
- 7. Phòng ông Đốc.
- 8. Lớp học.
- 9. Phòng thí nghiệm, cinéma.
- 10. Cửa vô sân chơi.
- 11. Nhà ông Đốc.

LYCÉUM PAUL DOUMER



Muốn hỏi điều lệ đến xin hoặc viết thư cho ông LEURET N^o 187, Bd Gallieni Saigon Cholon

DÉPÔT LÉGAL
tirage 4000 20c
Saigon le 18 août 1934

Y. Doumer

Leuret